

THANH TỊNH KINH

TỰA

Hồi lớp hồng môn¹ chia đôi, âm dương mới có, thì khí khinh thanh (nhẹ nhàng, trong sạch) bay lên làm trời, khí trọng trọc (nặng nề, dơ dáy) đọng dưới làm đất, còn thanh trọc hỗn hiệp làm người.

Số là: Con người nhờ bảm Kiền Khôn giao (hiệp nhứt) mà thành tánh, thọ khí âm dương cảm mà thành hình, đặng ngũ hành hóa dục (hóa sanh dưỡng dục) nên ngũ tạng, ngũ đức, ngũ linh do đây mà đặng đầy đủ. Đứng vào phẩm vị tam Tài, tánh linh hơn cả muôn vật, trong thế gian này khó đặng hơn hết là sanh làm người. Còn sanh đặng làm người rồi mà khó gặp là Đạo.

Vả chẳng, Người cùng Trời Đất đồng đứng trong tam Tài, nhưng chẳng đặng trường cửu như Trời Đất vậy, là tại có nào? Bởi không rõ lý tiêu trường². Người cùng Tiên Phật cũng đồng hình thể, nhưng chẳng đặng siêu thăng như Tiên Phật vậy, là tại có nào? Bởi không hiểu Đạo Tiên thiên³. Nếu chẳng rõ lý tiêu trường, chẳng hiểu Đạo Tiên thiên, thì nẻo thiên đường đã bế, cửa địa ngục liền khai.

¹ Khí hồng môn nghĩa là **Một** khí còn lộn lạo, chưa phân âm dương.

² Nghĩa là: **Có** tiêu mòn, có nảy nở, tỉ như trăng có tròn, có khuyết vậy. Cũng gọi là tiêu tức. Chữ tức này cũng có nghĩa là nảy nở.

³ Tiên thiên nghĩa là: trước trời, lúc chưa có trời đất, có âm dương. Cũng gọi là Vô vi. Tuy là vô vi, mà chẳng chi không làm, nghĩa là các hữu vi đều do một gốc ấy mà sanh ra.

Đức Thái Thượng Lão Tổ khi đã thành Đạo rồi, chúng ngời Thanh Tịnh trên trời, ý muốn cho người người tu Đạo, đồng hưởng thanh tịnh. Cho nên Ngài đặt ra cuốn kinh Thanh Tịnh này, diễn pháp trường sanh, mà lưu truyền trong thiên hạ, để kêu tỉnh nguyên nhân.

Kinh này rất giản dị, tốt diệu huyền. Thiệt là một cái bè báu để độ người đời, cũng là một cái búa rìu để đoạn bàng môn. Nếu ai có duyên phận mà gặp đặng cuốn kinh này, quả là tam sanh hữu hạnh. Khá nên rửa tay, thành kính tụng đọc, xem đi xét lại cho rõ ràng.

Khi nào không đọc, thì hãy cất trên trang, nơi cao ráo sạch sẽ, ắt có thần Đinh, thần Giáp hộ trì. Kinh này cũng dùng mà trấn trạch khu tà. Ai năng sớm khuya tụng đọc, thì tai ách chi cũng qua khỏi.

Khá chứa đức cảm động lòng Trời, thì tự nhiên sẽ gặp đặng Minh sư. Hãy *đề tâm hạ khí*, cầu khẩn Người chỉ lý huyền vi trong kinh và truyền Tiên Thiên Đại Đạo cho, rồi cứ chiếu theo kinh đó mà tu luyện.

Khi công đầy quả đủ, rồi có đơn thơ chiếu triệu, thì sẽ đặng thoát xác phi thăng, tại Nho thành Thánh, tại Thích thành Phật, tại Đạo thành Tiên, tiêu diêu thanh tịnh, muôn kiếp hằng còn, ngô hầu chẳng uổng công chuyên kiếp xuống Đông Lâm, lại không phụ lòng “*bà tâm*” của Đức Thái Thượng độ thế.

Trào Quang Tự, năm thứ mười sáu, mùa Hạ, ngày lành.



THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN

Thuyết thường THANH TỊNH KINH

PHẦN DIỄN ÂM



Lão Quân viết: “Đại Đạo vô hình sanh dục thiên địa; Đại Đạo vô tình, vận hành như nguyệt; Đại Đạo vô danh, trường dưỡng vạn vật.

Ngô bất tri kỳ danh, cưỡng danh viết Đạo. Phù Đạo giả, hữu thanh hữu trực, hữu động hữu tịnh: thiên thanh địa trực, thiên động địa tịnh; nam thanh nữ trực, nam động nữ tịnh; giáng bốn lưu mật, nhi sanh vạn vật.

Thanh giả, trực chi nguyên. Động giả, tịnh chi cơ. Nhơn năng thường thanh tịnh, thiên địa tất giai qui.

Phù nhơn thân háo thanh, nhi tâm nhiều chi; nhơn tâm háo tịnh, nhi dục khiên chi.

Thường năng khiến kỳ dục nhi tâm tự tịnh, trừng kỳ tâm nhi thân tự thanh, tự nhiên lục dục bất sanh, tam độc tiêu diệt.

Sở dĩ bất năng giả, vi tâm vị trừng, dục vị khiên dã. Năng khiến chi giả nội quan kỳ tâm, tâm vô kỳ tâm; ngoại quan kỳ hình, hình vô kỳ hình; viễn quan kỳ vật, vật vô kỳ vật. Tam giả ký ngô⁴, duy kiến ư không.

⁴ Có bản đề chữ vô (無)

Quan không diệc không, không vô sở không. Sở không ký vô, vô vô diệc vô. Vô vô ký vô, trạm nhiên thường tịch. Tịch vô sở tịch, dục khởi năng sanh?

Dục ký bất sanh, tức thị chơn tịnh. Chơn thường ứng vật, chơn thường đắc tánh; thường ứng thường tịnh, thường thanh tịnh hĩ. Như thử thanh tịnh, tiệm nhập Chơn Đạo. Ký nhập Chơn Đạo, danh vi đắc Đạo.

Tuy danh đắc Đạo, thật vô sở đắc. Vị hóa chúng sanh, danh vi đắc Đạo. Năng ngộ chi giả, khả truyền thánh Đạo”.

Thái Thượng Lão Quân viết: “Thượng sĩ vô tranh, hạ sĩ háo tranh. Thượng đức bất đức, hạ đức chấp đức. Chấp trước chi giả, bất minh⁵ Đạo đức.

Chúng sanh sở dĩ bất đắc Chơn Đạo giả, vị hữu vọng tâm. Ký hữu vọng tâm, tức kinh kỳ thân. Ký kinh kỳ thân, tức trước vạn vật. Ký trước vạn vật, tức sanh tham cầu. Ký sanh tham cầu, tức thị phiền não.

Phiền não vọng tưởng, ưu khổ thân tâm, tiện tạo trước nhục, lưu lãng sanh tử, thường trầm khổ hải, vĩnh thất Chơn Đạo.

Chơn thường chi Đạo, ngộ giả tự đắc, đắc ngộ Đạo giả, thường thanh tịnh hĩ”.



⁵ có bản đề chữ danh (名)

PHẦN DIỄN NGHĨA



Đức Lão Quân nói rằng: Đại Đạo không hình, mà gây dựng trời đất; Đại Đạo không có tình (vô vi), mà chuyển xây nhứt nguyệt; Đại Đạo không có tên, mà nuôi lớn muôn vật.

Ta không biết tên gì, gương đặt tên là Đạo. Và chẳng Đạo có thanh (trong), có trực (đục), có động (cựa quậy), có tịnh (im lặng): trời thanh, đất trực, trời động đất tịnh; trai thanh gái trực, trai động gái tịnh; hiện gốc trở ngọn, mà sanh ra muôn vật.

Thanh là nguồn của trực, động là nền của tịnh. Người thường đặng thanh tịnh (trong sạch, lặng lẽ, nghĩa là không nhiễm trần duyên, tán loạn), trời đất đều quay hết về (trong mình người).

Vả chẳng thần người ưa thanh mà bị cái tâm khuấy rối; tâm người ưa tịnh mà bị cái tình đục kéo lôi.

Thường hay xua đuổi tình đục mình, thì tâm tự nó lặng lẽ; lọc lóng cái tâm mình thì thần tự nó sạch trong. Thì tự nhiên lục đục chẳng sanh, tam độc tiêu mất.

Sở dĩ con người chưa trừ được (lục đục và tam độc) là bởi cái tâm chưa lọc lóng, tình đục chưa xua đuổi. Người nào xua đuổi nó được rồi: trong dòm tâm mình, tâm không còn tâm; ngoài dòm hình kia, hình không còn hình; xa dòm

vật nọ, vật không còn vật. Ba cái đã hiểu ngộ rồi, thì chỉ thấy là không.

Lại xét cái không cũng là không, cái không chẳng có gì không. Chẳng có gì không cũng hết, không có cái gì hết cũng hết. Chẳng có gì hết đã hết, thì rộng rãi mênh mông mà thường vắng lặng. Vắng lặng không còn chỗ gì vắng lặng (hơn nữa), thì tình đục há sanh ra được sao?

Tình đục đã chẳng sanh, tức là chơn tịnh đó (thiệt lặng lẽ, tột lặng lẽ). Chơn thường (là cái thần lặng lẽ, gồm đủ năm đức) ứng tiếp mọi vật (chữ vật đây cũng có nghĩa là: thuốc phát sanh), thì Chơn thường là thiên tánh vậy. Thường ứng tiếp, thường lặng lẽ, là thường thanh tịnh (trong sạch, lặng lẽ) vậy.

Đặng trong sạch, lặng lẽ như vậy rồi, lần lượt thấu nhập Chơn Đạo (thì gọi là đắc Đạo).

Tuy gọi là đắc Đạo, kỳ thiệt không có đặng gì cả. Vì lẽ khuyến hóa chúng sanh, mà gọi là đắc Đạo. Người nào hiểu được lý Đạo ấy, thì mới có thể đi truyền thánh Đạo.

Đức Thái Thượng Lão Quân nói rằng: *Người bực trên không tranh giành, kẻ bực dưới ưa tranh giành. Người đức cao chẳng thấy đức mình (hành động tự nhiên), kẻ còn thấp thôi phải nắm chặt lấy đức (cố giữ bo bo). Kẻ hay chấp trước như vậy là chưa rõ thông đạo đức.*

Chúng sanh sở dĩ chẳng được Chơn Đạo là bởi có vọng tâm⁶. Đã có vọng tâm, tức là kinh động⁷ thân mình. Đã kinh động thân mình, tức là chấp trước muôn vật. Đã chấp trước muôn vật, tức là sanh lòng tham cầu. Đã sanh lòng tham cầu, tức là có phiền não.

Phiền não vọng tưởng làm cho thân tâm thống khổ ưu sầu. Nhân đó, mới gặp cái trục nhục, bị trôi lăn trong dòng sông chết, thường sụp lặn chìm đắm trong biển khổ, đời đời mất cái Đạo Chơn Thường.

Cái Đạo Chơn Thường, ai đặng ngộ (hiểu) nó, thì tự nhiên đặng nó. Người nào đặng ngộ rồi, luôn luôn thanh tịnh vậy.



CHƯ' TIÊN huân dụ



Ông tiên họ Cát nói rằng: “Ta đặng cái Chơn Đạo là nhờ trước đọc kinh này muôn lần. Kinh này là kinh của người cõi trời luyện tập, chẳng truyền cho kẻ cõi dưới.

Xưa kia, Ta nhờ Đông Ba Đế Quân trao cho, Đông Ba Đế Quân nhờ Kim Khuyết Đế Quân trao cho, Kim

⁶ Vọng là dối, là giả, mà cũng có nghĩa là xằng, là bậy. Vọng tâm là cái lòng dối giả, xằng bậy, không hiệp với lẽ Đạo.

⁷ Kinh động là làm rầy lên trong chỗ thanh vắng, khiến cho người người ở trong cảnh ấy ai ai cũng phải giựt mình, chộn rộn.

Khuyết Đế Quân nhờ Tây Vương Mẫu trao cho. Trước nữa, Đức Tây Vương Mẫu chỉ truyền miệng cho nhau, chớ không ghi văn tự.

Nay Ta ghi để trong sách thế gian, kẻ sĩ bực trên học hiểu nó thì về cung trời, kẻ sĩ bực giữa tu theo nó thì chứng quả liệt Tiên ở Nam cung, kẻ sĩ bực dưới gặp được nó, sống lâu ở thế, đạo chơi ba cõi, lên tới Kim môn (cửa trời)”.



Tả Huyền Chơn Nhơn nói rằng: “Kẻ sĩ học Đạo trì tụng kinh này, liền đặng mười vị thiên thần ở cõi trời ủng hộ thân mình, rồi sau dùng ngọc phù (tức là ngọc dịch) để bảo (gìn giữ) thân mình, tu kim dịch (luyện tinh khí thân) để luyện hình. Thế thì hình và thần đều đặng huyền diệu, hiệp một lẽ chơn cùng Đạo”.



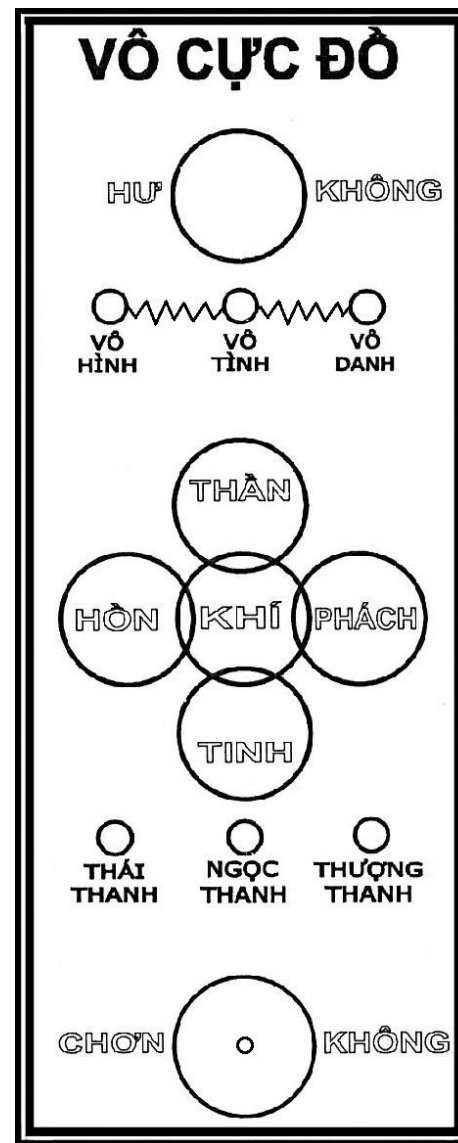
Chánh Nhứt Chơn Nhơn nói rằng: “Nhà người nào có kinh này và hiểu biết nghĩa lý nó rồi, thì tai chướng chẳng phạm đến mình, chúng thánh gìn giữ nhà cửa, thân mình lên cõi thượng giới, châu chực các bực cao chơn, công đầy quả đủ, cảm tới Đế Quân, tụng trì chẳng thôi, thì thân mình sẽ bay tận cõi mây tía (Tử vân)”.



THANH TỊNH KINH ĐỒ CHÚ



THỦY TINH TỬ *chú giải*
HỖN ĐỘNG TỬ *vẽ họa đồ*



PHẨM THỨ NHỨT VÔ CỰC



Lão Quân viết: Đại Đạo vô hình, sanh dục thiên địa; Đại Đạo vô tình, vận hành nhứt nguyệt; Đại Đạo vô danh, trường dưỡng vạn vật.

CHÚ GIẢI:

- Chữ kinh: *Lão Quân viết*
- Giải nghĩa: *Lão* nghĩa là: Kiền dương⁸. *Quân* nghĩa là: tánh vương⁹. *Viết* nghĩa là: nói ra.
- Bàn rộng: Lão Quân ra đời hồi nào, không ai biết rõ nguồn cội. Kể từ lúc hỗn độn đến nay, không có đời nào mà không xuất thế: Đời thượng Tam Hoàng, lấy hiệu là *Vạn Pháp Thiên Sư*; đời trung Tam Hoàng, lấy hiệu là *Bàn Cổ Thần Vương*; đời hậu Tam Hoàng, lấy hiệu là *Uất Hoa Tử*; đời Thần Nông, hiệu là *Đại Thành Tử*; đời Hiên Viên hiệu là *Quảng Thành Tử*.

Ngài thiên biến vạn hóa, khó mà suy nghĩ cho cùng: hoặc hóa làm Nhu Thánh, hoặc hóa làm Thích Phật, hoặc hóa làm Đạo Tiên, mắt còn khó biết; hoặc đặt

⁸ Kiền dương là lão dương, nghĩa là khí dương già dặn, tráng kiện

⁹ Tánh vương nghĩa là cái tánh làm chủ, không bị vật dục sử khiến.

kinh Cảm Ứng, hoặc đặt kinh Đạo Đức, hoặc đặt kinh Thanh Tịnh, công đức không lường.



- Chữ kinh: *Đại Đạo vô hình*.
- Giải nghĩa: *Đại* nghĩa là gồm bao hết, không có chi lọt ra ngoài được. *Đạo* nghĩa là chí thiện (tốt lành). *Vô* nghĩa là Vô cực. *Hình* nghĩa là tông tích.
- Bàn rộng: Đạo vốn là nguơn khí lúc hồng mông chưa phân chia, thì làm sao mà thấy hình chất cho được?



- Chữ kinh: *Sanh dục thiên địa*
- Giải nghĩa: *Sanh* là sanh hóa. *Dục* là dưỡng dục. *Thiên* là khí dương. *Địa* là khí âm.
- Bàn rộng: Trời đất đều do Đại Đạo sanh ra. Mỗi khi đến hội¹⁰ Tuất, hội Hợi, là hỗn độn¹¹ nghĩa là Vô cực.

Tới phân nửa hội Tý, hết tịnh rồi động, bèn sanh ra dương. Dương khí bay lên trên làm trời, tại con người làm *Huyền quan*.

Tới phân nửa hội Sửu, hết động rồi tịnh, bèn sanh ra âm. Âm khí động xuống dưới làm đất, tại con người làm *Đon điền*.

Cho nên nói: “*Thiên khai w Tý, địa tịch w Sửu*”.



¹⁰ Một hội là 1 muôn 8 trăm năm. 12 hội vô một nguơn

¹¹ Nghĩa là trộn trạo lộn lạo không phân biệt có chi (tiếng Pháp gọi là chaos)

- Chữ kinh: **Đại Đạo vô tình**
- Bàn rộng: *Đạo* vốn thuộc Tiên thiên, vô tình vô xứ¹². Còn *Tình* thuộc Hậu thiên, hữu tác hữu vi¹³. *Vô tình* nghĩa là Đạo vô vi.



- Chữ kinh: **Vận hành nhứt nguyệt**
- Giải nghĩa: *Vận* nghĩa là xây chuyên. *Hành* là châu lưu. *Nhứt* là kim ô (con quạ vàng). *Nguyệt* là ngọc thố (con thỏ ngọc).
- Bàn rộng: Nhứt thuộc quẻ Ly, thì có hàn thử (lạnh nóng) qua lại. Nguyệt thuộc quẻ Khảm, thì có đầy vơi do tiêu trưởng. Tại con người là thánh nhứt (thần), thánh nguyệt (khí), chiếu diệu Kim đình.



- Chữ kinh: **Đại Đạo vô danh**
- Giải nghĩa: *Danh* là danh mục.
- Bàn rộng: Tiên Thiên Đại Đạo không hình không tượng, không trước không sau, không đầu không cuối, thì làm sao mà có danh tự?



¹² Không tiếng tăm, không mùi lai.

¹³ Có vận động, làm lụng

- Chữ kinh: **Trưởng dưỡng vạn vật**
- Giải nghĩa: *Trưởng* là trường sanh. *Dưỡng* là dưỡng dục. *Vạn vật* là các loài: thai, noãn, thấp, hóa, côn trùng, thảo mộc đều nhờ bầm Tiên thiên khí mà sanh ra.

Người thể nhược bằng chịu hồi đầu hướng Đạo, phỏng tìm bực chí nhơn, chỉ cho biết thiên địa ở trong mình, nhứt nguyệt ở trong mình rồi tu theo Đạo vô hình, vô tình, vô danh; luyện đơn là luyện *thần bửu*, *khí bửu*, *tinh bửu* để trở về cung Thượng Thanh, Thái Thanh, Ngọc Thanh, chứng quả Thiên Tiên, Kim Tiên, Thần Tiên, tiêu diêu cảnh ngoại, sống lâu đời đời. Cái kết quả xinh đẹp như vậy, thì có chi khoái lạc mà không làm đến?



- Mộc Công Tô Sư làm thơ như vậy:

*Đạo Đức Thiên Tôn¹⁴ diễn diệu huyền,
Tôn kinh nhứt bộ tức chơn truyền.
Cầu sư chỉ phá tử sanh khiêu,
Đắc quyết cần tu Long Hồ đơn.
Cá cá đồng đẳng thanh tịnh đạo,
Nhơn nhơn cộng thượng thể vân liên.
Vô cực cung trung thọ phong hậu,
Khoái lạc tiêu diêu tự tại tiên.*

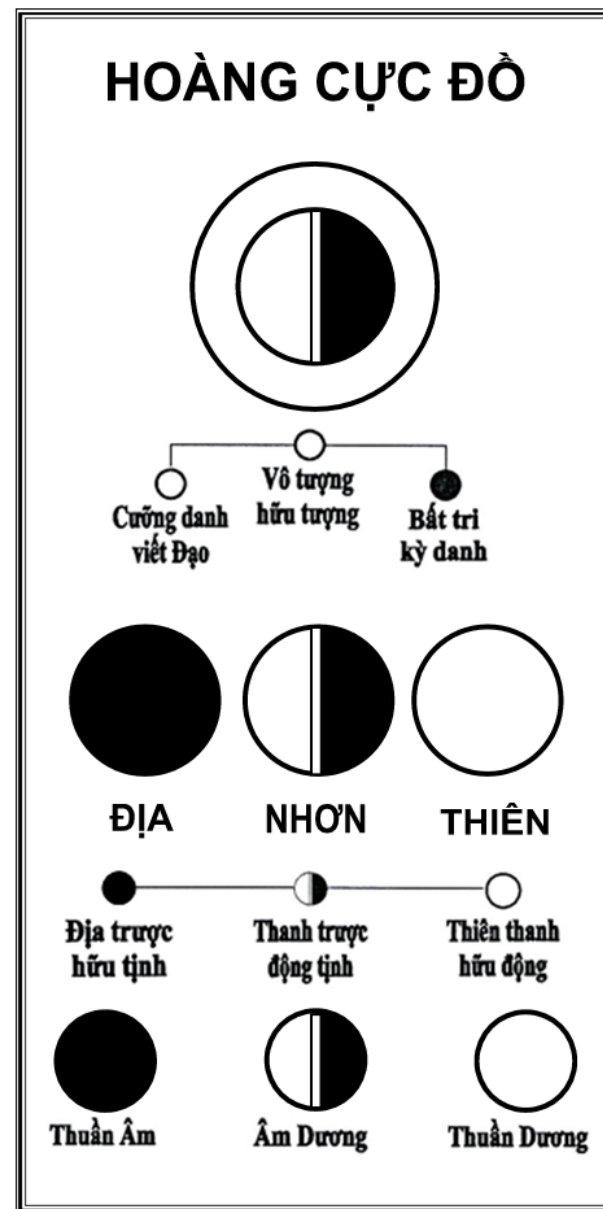
¹⁴ Đạo Đức Thiên Tôn là chức của Thái Thượng Lão Quân

Nghĩa là:

Đạo Đức Thiên Tôn giảng diệu huyền,
 Kinh cao một bộ, ấy chơn truyền.
 Cầu Thầy chỉ mở khiêu sanh tử,
 Đặng khuyết cần tu thuốc hồng diên¹⁵.
 Thanh Tịnh một đường, đồng sánh bước,
 Sen vàng chín phẩm rắng mau lên.
 Về cung Vô cực nầy phong chức,
 Tụ tại tiêu diêu rõ mặt tiên.



¹⁵ Hồng diên là âm dương, là tánh mạng, cũng tử là long hổ



PHẨM THỨ NHÌ HOÀNG CỤC



Ngô bất tri kỳ danh, cưỡng danh viết Đạo. Phù Đạo giả, hữu thanh hữu trực, hữu động hữu tịnh, thiên thanh địa trực, thiên động địa tịnh.

✚ CHÚ GIẢI:

- Chữ kinh: *Ngô bất tri kỳ danh, cưỡng danh viết Đạo.*
- Giải nghĩa: *Ngô* là ta. *Ấy* là lời Đức Thái Thượng riêng than: Đại Đạo vốn không có hình tượng nhất định, cũng không có danh sắc (tên, hình) nào mà nghĩ ngợi. Túng phải gượng đặt tên là Đạo. Tuy nói rằng gượng, nhưng nếu lấy hình thức của chữ Đạo mà suy xét ý nghĩa, thì thiệt không phải gượng.

- Sao vậy?

- Vì Thương Hiệt Phu Tử tạo hình chữ Đạo này có ý sâu xa, kín đáo lắm!

Chữ *Đạo* trước viết hai chấm (丩), chấm bên trái là Thái dương, chấm bên mặt là Thái âm, như trong Thái cực âm dương đan lộn với nhau. Nói về trời đó là nhứt

nguyệt, nói về đất đó là ô thố¹⁶, nói về người đó là hai con mắt, nói về tu luyện đó là hồi quang phản chiếu (đem ngược ánh thần quang soi rọi vào trong mình).

Kê đó viết chữ nhứt (一), đó là một vòng Vô cực. Vòng đó theo Tiên thiên thì thuộc Kiên, nên Kinh Dịch nói “*Kiên viên dã*” (Kiên hình tròn). Đến lúc hồng mông phân chia, tức là Trời khai, thì vòng tròn cắt ra thành chữ Nhứt, nên Kinh Dịch nói “*Kiên nhứt dã*” (Kiên hình chữ nhứt).

Kinh nói: “*Thiên đắc nhứt dĩ thanh, địa đắc nhứt dĩ ninh, nhơn đắc nhứt dĩ thánh*”. Nghĩa là: trời đặng chữ nhứt thì trời thanh tịnh, đất đặng chữ nhứt thì đất an ninh, người đặng chữ nhứt thì người thành Thánh.

Phái Nho gọi chữ nhứt là: “*Duy tinh duy nhứt*”, nghĩa là rất tinh rỗng, rất chuyên nhứt. Phái Thích gọi: “*Vạn pháp qui nhứt*”, nghĩa là muôn vật đều trở về chữ nhứt. Phái Đạo gọi: “*Bảo nguyên thủ nhứt*”, nghĩa là: Giữ chơn nguyên, gìn chữ nhứt (là nhứt khiêu).

Sau lại viết chữ tự (𠄎)¹⁷ ở phía dưới. Ý nói chữ nhứt đó bao trùm, nhứt nguyên kết cấu, đều ở tại thân mình ta cả. Cho nên nhà Nho nói: “*Đạo dã giả, bất khả tu du lệ dã, khả lệ phi Đạo dã*”, nghĩa là: Đạo chẳng khả rời ra chút lát, bằng rời ra được, thì không còn phải là Đạo nữa.

¹⁶ Ô là quạ, thố là thỏ, cũng chỉ âm dương. Người ta thường gọi mặt trời là “kim ô”; mặt trăng là “ngọc thố”.

¹⁷ Tự là mình, là ta.

Trên dưới hiệp thành chữ thủ (首), nghĩa là cái đầu. Theo phép tu hành, cái đầu là cơ quan quan trọng hơn hết.

Sau rốt, lại viết oai xước (𠂇), Tàu đọc chữ xước, nghĩa là: Khi thì đi, khi thì ngừng. Đây có nghĩa là hành trì, tức là pháp luân tự chuyển (cái bánh xe pháp tự nó chuyển xoay). Đó là nghĩa của chữ Đạo (道).

Phù Đạo giả: Đạo là Tánh với Thiên Đạo, khó mà nghe được¹⁸.

Hữu thanh hữu trược: Có phần thanh là khí trời, có phần trược là khí đất.

Hữu động hữu tịnh: Có động là khí dương, có tịnh là khí âm.

Thiên thanh địa trược: Trời thanh là thuần dương, đất trược là thuần âm.

Thiên động địa tịnh: Trời động là Kiền tròn (bởi trời tròn mới dễ lăn nên nói động), đất tịnh là Khôn vuông (bởi đất vuông mới nằm một chỗ, nên nói tịnh).

Thanh trược, động tịnh tại trên trời thì biểu lộ bằng mặt nhật, mặt nguyệt, tại dưới đất thì biểu lộ ra bằng mùa xuân, mùa thu, tại con người thì biểu lộ bằng kẻ phàm, người thánh.

¹⁸ Nghĩa là: Thánh hơn ít nói đến tánh với Thiên Đạo, cho nên người ta khó mà nghe được. Cũng có nghĩa là khó hiểu được, vì quá cao sâu.

Nhật là dương, cho nên thường tròn, thường tỏ; nguyệt là âm, cho nên khi khuyết khi mờ. Xuân là khí dương, nên muôn vật phát sanh; thu là khí âm, nên muôn vật đòi bại. Thánh là dương, nên thoát xác lên tiên; phàm là âm, nên chết rồi hóa quỷ. Đó là nói đại lược về cái lý thanh trược, động tịnh.

Không biết trong thế gian Kiền Khôn nam nữ rõ đặng thanh trược trong thân mình chăng? Nếu chẳng rõ thì mau khá chứa đức, cảm động lòng Trời, hầu Minh sư sớm gặp, sẽ chỉ rõ Đại Đạo ở trong thân mình, sự sáng chiếu của thánh nhật thánh nguyệt, đem khí trược âm cho hạ giáng, dẫn khí thanh dương cho thượng thăng, *tịch nhiên bất động*¹⁹ gọi là tịnh, *cảm nhi toại thông*²⁰ gọi là động, *thường hữu dục dĩ quan kỳ khiêu*²¹ là động, *thường vô dục dĩ quan kỳ khiêu trung chi diệu*²² là tịnh, thể dục (hái thuốc) là động, đắc dục (đặng thuốc) là tịnh.

Học huyền công có chín tiết công phu, mỗi tiết có động tịnh, thanh trược, phải chờ thầy khẩu truyền tâm thọ (truyền bằng miệng, dạy bằng tâm), thì trong lòng mới hiểu rõ ràng. Như vậy thì thành Tiên có khó chi đâu?

¹⁹ Vắng lặng mà chẳng động

²⁰ Xúc đến thì liền hay

²¹ Thường có dục vọng thì xem vào khiêu của Đạo (Coi cuốn Đạo Đức Kinh).

²² Thường không dục vọng thì thấy trong khiêu Đạo phát nhiều cảnh huyền diệu (Coi cuốn Đạo Đức Kinh).

➤ Thi của Lữ Tô:

*Thanh Tịnh diệu kinh tuyên cổ vô.
Thủy Tinh chi hậu, lý phương thư.
Phẩm phân nhị tứ, siêu tam giải,
Đại địa tôn sùng hoạch bửu châu.*

Nghĩa là:

Thanh Tịnh kinh này trước có đâu?
Thủy Tinh Ngài giải, rõ cơ mâu.
Phẩm chia hăm bốn, siêu ba cõi.
Thế trọng khen đường đặng báu châu.

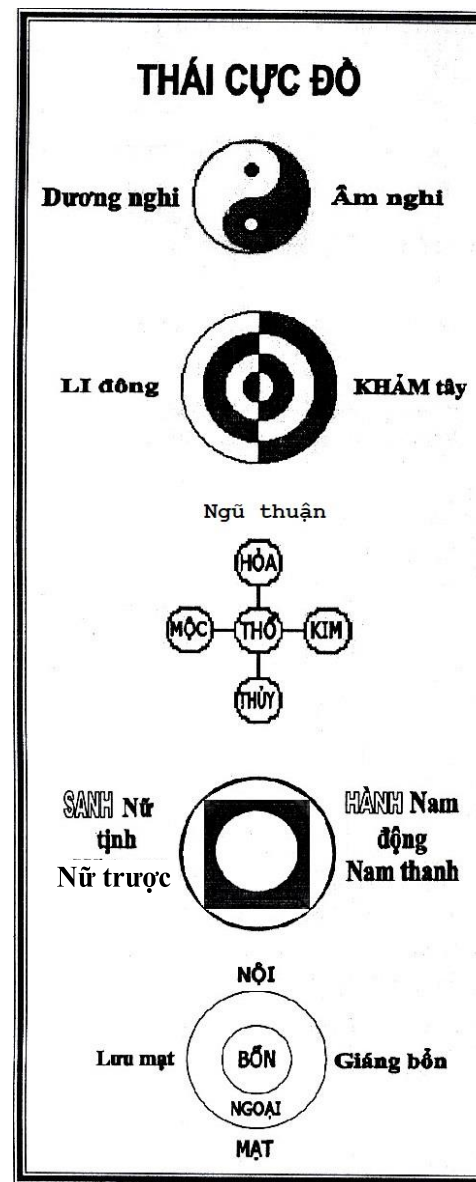


➤ Thi của Quan Thánh Đế Quân:

*Nhứt quyền vô vi Thanh Tịnh kinh,
Bàng môn, ngoại Đạo bất tương thân.
Cải tà qui chánh, tuần thiên lý,
Trường sanh bất tử dã do nhơn.*

Nghĩa là:

Một quyền vô vi Thanh Tịnh kinh,
Bàng môn, ngoại Đạo dễ chi kình.
Bỏ tà theo chánh, gìn thiên lý,
Bất tử trường sanh tự bởi mình.



PHẨM THỨ BA THÁI CỰC



**Nam thanh nữ trực, nam động nữ tịnh; giáng
bồn lưu mạt, nhi sanh vạn vật.**

✚ CHÚ GIẢI:

Nam thanh nữ trực

Nam thọ lấy cái Kiền Đạo mà thành thể, nên gọi rằng thanh; nữ thọ lấy cái Khôn Đạo mà thành hình, nên gọi rằng trực. Nam thuộc Thái dương, trong dương có âm, ấy là Ly trung hư (quẻ Ly trống ở giữa); nữ thuộc Thái âm, trong âm có dương, ấy là Khảm trung mẫn (quẻ Khảm đầy ở giữa).

Cho nên nói con trai đến 16 tuổi thanh dương đủ đầy, con gái tới 14 tuổi, trực âm đi xuống (có tháng). Thanh dương là Nhâm Thủy, trực âm là Quý Thủy. *Nhâm* là Bạch Hổ, *Quý* là Thanh Long. Cho nên Tiên gia có thủ đoạn *giáng long phục hổ*, có phép nhiệm *phản bồn huồn nguyên*, nhờ đó mà đặng trường sanh bất tử.



Nam động nữ tịnh

Nam thọ lấy khí trời mà sanh; nữ thọ lấy khí đất mà thành, cho nên nói: *thiên động địa tịnh*. Tuy đây nói

nam nữ, mà không phải thiết thuộc về nam nữ, chỉ muốn nói âm dương đó thôi.



Giáng bồn lưu mạt, nhi sanh vạn vật

Giáng là sanh sản, *bồn* là gốc, *lưu* là thành hình, *mạt* là ngọn. Cho nên muôn vật là ngọn của loài người, loài người là gốc của muôn vật.

Còn loài người là ngọn của trời đất, trời đất là gốc của loài người. Vả chẳng con người, chẳng lẽ không gốc, mà cũng chẳng lẽ không ngọn. Gốc là thể, ngọn là dụng, thể là hai cái chẳng hề lìa nhau.

Trời Đất lấy Thái Không làm gốc mà sanh loài người, loài súc, muôn vật; người súc nhờ lấy Chí thiện làm gốc mà sanh ra xác thịt hình hài. Trời không mất gốc thì trời vừa dài vừa lâu, người không mất gốc thì người làm Tiên làm Phật, cũng có thể sống lâu như trời đất vậy. Từ xưa đến nay, người nào cũng phải chết, do đâu mà đặng khỏi chết?

Há không thấy trong kinh Xuân Thu của Lữ Thị có nói: “*Nhơn năng nhứt khiếu thông tắc bất tử, kỳ thọ tại thân*”, nghĩa là: Người có đặng một khiếu thông thì chẳng chết, sống lâu đây là tại thân.

Kinh Thánh sách Đại Học có nói rằng: “*Vật hữu bồn mạt, sự hữu chung thỉ, tri sở tiên hậu, tắc cận Đạo hĩ*”, nghĩa là muôn vật có gốc ngọn, việc làm có đầu có cuối, biết chỗ trước sau, là gần Đạo vậy.



➤ Kinh Đạo gia nói rằng:

*Sanh ngã chi môn, tử ngã hộ,
Kỷ cá tinh tinh, kỷ cá ngộ?
Dạ lai thiết hán tự tư lương,
Trường sanh bất tử do nhơn tố.*

Nghĩa là:

Cửa tử ngõ sanh, cũng một chỗ,
Mấy ai đặng tỉnh, mấy ai ngộ.
Đêm hôm, Thiết hán²³ tự suy lường,
Bất tử trường sanh, người cải số.

Y hi! Một cái khiêu Huyền quan này, nhiều tên đa đoan.

- ✓ Nho gọi là *Linh đài, Chí thiện, Thái cực, Vô tư lự chi thiên*²⁴, *Kỷ sở độc tri chi địa*²⁵;
- ✓ Thích gọi là *Linh sơn, Hư không, Hoàng Cực, Nam Mô Niết Bàn chi thiên*²⁶, *A-di-Đà Phật chi địa*²⁷;

²³ Tánh Mạng Khuê Chỉ có nói rằng: Muốn tu trường sanh phải biết nguồn sanh ta ra, muốn cầu bất tử, phải biết người nào chẳng chết. Cho nên có câu: "*Nhận đắc bất tử nhơn, phương tài nhơn bất tử*", nghĩa là: Nhìn đặng người không chết, mới thiệt là người khỏi chết. Đạo gia gọi người không chết là Thiết hán, Thích thị kê là Kim cang, tức là bỏn lai chơn tâm của con người thể đó. Coi phẩm thứ sáu kinh Thanh Tịnh cũng có giải chữ Thiết hán.

²⁴ Từng trời không có chút gì lo lắng

²⁵ Ngôi đất chỉ một mình tự biết thôi

²⁶ Từng trời gọi Nam mô Niết bàn

²⁷ Ngôi đất của Phật A Di Đà

- ✓ Đạo gọi là *Linh quan, Kim đình, Vô cực, Tam Thanh Tử phủ chi thiên*²⁸, *Vạn thù nhất bổn chi địa*²⁹.

Tên trong Tam giáo có khác nhau, mà vẫn là một chỗ.

Theo Nho, ai đặng khiêu đó thì thành Thánh; theo Đạo, ai đặng khiêu đó thì thành Tiên; theo Thích, ai đặng khiêu đó thì thành Phật. Chỉ có cái khiêu này Trời Xanh giữ kín mật, nên Tam giáo Thánh nhơn chẳng dám tiết lộ trong Kinh sách. Ấy là phòng kẻ phỉ nhơn gặp rồi, e sau phải bị Trời phạt. Nên cần phải cầu bực chí nhơn (người rõ thông Đạo đức nhiều, đã có đi đường đó rồi), chiều lòn mà xin học, chỉ biết khiêu này và thứ tự công phu: như phải Đạo thì bước tới, bằng không phải thì thôi lui.

Nếu lấy Nê hườn, mở ác, Ấn đường, ngoan tâm, bụng rún, dưới tâm, trên rún, hạ Đơn điền, một cái huyết ở giữa hai thận, Vĩ lư, Giáp tích, Ngọc châm, mà làm Huyền quan, thì đều là không phải thiết chỗ của Đại Đạo.



²⁸ Từng trời Tam thanh Tử phủ

²⁹ Ngôi đất muôn ngàn sai biệt gom về một góc

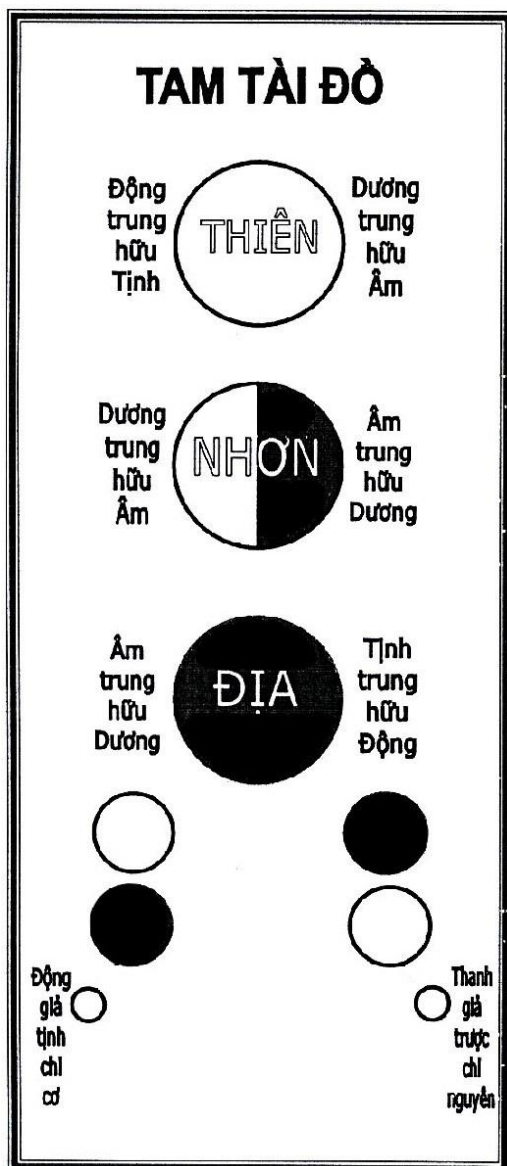
➤ Thi của Sĩ Đạo Cổ Phật:

*Nữ nữ, nam nam, trước trước, thanh,
 Huờn tùng bốn mặt mịch chơn tình.
 Hữu vi viết động, vô vi tịnh,
 Đắc bốn diên niên, thất bốn khuynh.
 Cấp tảo hồi đầu tu chí thiện,
 Chấn thì khí tại học trường sinh.
 Nhậm quân tích hạ thiên kim sản (sản vật)
 “Nhứt đán Vô Thường”, khổng thủ hành.*

Nghĩa là:

*Nữ nữ, nam nam, trước với thanh,
 Cứ theo gốc ngọn, dọ chơn tình.
 Hữu vi gọi động, vô vi tịnh,
 Giữ gốc sống lâu, bỏ gốc khuynh (đảo).
 Sớm kíp hồi đầu tu chí thiện,
 Thừa khi khí đủ, học trường sinh.
 Dầu chàng chứa đựng vàng muôn lượng.
 “Một buổi vô thường”, khó nổi rinh.*





**PHẨM THỨ TƯ
TAM TÀI**



Thanh giả trực chi nguyên, động giả tĩnh chi cơ.

✚ CHÚ GIẢI:

Thanh là nhẹ nhàng, trong sạch. *Trực* là nặng nề, dơ dáy. *Nguyên* là nguồn đầu. *Tĩnh* là vô vi. *Động* là hữu vi. *Cơ* là căn bản (nền tảng).

Tại làm sao mà cái thanh là nguồn đầu của cái trực? Trời vốn là thanh khí bay lên, mà thứ thanh khí này lại do nơi đất mà phát sanh. Đất vốn thể âm trực, do âm cực mà sanh dương, trực im lặng mới sanh thanh. Người nam thân thể thanh tịnh, người nữ thân thể ô trực. Tuy là thân thể thanh tịnh, nhưng nguồn đầu ở nơi thân ô trực mà ra.

Đạo luyện đơn cho thân là bổn thể thanh dương, mà nguồn đầu của thân lại do chỗ trực (Hậu thiên) mà hóa ra thành dương tinh, do dương tinh mà sanh khí, do khí mà sanh thần. Cho nên nói: *Luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần*, há không phải cái thanh là nguồn đầu của cái trực sao?

Cái động là căn bản của cái tịnh. Sao gọi như vậy? Đất vốn tịnh, mà nguồn đầu của nó lại do nơi khí trời mà kết thành. Nữ vốn tịnh, mà nguồn đầu của nó lại do người cha sanh ra. Đạo luyện đơn lấy vô vi làm tịnh, hữu vi làm động, mà cái nguồn đầu của nó lại do hữu vi mà

lập thành căn cơ, cho nên nói cái động là căn cơ của cái tịnh.

Phụng khuyến người thế, khá mau hồi đầu hướng Đạo, đem cái khí trực trong mình mà đuổi ra cho hết, thì thanh khí bay lên, đong kết thành đơn, trường sanh bất tử, chứa công bồi đức, đơn thơ xuống triệu, thoát xác phi thăng, tiêu diêu cảnh ngoại, cùng cha mẹ sanh thân này siêu lên Thiên đường, chung hưởng Cực lạc, há chẳng phải sướng sao?

Khá tiếc cho trong đời có bọn người ngu mê tham si, không thông tánh lý. Chúng nó nói rằng: Tiên Phật đều có phần định, không phải phạm phu mà đặng lên bực đó. Chánh là chỗ gọi: “*Đạo bất viễn nhơn, nhơn chi vị Đạo nhi viễn nhơn*”, nghĩa là: Đạo không phải xa người, mà người tự làm cho Đạo xa người. Họ tự bạo, tự khí, cam đoạ biển khổ, chẳng chút gì tưởng rằng con người vốn thọ khí âm dương ngũ hành mà sanh ra, đứng đầu muôn vật, có thể làm trọn hết công phu của trời đất, lại cũng có thể chở nổi Đại Đạo của trời đất.

Vả chẳng, Đạo của trời đất, hiện ra trong chỗ tiêu trường³⁰. Tiêu dương, trường âm là Đạo của phạm phu, chờ khi dương tận âm thuần thì thành qui. Tiêu âm, trường dương là Đạo của dị nhơn³¹, chờ đến âm tận dương thuần thì thành Tiên. Huống chi con người là nửa âm nửa dương, nửa tiên nửa qui, nếu đem nửa bên âm

³⁰ Tiêu là mòn, trường là lớn

³¹ Người lạ lùng, có tài đặc biệt. Thường dùng để chỉ người đạo sĩ

khí mà luyện thôi, ắt thành thuần dương. Thuần dương là Tiên đó. Vậy thì có khó chỗ nào?

Mạnh Tử nói rằng: “*Nghiêu Thuấn dữ nhơn đồng hĩ!*”, nghĩa là: Vua Nghiêu, Vua Thuấn cũng đồng là con người vậy!

Nhan Tử nói rằng: “*Thuấn hà nhơn dã, dư hà nhơn dã? Hữu vi dã diệc nhược thị*”, nghĩa là: Vua Thuấn là người gì? Còn ta là người gì? Hễ có làm (có tu) thì cũng được như thế.

Đây là nói người người đều có thể làm Thánh làm Hiền, người người đều có thể làm Tiên làm Phật, khác nhau là tại chỗ có chí cùng không chí đó thôi. Có chí chẳng luận tại gia hay là xuất gia, đều tu thân được cả. Người ở nhà thì coi vợ như hữu bằng, coi con như bạn tác, thân tuy ở cõi hồng trần, mà tâm đã thoát ra cõi hồng trần. Thiệt là một việc tiện nghi biết mấy!



➤ Thi của Lữ Tổ:

*Khán phá phù sanh tảo ngộ không,
Thái dương ẩn tại nguyệt minh trung.
Thời nhơn ngộ đắc âm dương lý,
Phương đoạt thiên cơ Tạo Hóa công.*

Nghĩa là:

Xét thấu phù sanh, sớm hiểu “không”,
 Một vùng trắng rạng, nhựt xen trong.
 Ai người hiểu được âm dương lý,
 Mới đoạt cơ mầu của Hóa Công.



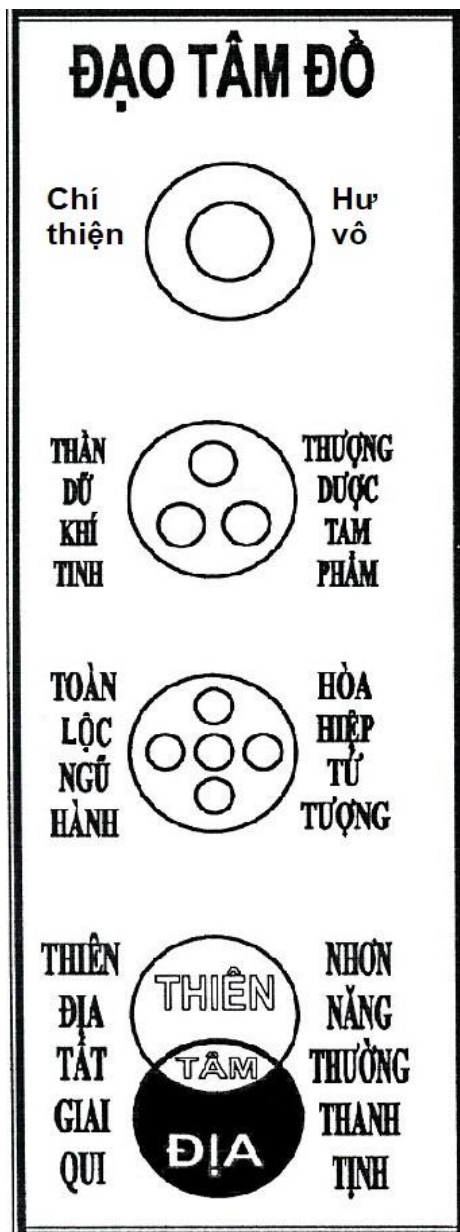
➤ Thi của Hàn Tô (Hàn Tương Tử)

*Hư tâm thật phúc cầu diên quang,
 Nguyệt lý phân minh kiến Thái dương.
 Trạm phá trược thanh, thẳng giáng lộ,
 Tự nhiên đơn thực, biến thân hương.*

Nghĩa là:

Bụng đầy lòng trống, đặng “diên” ngơi,
 Mặt nguyệt mà trong hiện mặt trời.
 Đẹp sạch con đường thanh trược chuyên,
 Tự nhiên thuốc tới, nức thơm hơi (cả mình)





**PHẨM THỨ NĂM
ĐẠO TÂM**



Nhơn năng thường thanh tịnh, thiên địa tắt giai qui.

✚ CHÚ GIẢI:

Nhơn: là người, chỉ thiện nam, tín nữ.

Năng: là tự cường không nghĩ.

Thường: là trong 12 giờ (theo Tây một ngày có 24 giờ nhỏ - 2 giờ nhỏ thành một giờ Tàu).

Thanh: là trần duyên muôn mối đều tắt dứt.

Tịnh: là một niệm tưởng chẳng sanh.

Người tu hành luyện Đạo, thì lấy hai chữ thanh tịnh làm đầu; chẳng phải lễ không xem thì mắt thanh tịnh, chẳng phải lễ không nghe thì tai thanh tịnh, chẳng phải lễ không nói thì miệng thanh tịnh, chẳng phải lễ không động thì thân thanh tịnh.

Thiên địa tắt giai qui

Nghĩa là: Đặng Minh sư chỉ điềm trời đất trong thân mình, cho khí trời trở xuống đất là hồng lại với diên, còn khí đất trở lên trời là diên lại với hồng. Thân ở nơi Bắc hải, lấy thanh tịnh làm công phu, ắt khí trời

trong thân mình trở về đó hết, thì khí trời ở ngoài thân mình cũng theo nó mà vào trong.

Cái mà gọi là trời ở trong thân mình, là Đạo tâm. Cái mà gọi là đất ở trong thân mình, là Bắc hải. Đạo tâm Tiên thiên thuộc Kiên, mà Kiên là trời, nên lấy Đạo tâm làm trời. Bắc hải Tiên thiên thuộc Khôn, mà Khôn là đất, nên lấy Bắc hải làm đất.

Trời đất ở trong thân mình cảm đến trời đất ở ngoài thân mình, thì trời đất ở ngoài thân mình ứng theo trời đất ở trong thân mình. Nếu trời đất ở trong thân mình có chủ tể, thì khí trời đất ở ngoài thân mình đều trở vào trong hết. Bằng mất chủ tể, thì khí trời đất ở trong thân mình đều trở ra ngoài hết, thì chẳng những không đặng thành Đạo, mà đối với Đạo còn bị tổn thêm là khác.

Thánh thơ rằng:

*Nhơn tâm duy nguy,
Đạo tâm duy vi.
Duy tinh duy nhứt,
Doãn chấp khuyết trung.*

Nghĩa là:

Nhơn tâm nguy hiểm hại không ngăn,
Vi diệu Đạo tâm khó nói phăng.
Học phải tinh tường, tâm chủ nhứt,
Đạo trung tin chắc, giữ lòng hằng.

Chánh là dạy người đoạn trừ nhơn tâm, mà gìn giữ Đạo tâm.

Hiềm vì người thế chẳng gặp được Minh sư chỉ điểm, chỉ do kinh sách mà tầm học Đại Đạo. Sao không nghĩ đến Đại Đạo là một việc chí tôn, chí quý vậy?

Tử Công nói: “*Phu Tử chi văn chương, khả đắc nhi văn dã. Phu Tử chi ngôn Tánh dữ Thiên Đạo, bất khả đắc nhi văn dã*”, nghĩa là: Phu Tử nói về văn chương, thì còn nghe được. Còn Phu Tử nói qua Tánh với Thiên Đạo, thì khó mà nghe³² được.

Lại nói: “*Quân tử mưu Đạo, bất mưu bản*”, nghĩa là: Người quân tử lo cầu Đạo, chớ chẳng sợ lo nghèo.

Phu Tử nói: “*Triêu văn Đạo, tịch tử khả hĩ*”, nghĩa là sớm mai nghe Đạo, mà chiều chết cũng đành.

Theo mấy câu trên đó mà suy, thì người ta coi Đạo quý trọng dường nào! Há đi đem Đại Đạo mà tiết lộ trên giấy sao? Lại há chẳng phân biệt kẻ sang người hèn, quân tử tiểu nhơn, đem Đại Đạo mà trao hết cho mọi người sao? Chắc là không có cái lẽ vậy.

Kinh điển của Thánh nhơn trong Tam giáo nói về việc trị nước, tề nhà, là Đạo tầm thường theo nhơn sự, thì phân ra phẩm tiết đàn rành. Còn nói về thứ lớp công phu để tu thân, thì đại khái ẩn mà không lộ. Có nói lộ ra, bất quá là lấy cái ngoan tâm khối thịt làm hư linh bất muội, hoặc lấy chỗ dưới tâm ba tác sáu phân làm Huỳnh đình, hoặc lấy cái huyết ở chính giữa hai cái thận làm chỗ “*cha mẹ chưa sanh về trước*”, gọi nhắm mắt ngồi không là Đạo tâm, lại cũng gọi là phản bản huòn

³² có giải rồi ở phần thứ hai

nguyên, cả thầy đều là dối giả mà người thế tin thật vậy.
 Ôi! Đáng tiếc cho biết mấy!



➤ Thi của Chánh Dương Đê Quân:

*Khả thân thương sanh thố nhận tâm,
 Thường tương huyết nhục đờng Huỳnh đình.
 Tam đồ đọa lạc vô xuân hạ,
 Cửu giải thăng thiên thiếu tín âm.
 Tiệt hướng Tiên nhai, liễu tội tịch,
 Toại tòng Đạo lộ, thoát hàn âm.
 Kiết hung lưỡng ngạn, vô sai thố,
 Thiệt sĩ cao thăng, ác sĩ trầm.*

Nghĩa là:

Tiếc bậy nhờn sanh nhận lộn tâm,
 Thường đem huyết nhục gọi Huỳnh đình.
 Ba đường sa đọa, không xuân hạ,
 Chín phẩm thượng thăng, bật tín âm (tin tức).
 Khá hướng cõi tiên, tiêu tội nghiệt.
 Cứ theo đường Đạo, khỏi hàn âm (lạnh lẽo).
 Kiết hung hai ngả đừng làm nhé!
 Lành đợc cao thăng, dữ chịu trầm.



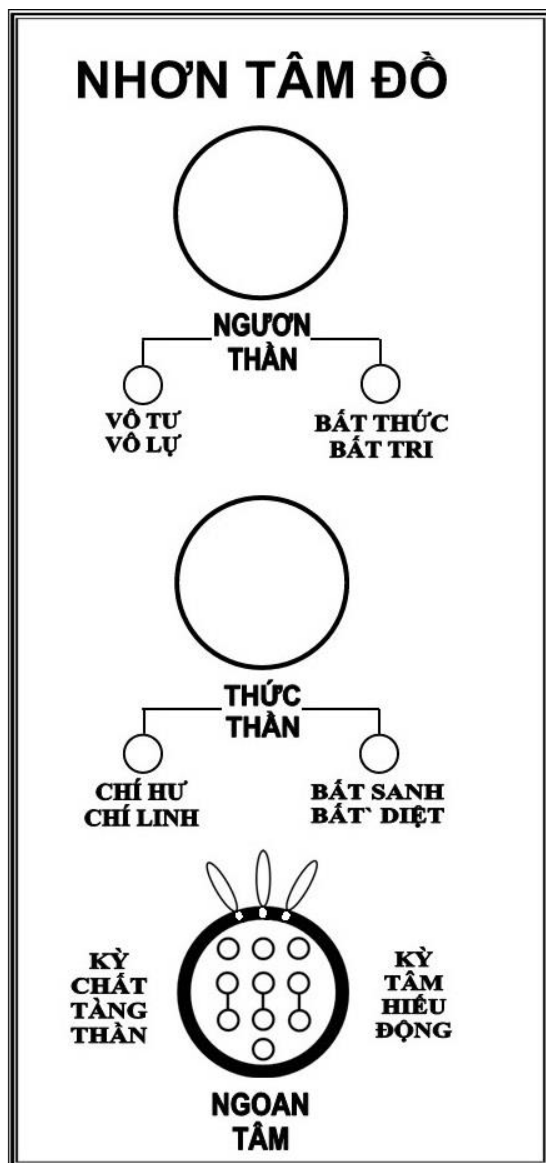
➤ Thi của Trùng Dương Đê Quân:

*Đạo tâm duy diệu, nhờn tâm nguỵ,
 Kỹ cá thanh thanh, kỹ cá tri?
 Chí thiện trung gian vi Động phủ,
 Huyền quan lý diện thị Diêu Trì.*

Nghĩa là:

Đạo tâm vi diệu, nhờn tâm nguỵ,
 Mấy kẻ biết rành đó cái chi?
 Chí thiện cảnh này làm Động phủ,
 Huyền quan khiêu ấy thiệt Diêu Trì.





PHẨM THỨ SÁU NHƠN TÂM



Phù nhơn thần háo thanh, nhi tâm nhiều chi.

CHÚ GIẢI:

Phù nhơn thần háo thanh

Một âm, một dương hiệp lại thành chữ nhơn (人). Nhơn thêm chữ nhứt (一) thành chữ đại (大). Đại thêm chữ nhứt thành chữ thiên (天), thoát ra ngoài trời mới thành chữ phu (夫).

Nhơn (con người) là sao? Người đặng khí trời hạ giáng, khí đất thượng thăng, hai khí âm dương kết cấu cùng nhau mà thành ra con người.

Thần là sao? Thần là lãnh lấy cái tánh của Trời làm nguơn thần, thọ lấy cái tánh di truyền của cha mẹ, tánh tập quán của xã hội mà làm thức thần.

Nguơn thần vô thức vô tri (*inconscient*) hay chủ tế máy Tạo hóa, *thức thần* rất hiển rất linh, hay ứng biến không ngừng.

Thần đây là ông chủ nhơn của con người, gốc tại khí Vô cực mà ra.

- Phái Đạo gọi là *Thiêt Hán*,
- Phái Thích gọi là *Kim Cang*,
- Phái Nho gọi là *Hồn Linh*.

Nó chẳng sanh chẳng diệt, chẳng tăng chẳng giảm. Còn ở trong thân mình thì gọi là hồn, ra khỏi thân mình thì gọi là quỉ.

Làm lành thì chứng bực Phật bực Tiên, làm dữ thì biến làm chim làm thú.

Vả chẳng *nguồn thần* có hay không là tùy theo thân người còn mất. Kể từ lúc thọ thai cho tới lúc sanh sản, nguồn thần ngưng ở giữa ngôi Vô cực, chủ tế máy Tạo hóa sanh thân. Mười tháng thai mãn, dựa chín cuống rốn, trời đất phiên phúc³³ nhào lộn trở xuống đất³⁴, khóc oa oa lên một tiếng, thì nguồn thần lìa Vô cực mà chạy vào khối thịt của ngoan tâm. Thức thần thừa lúc đó hấp khí, do hơi thở mà đến, vô trong thai bào, cùng nguồn thần hiệp làm một, đồng ở tại tâm.

Từ đây, do tâm làm chủ, nguồn thần mất ngôi, thức thần đương quyền, thất tình lục dục, ngày đêm làm cho hao tán. Đên chừng nguồn thần hao tán hết rồi, thì địa, thủy, hỏa, phong (đất, nước, lửa, gió) kêu là tứ đại (bốn nguyên tố lớn) phân tán cái thần của người. Ô hô buồn thay!

³³ Như phản phúc, nghĩa là ngôi thứ đảo loạn lộn ngược, trên dưới.

³⁴ Nhứt cá cân đầu, tức là nhào lộn

Thức thần còn ở trong thân mình, chờ đến giờ nó bỏ xác ra đi, dầu có sống đến trăm tuổi, chẳng khác chi một trường đại mộng. Khi ra khỏi xác, ắt phải bị quỉ tốt dẫn tới địa ngục, đem việc lành dữ lúc sanh tiền, chiêu theo bộ số mà thưởng phạt. Người lành hoặc trở lại trên đời mà hưởng phước, hoặc đặng phong thần mà hưởng hương khói. Người dữ thì trở lại trên đời mà chịu họa, hoặc mất lột người biến thành tứ sanh, thì muôn kiếp khó mà phục hình lại được.

Háo nghĩa là ưa, *thanh* nghĩa là tịnh. Đây là nói nguồn thần vốn ưa thanh tịnh, hiềm vì thức thần trong nhơn tâm ưa động tác, thường hay khuấy rối nó, nên nó chẳng đặng thanh tịnh. Vì chẳng đặng thanh tịnh nên ngày thương đêm tổn, mà lần lần tiêu ma. Nguồn thần đã suy, trăm bệnh xăm vào mình, thì Vô thường sắp đến.

Phụng khuyên người thế: Nên hiểu biết rằng làm người khó được, **trung quốc khó sang**, phép Phật khó biết, Đại Đạo khó gặp. Nay đã đặng làm người, **may sanh được ở trung quốc**, chớ khá hồ đồ, luống bỏ qua một đời. Cần phải lấy hai chữ tánh mạng làm trọng, phải phân biệt thức thần với nguồn thần, chơn thân với giả thân, phải nhìn rõ nhơn tâm với Đạo tâm. Chớ đừng lấy nhơn tâm làm Đạo tâm, lấy thức thần làm nguồn thần, lấy giả thân làm chơn thân, nghe!

➤ Kinh Phật nói rằng:

Bài thơ chữ Tâm

*Tam điểm như tinh tượng,
Hoành câu tợ nguyệt tà.
Phi mao tùng thử khởi,
Tác Phật dã do tha.*

Nghĩa là:

Ba chấm tợ sao trời,
Vòng câu trăng khuyết voi (lưỡi liềm).
Mang lông, do hấn dẫn,
Thành Phật, cũng y thôi.



➤ Lữ Tổ rằng:

*Nhơn thân nan đắc, Đạo nan minh,
Chấn thử nhơn thân, phỏng Đạo căn.
Thử thân bất hướng kim sanh độ,
Tái đẳng hà thời độ thử thân?*

Nghĩa là:

Thân khó làm người, Đạo khó minh,
Thân người may được, ráng xem kinh.
Đời nay chẳng độ thân mình được,
Còn đợi lúc nào, mới độ mình?



➤ Thi của Huỳnh Lão:

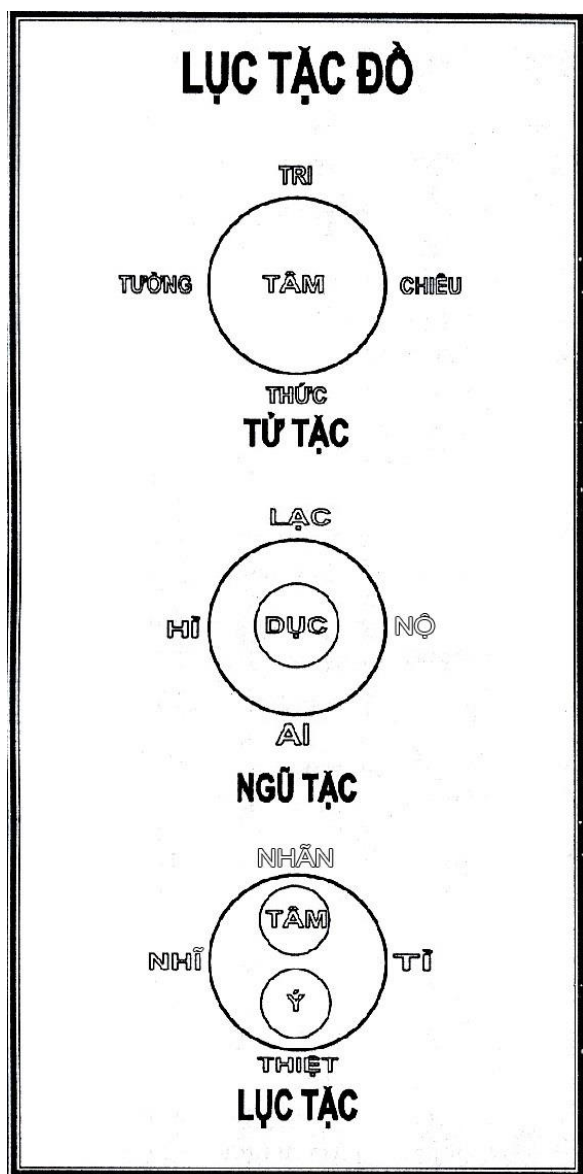
*Nhứt quán Đạo tâm, Khổng thị thơ,
U kim Thanh Tịnh, khái linh đồ.
Chơn kinh, chơn pháp giai ngôn Đạo,
Thiên lý, thiên niên dã tại Nho.
Hán Võ uông tâm thiên tuế dục,
Tần vương khổng tưởng vạn niên mô.
Thử kinh tại thử, xuân thu vĩnh,
Biệt hữu Kiên Khôn trấn ngọc hồ.*

Giải nghĩa:

Khổng Thánh Đạo tâm, Nhứt quán thơ,
Nay trong Thanh Tịnh vẽ linh đồ.
Chơn kinh, chơn pháp không ngoài Đạo,
Thiên lý, thiên niên³⁵ cũng nội Nho.
Võ đế uông tâm phương diệu dục,
Tần vương khổng tưởng kế trường đồ.
Kinh này nắm giữ, đời đời sống,
Riêng có Kiên Khôn đưng một hồ (hồ lô).



³⁵ Đặng sống cùng bực tuổi thọ và chết êm tốt (thiện chung).



PHẨM THỨ BẢY LỤC TẠC



Nhơn tâm háo tịnh, nhi dục khiên chi.

CHÚ GIẢI:

Nhơn tâm là tâm của người thường (nói chung hết thiên hạ). *Háo tịnh* là không ưa vọng động. *Dục* là thất tình lục dục. *Khiên chi* là khiên dẫn (lôi kéo sai đường hướng).

Vả chẳng, tâm con người vốn không ưa tịnh, song bởi có nguơn thần ở trong đó, có lúc nguơn thần chủ sự, cho nên tâm con người mới có lúc ưa tịnh. Tâm con người vốn không ưa động, song bởi có thức thần ở trong đó, có lúc thức thần chủ sự, cho nên tâm con người cũng có lúc ưa động.

Thân người vì có lục căn, mới sanh lục trần, vì có lục trần, mới sanh lục thức, vì có lục thức mới sanh lục tặc, vì có lục tặc mới hao kém lục thần, vì hao lục thần mới sa đọa lục đạo.

Lục tặc: là nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, tâm.

Con mắt ham xem sắc mà chẳng bỏ dứt, lâu rồi điểm linh tánh này đọa tại Noãn sanh³⁶ địa ngục, biến

³⁶ Noãn sanh là loài đẻ trứng.

làm phi cầm (loài bay) như là chim quạ..., loài có lông có lá, mình mang cánh lông ngũ sắc, xem đẹp biết bao!

Lỗi tai nghe lời tà mà chẳng bỏ dứt, lâu rồi điễm linh tánh này đọa tại Thai sanh³⁷ địa ngục, biến làm tẩu thú (loài chạy) như là lạc đà, voi, ngựa, ..., cổ mang lục lạc, nghe khoái biết dường nào!

Lỗi mũi ham ngửi mùi thịt thơm mà chẳng bỏ dứt, lâu rồi điễm linh tánh này đọa tại Thấp sanh³⁸ địa ngục, biến làm thủy tộc (loài ở dưới nước) như cá, rùa, tôm, cua, thường ở chỗ bùn thúi, mặc sức mà ngửi!

Lưỡi ham ngũ huân tam yểm³⁹ mà chẳng bỏ dứt, lâu ngày thì điễm linh tánh này đọa tại Hóa sanh⁴⁰ địa ngục, biến làm muỗi, mòng, giòi, trùng, chí, rận ..., miệng châm chích người vật, ngon sướng biết chừng nào!

Lòng ham của tiền không nhàm, lâu rồi điễm linh tánh này đọa tại Đà khước (giống thú chở chuyên như lạc đà), cả đời chở đồ cho người ta, hàng hóa bạc vàng thường chẳng lia mình, giàu có biết mấy!

³⁷ Thai sanh là loài đẻ con.

³⁸ Thấp sanh là loài nhờ hơi nước mà sanh ra, hoặc dưới nước, hoặc dưới bùn.

³⁹ Ngũ huân là ngũ vị tân: hành, họ, kiêu, tỏi, nén (các thứ kinh giải ngũ vị tân không giống nhau). Tam yểm là cũ: ăn: ở trên trời là chim nhận, ở dưới đất thì thịt chó, ở dưới nước thì ô ngư.

⁴⁰ Hoá sanh là loài không mà hóa có, loài đổi hình.

Thân ham dâm không nhàm, lâu rồi điễm linh tánh này đọa tại giống Yên hoa⁴¹ như gà vịt, ..., một ngày giao cảm không biết mấy độ, khoái ý vô cùng!

Đó là nói về lục dục nó khiên dẫn cái tâm, mà sanh ra quả báo như vậy.

Còn có thất tình cũng làm hại vậy, nên biết cho đủ. *Thất tình* là: *hỉ, nộ, ái, cụ, ái, ó, dục*⁴². Hỉ nhiều hại tâm, nộ nhiều hại can, ái nhiều hại phế, dục nhiều hại tì, ái nhiều hại thận, cụ nhiều hại đờm, ó nhiều hao tinh. Đây là nói về thất tình, nó khiên dẫn cái tâm mà sanh ra thương hại như vậy.

Lại ngoài còn có *thập tổn* (mười điều hao tổn), cũng chẳng khá chẳng biết. Đi lâu tổn gân, đứng lâu tổn xương, ngồi lâu tổn huyết, ngủ lâu tổn mạch, nghe lâu tổn tinh, xem lâu tổn thân, nói lâu tổn khí, ăn no tổn tâm, hay lo tổn tì, dâm nhiều tổn mạng, đó gọi là thập tổn. Phạm người thế không có ai mà khỏi lục tặc, thất tình, thập tổn thương hại.

Phụng khuyến thiên hạ, thiện nam tín nữ, đem lục tặc, thất tình, thập tổn, đánh tiêu một lượt, hồi tâm chuyên lo đạo đức, quyết không bước lên chiếc thuyền của giặc (là lục tặc, thất tình) e phải đọa trầm luân, tới nước đó dầu ăn năn cũng đã muộn rồi.



⁴¹ Yên hoa là loài ham sắc dục

⁴² Vui, giận, buồn, sợ, thương, ghét, ham muốn.

➤ Thi của Vô Tâm Đạo Nhơn:

*Nhãn bất quan sắc, tử bất hương,
Chánh tâm, thành ý, thủ tánh vương.
Tam cảnh hư không, vô nhứt vật,
Bất sanh, bất diệt, thọ diên trường.*

Giải nghĩa:

Mắt không xem sắc, mũi chừa hương
Thiệt ý ngay lòng, giữ tánh vương.
Ba cảnh hư vô, không một vật
Chẳng sanh, chẳng diệt, sống miên trường.



➤ Thi của Doãn Chơn Nhơn:

*Linh quang tịch chiếu biến hà sa,
Phàm thánh nguyên lai cộng nhứt gia.
Nhứt niệm bất sanh, toàn thể hiện,
Lục căn tài động, bị vân già.*

Giải nghĩa:

Linh quang lặng chiếu khắp giang hà,
Phàm thánh vốn xưa cũng một nhà.
Một niệm chẳng sanh, toàn thể hiện,
Sáu căn vừa động, kéo mây qua (bị mây che).



TAM THI ĐỒ



PHẨM THỨ TÁM

TAM THI



Thường năng khiến kỳ dục nhi tâm tự tịnh,
trùng kỳ tâm nhi thần tự thanh, tự nhiên lục dục bất
sanh, tam độc tiêu diệt.

CHÚ GIẢI:

Thường là bình thường. *Năng* là chí năng (năng lực của ý chí). *Khiến* là đuổi xua. *Dục* là tư dục⁴³. Nghĩa là trong 12 giờ, phải chùi quét Linh đài cho tinh khiết, chớ để muôn vật náo loạn, hình tướng ở ngoài chẳng vào, niệm tướng ở trong chẳng ra, thì Đạo tâm tự nhiên thanh tịnh.

Trùng kỳ tâm, là đem cái tâm mình lóng lại cho trong. Cái tâm có tướng xằng, khác nào nước đục nổi càu cặn, phải biết chỗ trụ nó, rồi sau nó mới định, định rồi sau nó mới tịnh.

Thi của Thần Tú:

*Thân thị bồ đề thọ,
Tâm như minh cảnh đài,
Thời thời cần đả tạo,
Hưu đắc nhá trần ai*

⁴³ Tư là riêng, dục là muốn. Tư dục là chổ muốn riêng của từng cá nhân

Nghĩa là:

Thân tựa bồ đề một cội cây,
Tâm như gương sáng dựng trên đài.
Thường ngày cần mẫn lo lau quét,
Chớ để bụi trần dính dấp đây.



Thi của Lục Tổ:

*Bồ đề bốn vô thọ,
Minh cảnh diệt phi đài,
Bỏ lại vô nhứt vật,
Tản đắc nhá trần ai?*

Nghĩa là:

Bồ đề chẳng có cội như cây,
Gương sáng cũng không phải thiết đài.
Sau trước vốn không có một vật,
Bụi trần há dính dấp nơi đây.

Chánh là chỗ nói trên đây vậy.



Nhi thần tự thanh, nghĩa là tâm không niệm tướng khuấy rối, thì nguơn thần tự nhiên thanh tịnh. Nguơn thần thanh tịnh thì mắt, tai, miệng, mũi, thân, tâm, lục dục không còn vọng động.

Tam độc là tam Thi. Trong mình người có thân *Tam Thi*, gọi là tam độc:

1. Thượng Thi tên là Bành Cự, coi việc của người ở tại thượng tiêu.
2. Trung Thi tên là Bành Chất, coi việc lành dữ của người ở tại trung tiêu.
3. Hạ Thi tên là Bành Kiêu, coi việc lành dữ của người ở tại hạ tiêu.
 - ✓ Thượng Thi ở tại *Ngọc chăm quan*,
 - ✓ Trung Thi ở tại *Giáp tích quan*,
 - ✓ Hạ Thi ở tại *Vĩ lư quan*.

Mỗi khi đến ngày Canh Thân - Giáp Tý, Tam Thi lên trời tấu cáo các việc lành dữ.

Lại có *Cửu cô* (tục thường đọc cửu trùng) làm hại chẳng ít, ngăn lấp tam quan cửu khiêu, làm cho chơn dương không thượng thăng được. Cửu cô đều có tên riêng:

- | | | |
|---------------|---------|-----------|
| 1. Phục cô, | ở khiêu | Ngọc chăm |
| 2. Long cô, | ở khiêu | Thiên trụ |
| 3. Bạch cô, | ở khiêu | Đào đạo |
| 4. Nhục cô, | ở khiêu | Thần đạo |
| 5. Xích cô, | ở khiêu | Giáp tích |
| 6. Cách cô, | ở khiêu | Huyền xu |
| 7. Phé cô, | ở khiêu | Mạng môn |
| 8. Vị cô, | ở khiêu | Long hồ |
| 9. Khương cô, | ở khiêu | Vĩ lư |

Tam Thi ở tam quan, Cửu cô ở cửu khiêu, biến hóa nhiều thế, ẩn hiện khó dò, hoặc hóa mỹ sắc cho mộng mị di dương tinh, hoặc hóa huyền cảnh⁴⁴ cho chiêm bao sanh phiền não, làm cho Đại Đạo khó thành, cho nên Đơn kinh nói rằng:

*Tam Thi, Cửu cô tại nhơn thân,
Trở tắc Huỳnh hà, độc khí thâm.
Hành giả đã khai tam động phủ,
Cửu cô tiêu diệt, thọ trường sanh.*

Nghĩa là:

Tam Thi, Cửu cô tại thân mình,
Ngăn trở Huỳnh hà độc mẫn dinh.
Hành giả động khai ba cửa động,
Diệt trừ Cửu cô, đắc trường sanh.

Chánh là nói về chỗ đó.

Không biết người tu hành có biết phép *chép Tam Thi, giết Cửu cô* chẳng? Thảng như không biết, mau tâm Minh sư, hạ mình cầu chỉ Đại Đạo, dạy cách mời cho đặng Tôn Ngô Không, tại Đông hải Long cung, đem Kim cô thiết bảng, đến động mở tam quan; mượn cây Đinh ba của Trư Bát Giới, đánh khai cửu khiêu, thì Tam Thi tiêu hình, Cửu cô biệt tích, khiêu khai thông suốt, pháp luân thường chuyển, tánh căn bèn đổ, mạng cơ vững vàng, thất tình dứt tuyệt, lục dục không sanh, thì tam độc tiêu diệt.

⁴⁴ Huyền cảnh là cảnh giả, không có thật, thế tục hay độc ảo, không đúng

➤ Thi của Vô Cấu Tử:

*Thất tình, lục dục tợ phong trần,
 Nhứt dạ bàng đầ⁴⁵ tẩy cấu tân.
 Đãi đẳng Địa Lôì sơ phát động,
 Thi⁴⁶ hiều quĩ khốc, hảo kinh nhơn.*

Nghĩa là:

Lục dục, thất tình tở bụi bay,
 Một đêm mưa xối, sạch trần ai.
 Chờ khi phát động Địa Lôì Phục,
 Quĩ khốc, Thi rên, cả khiếp oai.



➤ Thi của Đạt Ma Tổ Sư:

*Nhứt dương khí phát dựng công phu,
 Cửu cổ, Tam Thi chẵn thử trừ.
 Đáo trận cầm na, tu tử tế,
 Khủng phòng đọa lạc Động Đình hồ.*

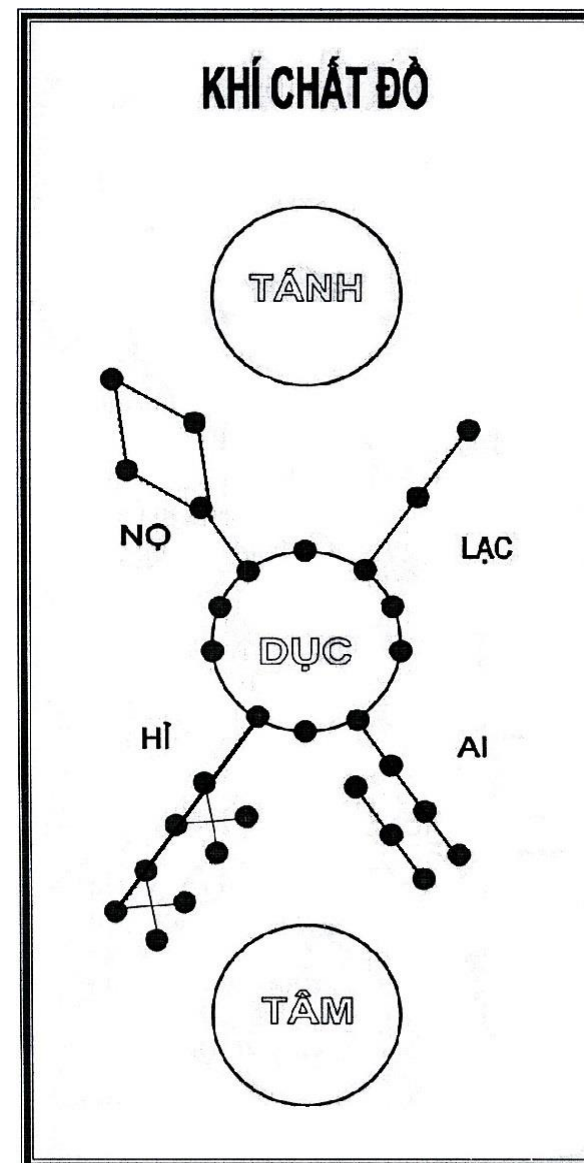
Nghĩa là:

Khí dương sơ phát khởi công phu,
 Chín Cổ, ba Thi chẵn mới trừ.
 Ra trận tróc cầm, tua cần thận,
 Ngừa phòng đọa lạc Động Đình hồ.



⁴⁵ Bàng đầ nghĩa là xối nước nhiều mà rửa sạch.

⁴⁶ Thi đây là tam thi, hiều là rên xiết, khốc là khóc la.



PHẨM THỨ CHÍN

KHÍ CHẤT



Sở dĩ bất năng giả, vi tâm vị trùng, dục vị khiển dã.

✚ CHÚ GIẢI:

Sở dĩ bất năng giả: Sao mà chẳng đặng?

Chẳng đặng đây nghĩa là chẳng trừ đặng tam tâm với tứ tướng (Tam tâm là quá khứ, hiện tại, vị lai; tứ tướng là ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng).

Vi tâm vị trùng: Vì tâm chưa lóng trong. Ấy là nhơn tâm chưa chết.

Dục vị khiển dã: Nhơn dục chưa đẹp. Ấy là thất tình lục dục chưa bỏ được.

Người sanh giữa trời đất mà không thành Tiên thành Phật được, thành Thánh thành Thần được là tại sao? Đều là không trừ đặng hỉ, nộ, ai, lạc, dục, lý này rõ ràng.

Nếu quả trừ đặng hỉ tình, thì hỉ tình đổi ra nguơn tánh, trừ đặng nộ tình, thì nộ tình đổi ra nguơn tình, trừ đặng lạc tình thì lạc tình đổi ra nguơn thân, trừ đặng ai

tình thì ai tình đổi ra nguơn tình, trừ đặng dục tình thì dục tình đổi ra nguơn khí. Ngũ dục đổi ra ngũ nguơn, thì Tiên nào mà không thành được, Phật nào mà không chứng được?

Nho nói rằng:

*Giới thận hồ kỳ sở bất đồ,
Khủng cụ hồ kỳ sở bất văn.*

Nghĩa là:

Răn dè chỗ không thấy,
Sợ sệt chỗ không nghe.

Thích gọi rằng: *Vô nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp*, nghĩa là: không mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý; không màu, tiếng, hơi thơm, mùi lai, xúc động, pháp vô hình.

Đạo gọi rằng: *Hoảng hoảng, hốt hốt, yếu yếu, minh minh*, nghĩa là: Dòm như dòm trời không, thấy như thấy hang thẳm (mập mờ, chẳng rõ hình trạng nào).

Như chiếu theo kinh Tam giáo mà hành trì, thì có phần tà tư nào mà không bỏ, chỗ dục vọng nào mà không dẹp? Và chẳng Tam giáo Thánh nhơn đều dạy người bỏ tư dục, là sao vậy? Bởi tư dục thuộc âm. Tam giáo Thánh nhơn đều dạy người gìn thiên lý là sao vậy? Bởi thiên lý thuộc dương. Thuận theo âm thì thành quỷ, thuận theo dương thì thành Tiên.

Đơn Kinh nói rằng: *Triêu tân dương hỏa, mộ thối âm phù*, nghĩa là: Ban mai đẩy dương hỏa lên, ban chiều đưa âm phù xuống.

Không biết thiên nam, tín nữ ở thế có hiểu phép tân dương, thối âm chăng? Nếu bằng chẳng hiểu, thì mau dẹp hết cái điều giả sự trên thế gian, chứa đức động lòng Trời, Minh sư may hội ngộ, chỉ rõ Tánh với Thiên Đạo, cái lý tân dương thối âm, khẩu truyền tâm thọ, không lao nhọc mà lạiặng việc. Ôi! Tánh với Thiên Đạo chẳng có thể nghe nổi. Có phải dễ nghe đâu?

Nay Ta đem Thiên Đạo mà nói để chỉ sơ mấy điều đại khái. Mỗi khi đến ngày mồng một, trên trời nhứt nguyệt đồng đi kề nhau tới mồng ba, giờ Tị, tân nhứt dương, gọi là *Địa Lô Phục*; tới mồng năm, giờ Hợi, tân nhị dương gọi là *Địa Trạch Lâm*; tới mồng tám, giờ Tị, tân tam dương, gọi là *Địa Thiên Thái* là diên tám lượng; tới mồng mười, giờ Hợi, tân tứ dương, gọi là *Lôi Thiên Đại tráng*; tới mười ba, giờ Tị, tân ngũ dương, gọi là *Trạch Thiên Khoái*; tới rằm, giờ Hợi, tân lục dương, gọi là *Kiên vi Thiên*.

Kinh Dịch nói rằng: *Quân tử chung nhứt kiên kiên, thuận dương chi thể dã*.

Nghĩa là: Người quân tử một ngày 12 giờ thường tự cường, ráng sức làm phải, đó là cái thể thuận dương (giải theo Đạo là **tân dương hỏa**). Nếu không dùng hỏa mà rèn đốt, để cho qua lúc đó, thì lại sanh ra âm.

Tới ngày 18, giờ Tị, thì tân nhứt âm, gọi là *Thiên Phong Cấu*; tới ngày 20, giờ Hợi, tân nhị âm, gọi là

Thiên Sơn Độn; tới ngày 23, giờ Tị, tân tam âm, gọi là *Thiên Địa Bĩ* (hông đặng nửa cân); tới ngày 25, giờ Hợi, tân tứ âm gọi là *Phong Địa Quan*; tới ngày 28, giờ Tị, tân ngũ âm, gọi là *Sơn Địa Bác*; tới ngày 30, giờ Hợi, tân lục âm, gọi là *Khôn vi Địa*. Tới hào thứ sáu là thuận âm, thì trên trời không mặt nguyệt, không mặt nguyệt là không mạng vậy (chữ tân đây phải hiểu là dương thối lại âm).



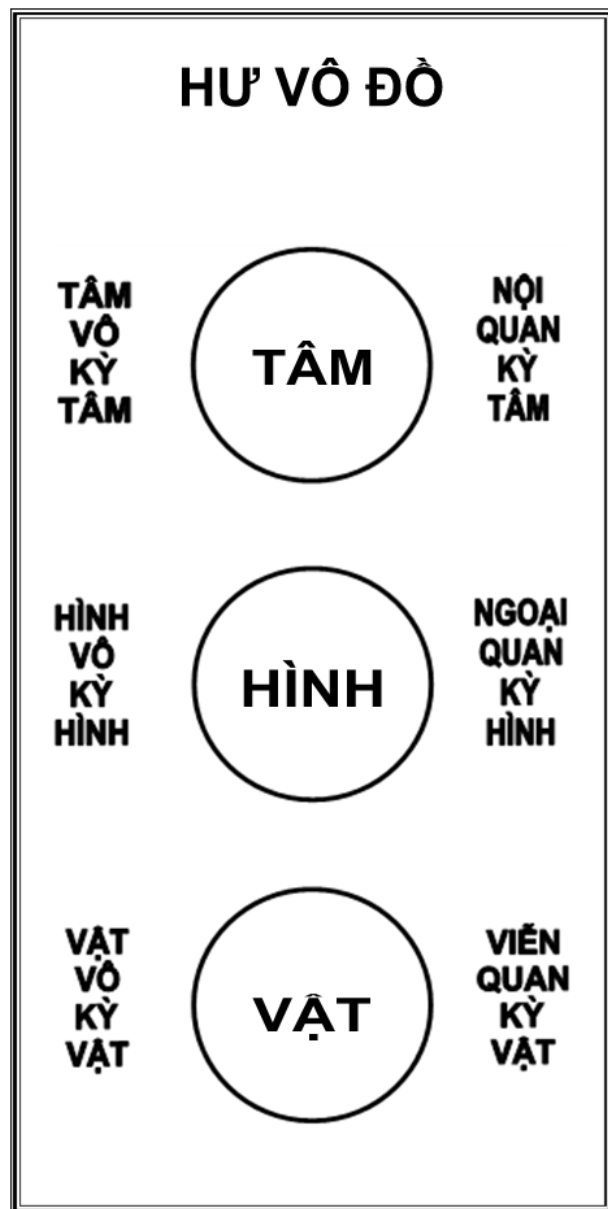
➤ Thi của Chung Ly Tổ Sư:

*Luyện tánh, tiên tu luyện lão Bành,
Nhứt luân nga nguyệt Tây Nam hoành.
Âm phù tân thối, đơn ích thực,
Dương hỏa dinh khuy, nguyệt tiệp minh.
Chiết Khảm điền Li, phản bốn vị,
Cầm ô tróc thố, phục sơ thành.
Tùng kim bất thượng Diêm quân tháo,
Ngã tổ Thần Tiên phó Ngọc Kinh.*

Nghĩa là:

Luyện tánh, trước lo luyện lão Bành,
Tây Nam nguyệt hiện vòng câu hình (lưỡi liềm).
Âm phù tân thối, đơn lần kết,
Dương hỏa đầy vui, nguyệt tự minh.
Rút Khảm, đắp Li, về cựu vị,
Cầm ô, tróc thố, lại sơ thành.
Từ đây lánh khỏi quyền Diêm chúa,
Ta chứng Thần Tiên đến Ngọc Kinh.



**PHẨM THỨ MƯỜI****HƯ' VÔ**

Năng khiến chi giả, nội quan kỳ tâm, tâm vô kỳ tâm; ngoại quan kỳ hình, hình vô kỳ hình; viễn quan kỳ vật, vật vô kỳ vật. Tam giả ký ngộ, duy kiến u không.

 CHÚ GIẢI:

Năng khiến chi giả: Ấy là đem các điều niệm tưởng tập nập mà xua đuổi đi phương khác (ra khỏi tâm).

Nội quan kỳ tâm: Ấy là mờ mắt (không thấy ngoài) mà xem vào trong.

Tâm vô kỳ tâm: Niệm tưởng do tâm mà phát ra. Nay cái tâm còn chẳng thấy có tâm, thử hỏi niệm tưởng kia mới do đâu mà sanh?

Ngoại quan kỳ hình: Ấy là hé mở mắt (đừng mở rộng) mà xem ra ngoài.

Hình vô kỳ hình: Cái tâm sanh ở nơi hình, nay xem hình chẳng thấy có hình, thử hỏi cái tâm kia mới do đâu mà sanh.

Viễn quan kỳ vật, vật vô kỳ vật: Ấy là mắt hé mở mà xem chỗ xa xăm, trời đất, nhật nguyệt, tinh thần, non sông, rừng nhà đều chẳng thấy có, thử hỏi cái thân này mới sanh ở nơi nào?

Tam giả ký ngộ: Ấy là nói tâm, thân, vật, cả ba đã hiểu rõ là không (ngộ không).

Duy kiến w không: Ý nói: trời, đất, người, ba tài và muôn vật, không có một vật nào, hõn hõn độn độn, chỉ thấy hư không, thường vậy chẳng rời, cho nên nói duy thấy trống không.

Lấy mặt ngoài mà nói, ấy là hư không; còn lấy mặt trong mà nói, ấy là chơn không. Chơn không tức là Huyền quan ở trong thân mình.

Kinh nói: *Tam giải nội ngoại, vi Đạo độc tôn.*

Nghĩa là: Ở trong hay là ở ngoài ba cõi, chỉ có Đạo là phần tôn quý hơn hết.

Lão Tổ nói: *Ngô sở dĩ hữu đại hoảng giả, vi ngô hữu thân; cập ngô vô thân, ngô hữu hà hoảng?*

Nghĩa là: Ta sở dĩ có điều lo sợ lớn, là vì ta có thân. Đến khi ta không có cái thân, thì còn gì mà lo?

Lại nói:

*Hậu kỳ thân nhi thân tiên,
Ngoại kỳ thân nhi thân tồn.*

Nghĩa là:

Để cái thân ra sau, thì thân ra ở trước,
Gác cái thân ra ngoài, thì thân mới tồn tại.

Kinh Kim Cang nói:

Bất khả dĩ thân tướng, kiến Như Lai.

Nghĩa là: Chẳng thể nào thấy thân tướng (hình thể) mà gọi thấy Như Lai.

Lâm Tế Thiền Sư nói:

Chơn Phật vô hình, chơn tánh vô thể, chơn pháp vô tướng.

Nghĩa là: Chơn Phật không hình tượng, chơn tánh không thân thể, chơn pháp không tướng mạo.

Tiên xưa nói:

*Mạc chấp thử thân, vân thị Đạo,
Thử thân chi ngoại, hữu chơn thân.*

Nghĩa là:

Chớ chấp thân này mà gọi Đạo,
Ở ngoài thân ấy có chơn thân.

Từ xưa, các vị Tiên Phật thành Đạo, đều lấy cái phép quên hình, giữ Đạo làm hay. Khá tiếc cho kẻ ngu mê ở thế gian, chẳng những không quên cái hình của nó được, mà lại đem cái giả thân này mà nhận là chơn thân. Rượu thịt no nê để dưỡng mập cái thân này, áo tốt ham mặc để chưng dọn cái thân này, sắc tốt cũng ưa để làm bạn với cái thân này.

Qua việc tu luyện, nếu không phải tám phép đoạn cầm, đọa lục tự, thờ ra vô, để vận tiêu châu thiên, thì mỗi việc gì cũng đều vận dụng ở trên cái sắc thân, hoặc là uống ba vị thuốc có chữ “hoàng” (lưu hoàng, hùng hoàng, thư hoàng), năm loài kim, tám thứ đá, gọi là ngoại đan; hoặc làm theo Tam phong thể chiến; đem con

gái non làm lư đánh, đoạt lấy cái tinh khí của con gái, gọi là “*thể âm bổ dương*”, hoặc là hút tinh khí cho là bổ não, hoặc uống hồng diên kê là tiên thiên mai tử, hoặc uống bạch nhũ (sữa trắng) gọi là rượu bổ đề, hoặc ngồi chết khô cho là tham thiên, hoặc giữ tám thức cho là luyện tánh. Các phái bàng môn đến ba ngàn sáu trăm phái, khó mà kể cho hết, đều là tu luyện ở trên sắc thân, tìm đường xuống địa ngục. Chẳng những họ không thành Tiên, mà một ngày kia dương khí sắp tuyệt, tứ đại rã rời, một điểm linh tánh đời đời trầm luân. Đến lúc ấy, nhục thân còn ở chỗ nào đâu?

Ô hô! Thiệt đáng phiền giùm cho họ quá!

➤ Thi của Tử Thanh Chơn Nhơn:

*Thử pháp chơn trung diệu cánh chơn,
Vô đầu, vô vĩ, hựu vô hình.
Yếu minh, hoảng hốt, năng tương kiến,
Tiện thị siêu phàm, xuất thế nhơn.*

Nghĩa là:

Phép ấy trong chơn lại thấy chơn,
Không đầu, không cuối, cũng không thân.
Yếu minh, hoảng hốt, thì liền gặp,
Gặp được siêu phàm, tác Thánh nhơn.



➤ Thi của Túy Hư Tử:

Vô tâm, vô vật, diệt vô thân,

*Đắc hội sanh tiên cựu chủ nhơn.
Đản thị thử trung lưu nhứt vật,
Linh đài tụ hạ tiêm sa trần.*

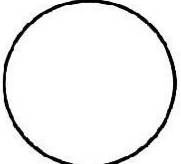
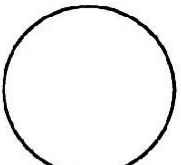
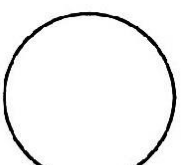
Nghĩa là:

Không tâm, không vật, cũng không thân,
Gặp tánh trước sanh ấy chủ nhơn.
Ba món này còn lưu một vật,
Linh đài dưới tháp đóng sa trần⁴⁷.



⁴⁷ Nhà Phật có bốn thứ hoặc, là: Kiến hoặc, Tư hoặc, Trần sa hoặc, Vô minh hoặc. Đây nói sa trần, tức là Trần sa hoặc. Trần sa nghĩa là: bụi cát.

HƯ KHÔNG ĐỒ

KHÔNG VÔ SỞ KHÔNG		NGOẠI NHI HÌNH KHÔNG
THIÊN + KHÔNG		
VÔ VÔ SỞ VÔ		NỘI NHI TÂM KHÔNG
NHƠN + KHÔNG		
TỊCH (1) VÔ SỞ TỊCH		VIÊN NHI VẬT KHÔNG
ĐỊA + KHÔNG		

(1) TỊCH nghĩa là vắng lặng, im lìm

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT HƯ KHÔNG



Quan không diệt không, không vô sở không; sở không ký vô, vô vô diệt vô; vô vô ký vô, trạm nhiên thường tịch; tịch vô sở tịch, dục khởi năng sanh; dục ký bất sanh, tức thị chơn tịnh.

✚ CHÚ GIẢI:

Quan không diệt không, không vô sở không: Đây là do bài trên mà nói. Ba tâm đã quét, bốn tướng đã trừ, ở ngoài không biết vật, ở trong không biết tâm, chỉ có Chơn không còn lại mà thôi.

Tới lúc này rồi, luôn cái chơn không cũng chẳng có nữa.

Vô vô diệt vô, vô vô ký vô: Ấy là nói không có Chơn không, không có Thái không, không có Dục giải, không có Sắc giải, không có Tướng giải, không có Tư giải, tan ra thành hư không.

Trạm nhiên thường tịch, tịch vô sở tịch: Đây nói về đại định, không nhơn, không ngã, hỗn hỗn độn độn, chỉ có Tiên thiên.

Dục khởi năng sanh, dục ký bất sanh, tức thị chơn tịnh: Dục niệm chẳng sanh, thì vào cảnh chơn tịnh, tam hoa tự nhiên tự đánh, ngũ khí tự nhiên triều ngươn.

Thần giữ đặng “không” ở hạ tiêu, thì trong tinh hiện diên hoa.

Thần giữ đặng “không” ở trung tiêu, thì trong khí hiện ngân hoa.

Thần giữ đặng “không” ở thượng tiêu, thì trong thần hiện kim hoa.

Cho nên tam hoa tụ ở đảnh.

- “Không” đối với *hỉ* (mang), thì hôn định, hôn định thì khí của Đông phương Thanh đế triều ngươn.
- “Không” đối với *nộ* (giận) thì phách định, phách định thì khí của Tây phương Bạch đế triều ngươn.
- “Không” đối với *lạc* (vui) thì thần định, thần định thì khí của Nam phương Xích đế triều ngươn.
- “Không” đối với *ai* (buồn) thì tinh định, tinh định thì khí của Bắc phương Hắc đế triều ngươn.
- “Không” đối với *dục* (dâm) thì ý định, ý định thì khí của Trung ương Huỳnh đế triều ngươn.

Cho nên ngũ khí triều về ngươn⁴⁸

- ✓ Phái Nho nói: *Nhơn dục tịnh tận, thiên lý lưu hành*. Nghĩa là: Lòng dục của người dẹp hết, thì cái lý Trời mới có phát ra khắp nơi.

⁴⁸ Chữ ngươn có lẽ là chữ Huyền, vì nước Trung Hoa ụy chữ này, thể viết chữ ngươn, nên đọc triều huyền, tức là triều Huyền quan là phải hơn.

- ✓ Phái Thích nói: *Vô vô minh, diệt vô vô minh tận*. Nghĩa là: Không có Vô minh, cũng không đem ý dứt Vô minh.

- ✓ Phái Đạo nói: *Hư kỳ tâm, thật kỳ phúc*. Nghĩa là: Lòng mình cho trống, bụng mình cho đầy.

Cả ba đều nói về Đạo xem “Không”. Tuy nói là Đạo xem không, chớ chẳng phải cái *ngoan không*, là “Không” mà chẳng biết gì, ngồi chết tê. Chẳng qua là bỏ những điều niệm tưởng tập nập mà thôi.

Thảng như chưa đặng Minh sư chỉ dạy, thì biết *an lạc* ở chỗ nào, *lập đảnh* ở chỗ nào, sao mà gọi là *luyện kỹ*, sao mà gọi là *trúc cơ* (đắp nền), sao mà gọi là *thể dược* (hái thuốc), sao mà gọi là *đắc dược* (đặng thuốc), sao mà gọi là *lão nộn* (già non), sao mà gọi là *hà xa* (xa vận nước), sao mà gọi là *hỏa hậu* (thời dùng lửa), sao mà gọi là *Kiên Khôn giao cấu* (trời đất cấu tinh), sao mà gọi là *Khảm Ly sưu thêm* (rút quẻ Khảm đắp quẻ Ly), sao mà gọi là *Kim Mộc giao tịnh* (hiệp một chỗ), sao mà gọi là *diên hồng tương đầu* (lại với nhau), sao mà gọi là *duong hỏa, âm phù*, sao mà gọi là *thanh tịnh mộc dục* (tắm gội), sao mà gọi là *quán mãn Kiên Khôn* (rưới khắp trời đất), sao mà gọi là *thoát thai thần hóa* (chơn thần biến hóa ra khỏi xác phàm)?

Không biết thứ tự công phu đề tu hành, mà tự mình làm liêu, xem không ngồi tịnh, đâu có tam hoa, hoa ấy tụ ở đảnh nào? Bằng có ngũ khí, khí ấy triều về ngươn nào? Chỉ phải bị hình như cây khô, tâm như tro nguội. Rồi một ngày kia mãn phần, cái thanh linh làm qui hay

biến hóa, tới lui minh bạch, kêu là quỷ tiên, hoặc làm đầu các thần mà hưởng hương khói, hoặc chuyển kiếp lên đời làm quan hoạn. Nếu bằng tánh mê muội, đọa lạc như người khác, thì công trình trước kia uổng phí. Thật rất đau đớn lắm!

Những người lòng mộ Đạo phải ráng cẩn thận về điều đó.



➤ Thi của Quan Không Tử:

*Phú quý vinh hoa tợ thủy âu,
Trần lao thức phá thượng từ châu.
Quán không đắc bửu, lư trung luyện,
Ổn khóa thanh loan, yết Đế Châu.*

Nghĩa là:

Phú quý vinh hoa, bèo dạt trôi,
Khổ đời xét thấu, thoát lung vơi.
Quán “Không”, được báu, trong lò luyện,
Nhẹ cõi loan xanh yết Phật Trời.



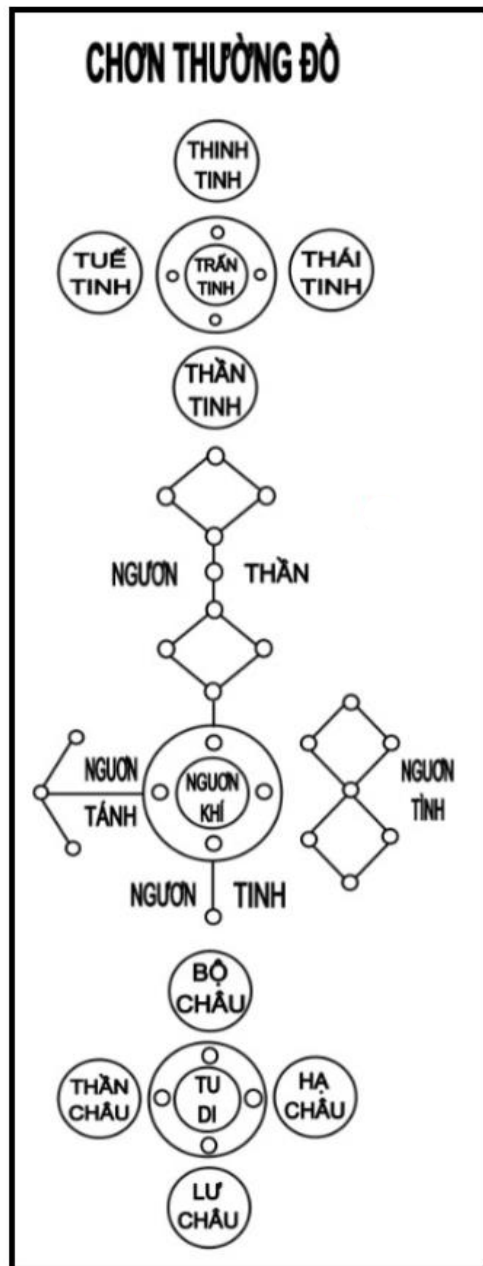
➤ Thi của Cụ Lưu Tôn:

*Không hình, không tượng, không Tiên phương,
Không tịch, không tâm, không tánh vương.
Không lý bất không, không sắc tướng,
Chơn không quán diệu đại văn chương.*

Nghĩa là:

Không hình, không tượng, không Tiên phương,
Không vắng, không tâm, không tánh vương.
Không ấy chẳng không, không sắc tướng,
Chơn không quán diệu, rất huy hoàng.





PHẨM THỨ MƯỜI HAI CHƠN THƯỜNG



Chơn thường ứng vật, chơn thường đắc tánh; thường ứng thường tịnh, thường thanh tịnh hĩ.

✚ CHÚ GIẢI:

Chơn thường ứng vật: Không có niệm tưởng nào loạn gọi là chơn, ngũ đức ngũ nguon gọi là thường. Cảm xúc liền hay biết (*cảm nhi toại thông*) gọi là ứng, cái mầm thuốc phát sanh gọi là vật.

Chơn thường đắc tánh: Đây cảm đó ứng gọi là đắc (đặng). Chơn linh chẳng phân tán gọi là tánh.

Thường ứng thường tịnh: Chũ thường này nghĩa là bình thường, chớ chẳng phải sánh với Chơn thường trên kia được.

Bình thường có việc thì ứng đối, hết việc thì yên tịnh.

Thường thanh tịnh hĩ: Đây nói im lặng mà không động.

Người luyện Đạo mỗi ngày tiến đơn lên, quét tâm, trừ tướng, bỏ vọng giữ thành, dương cực sanh âm, im lặng mà không động, muôn duyên tắt nghỉ, âm cực sanh

ương, cảm xúc liền hay biết, muôn mạch triều tổ khiêu, thì:

1. Tiên thiên ngũ đức phát hiện, gọi là Chơn thường. Chơn thường tức là lương tri.
2. Tiên thiên ngũ ngươn phát hiện, gọi là ứng vật. Ứng vật tức là lương năng.

Lương tri, lương năng này gọi là Chơn tánh, nhơn tâm chết mất thì Đạo tâm trọn sống. Đây gọi là *Chơn thường đắc tánh*.

Tiên thiên Nhứt khí gọi là vật. Tri giác thân liễu gọi là ứng.

- ✓Nhơn tâm thường chết thì Đạo tâm thường sống.
- ✓Đạo tâm thường sống thì vọng niệm chẳng sanh.
- ✓Vọng niệm chẳng sanh thì thường phục Tiên thiên.
- ✓Thường phục Tiên thiên thì được miêu (mâm thuốc) thường sanh.
- ✓Được miêu thường sanh thì chơn tánh thường giác.
- ✓Chơn tánh thường giác thì chơn thường thường ứng.
- ✓Chơn thường thường ứng, thì hà xa (xe vận nước) thường chuyển.
- ✓Hà xa thường chuyển thì nước biển thường dung.
- ✓Nước biển thường dung thì hỏa hậu thường luyện.
- ✓Hỏa hậu thường luyện thì Kim đơn thường kết.

- ✓Kim đơn thường kết thì mộc dục (tắm gội, văn hỏa) thường tịnh.
- ✓Mộc dục thường tịnh thì pháp thân đã thành.
- ✓Pháp thân đã thành, toàn tất vô sự.

Cho nên nói: *Thường ứng thường tịnh, thường thanh tịnh hĩ*.

Rất tiếc cho người thế:

1. Ở trong phái Nho, hi Thánh học hiền, hễ đọc tới ngũ kinh tứ thư, mỗi câu đều dạy trừ dục vọng làm đầu, rồi tưởng có một việc trừ dục mà nên đại sự, lại chẳng cùng cứu tồn tâm dưỡng tánh, tâm phải tồn thể nào? Tánh phải dưỡng làm sao?

2. Ở trong phái Thích, tham thiền học Phật, hễ đọc tới kinh Pháp Hoa, kinh Kim Cang, mỗi câu đều dạy dẹp niệm tưởng làm đầu, rồi tưởng có một việc dẹp niệm tưởng mà nên đại sự, lại chẳng cùng cứu minh tâm kiến tánh, tâm phải minh thể nào? Tánh phải kiến làm sao?

3. Ở trong phái Đạo, tu chơn học Tiên, hễ đọc tới kinh Thanh Tịnh, Đạo Đức, mỗi câu đều dạy xem “*Không*” làm đầu, rồi tưởng có một thứ xem “*Không*” mà nên đại sự, lại chẳng cùng cứu tu tâm luyện tánh, tâm phải tu thể nào? Tánh phải luyện làm sao?

Há phải có một thứ “*Không*” mà chẳng biết gì, ngồi chết tê đó, mà đặng thành Đạo hay sao?

Há không biết Đại Đạo tức là Thiên Đạo, Thiên Đạo sanh trưởng muôn vật, nhờ có nhựt nguyệt tinh thần, phong vân lôi vũ.

Kinh Dịch nói:

*Cổ chi dĩ lôi đình,
Nhuận chi dĩ phong vũ.
Nhựt nguyệt thôi thiên,
Nhứt hàn nhứt thử, thị dã.*

Nghĩa là:

Vận động nó bằng sấm sét,
Tưới nhuận nó bằng gió mưa.
Mặt nhựt, mặt nguyệt đầy đưa,
Một lạnh, một nóng đó vậy.

Há phải một thứ không không vô vi, mà muôn vật tự nó dựng thành hình sao?

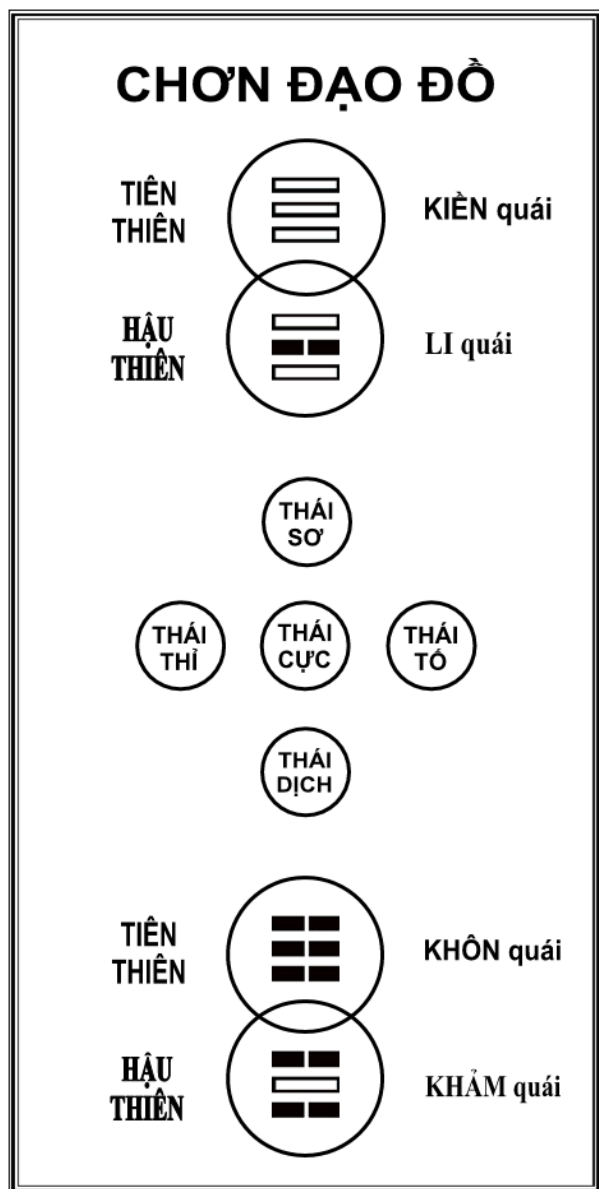
➤ Thi của Văn Xương Đế Quân:

*Kiên Khôn nhựt nguyệt giai vô tâm,
Xích khí dương uy xú xú linh.
Duy hữu huyền căn đồng Thái cực,
Tự nhiên hoán phát hiệp Thiên kinh.
Lưu hành vạn cổ, kiêm thiên cổ,
Hiệp soạn thanh ninh, vĩnh thái ninh.
Thanh tịnh động dương, phu diệu đức,
Chơn cơ vận động bất lưu đình.*

Nghĩa là:

Đất trời, nhựt nguyệt chẳng riêng ai,
Khí đỏ huy hoàng chiếu khắp nơi.
Duy có khiêu linh đồng Thái cực,
Tự nhiên ánh sáng hiệp cơ Trời.
Lưu hành muôn kiếp, kiêm ngàn kiếp,
Hiệp soạn độ đời, mãi để đời.
Thanh tịnh khí dương phô đức diệu,
Chơn cơ vận động chẳng đình ngơi.





PHẨM THỨ MƯỜI BA CHƠN ĐẠO



Như thử thanh tịnh, tiệm nhập Chơn Đạo. Ký nhập Chơn Đạo, danh vi đắc Đạo.

✚ CHÚ GIẢI:

Như thử thanh tịnh, tiệm nhập Chơn Đạo

Đây là nói tiếp theo chương trên.

Thanh tịnh vô vi như thế đó, thì mới phục lại Tiên thiên được. Đã phục lại Tiên thiên, lần lượt thấu nhập Chơn Đạo.

Chơn Đạo này chẳng phải ba ngàn sáu trăm thứ bồng môn, chín mươi sáu giống ngoại Đạo mà sanh được. Nó là Tiên thiên Đại Đạo, Đạo sanh trời sanh đất, sanh người sanh vật. Đạo như vậy thì lớn biết bao?

- Quả là vật chi?

- Trả lời: Vô cực, chớ không chi khác.

Vô cực Chơn Đạo, từ xưa truyền miệng cho nhau, chẳng dám chép ghi trong kinh sách, sợ kẻ phỉ nhờn gặp được mà mình phải bị Trời phạt. Tuy vậy, trong thơ cũng ẩn Đạo, phải dùng ngụ ngôn “*ẩn mẹ mà nói con*”, ẩn cội mà nói nhánh, đại khái đều là mượn vật chất để diễn Đạo đức, đem mào họ Trương mà đội họ Lý. Cho nên Ta đây

cũng chẳng dám tiết lộ cho rõ ràng, chỉ đem chỗ đại khái của Chơn Đạo mà nói qua chút ít, để cho người tìm Đạo lấy đó làm bằng chứng, chẳng đến đổi lầm lạc theo bàng môn.

Chơn Đạo ấy là mỗi đầu sanh thân mình. Chúng ta thọ tinh của cha, huyết của mẹ, hai vật giao hiệp: tinh là diên, huyết là hồng. Diên lại với hồng là Kiền Đạo thành nam, hồng lại với diên là Khôn Đạo thành nữ. Rồi nửa tháng sanh dương, nửa tháng sanh âm, do đây mà sanh ngũ tạng, do đây mà sanh lục phủ, do đây mà sanh theo số châu thiên, ba trăm sáu mươi lăm lóng xương, do đây mà sanh tám mươi bốn ngàn lỗ lông tóc.

Lúc khí quẻ Tiên thiên đầy đủ, đưa chín cuống rưng, nhào lộn xuống đất, khóc oa oa lên một tiếng, cái khiêu Tiên thiên Vô cực phá rồi, thì nguơn thần, nguơn khí, nguơn tinh, ở trong Vô cực mới phân ra làm ba nhà.

Quẻ Kiền mất hào dương ở giữa, hào này lọt giữa quẻ Khôn, biến quẻ Khôn ra quẻ Khảm. Quẻ Khôn mất hào âm ở giữa, hào này lọt giữa quẻ Kiền, biến quẻ Kiền ra quẻ Ly.

Kiền Khôn theo Tiên thiên mất ngôi, biến thành quẻ Khảm Ly theo Hậu thiên, là Hỏa Thủy vị tề (không cứu giúp được nhau). Từ đây Hậu thiên dụng sự, là đường của phàm phu. Nếu có duyên phần với Tiên gia, mới tìm cầu cái Chơn Đạo về lý phản bản hườn nguyên được.

Nói đến Chơn Đạo, thì trước điểm cái khiêu Vô cực. Khiêu này phái Nho gọi là: *Chí thiện*, phái Thích

gọi là: *Nam mô*, phái Đạo gọi là *Huyền quan*. Tên này tên họ rất nhiều, thiên trước đã có giải rõ. Phải dụng công phu hội hiệp lục thần, thủ chặt khiêu này, hễ giữ lâu thì khiêu khai, nguơn thần về ngôi.

Lại dùng chín từng huyền công, gọi là *Kim đơn cứu chuyển*, rút hào đổi tượng, bớt Khảm đắp Ly, đoạt cái chánh khí Tiên thiên, hấp cái tinh ba nhứt nguyệt, dùng văn võ hỏa hậu, tu bát bửu Kim đơn, ngày lần tháng lựa, thai thánh trọn thành. Rồi mới lộn cùng thế tục, chứa công bồi đức, ba ngàn công đủ, tám trăm hạnh tròn, đơn thơ đến triệu, bỏ xác phi thăng, tiêu diêu cảnh ngoại. Trời đất còn có lúc hoại, chớ nó vốn không hoại, đại kiếp thường còn. Cho nên gọi là cái thể “*Kim cang bất hoại*”.

Ký nhập Chơn Đạo, danh vị đắc Đạo

Đặng vậy, mới không uổng xuống thế một phen. Tuy thấy chỗ phải, nhưng cần phải đợi Chơn sư miệng truyền tâm thọ mới gọi là đắc Đạo. Phải lập tâm chí, dầu chết sống cũng chẳng thôi, thì mới đặng vững vàng, đúng đắn.



➤ Thi của Nguơn Thi Thiên Tôn:

*Thanh Tịnh diệu kinh bốn tự nhiên,
Đắc minh Chơn Đạo, ngộ Tiên thiên.
Kim đơn nhứt phục, thân thông thánh,
Tùy tác tiêu diêu Lãng-uyển Tiên.*

Nghĩa là:

Thanh Tịnh diệu kinh vốn tự nhiên,
Được rành Chơn Đạo, hiểu Tiên thiên.
Kim đơn vừa nuốt, thân ra Thánh,
Lãng-uyển tiêu diêu chứng bực Tiên.



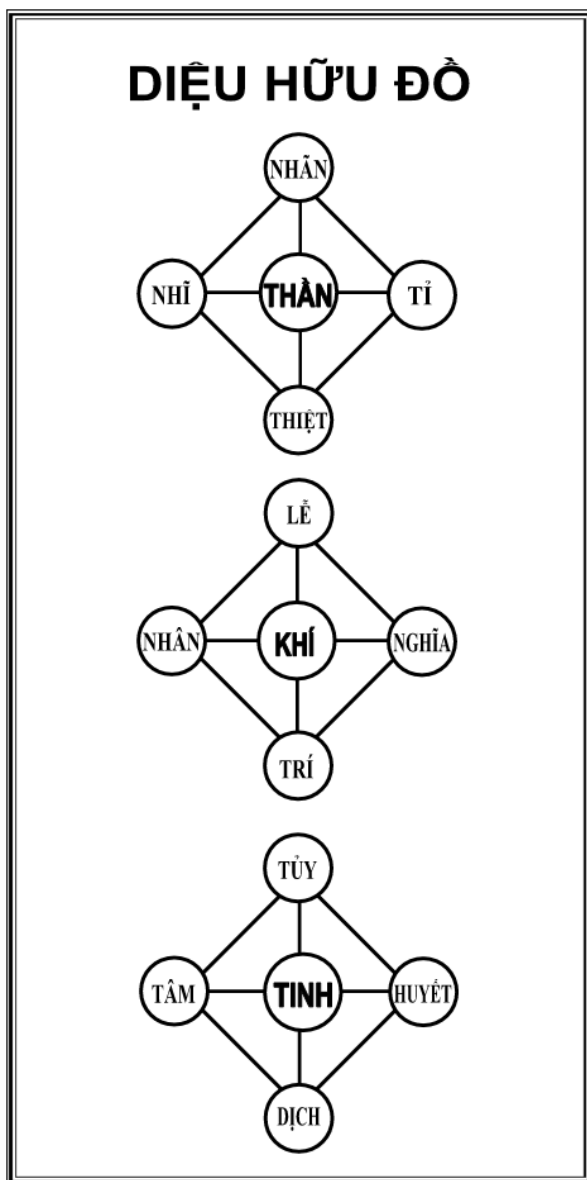
➤ Thi của Linh Bửu Thiên Tôn:

*Thanh Tịnh chơn ngôn khước bất đa,
Nội trung huyền diệu, thiếu nhơn ma.
Thử thân hữu tráng trường sanh tử,
Thỉnh vấn phàm phu hát quá ma?*

Nghĩa là:

Thanh Tịnh chơn ngôn chẳng mấy câu,
Mà phần huyền diệu, ít người cầu.
Trong mình chén rượu trường sanh sẵn,
Hỏi thử phàm phu biết được ru?





PHẨM THỨ MƯỜI BỐN DIỆU HỮU



Tuy danh đặc Đạo, thật vô sở đắc.

CHÚ GIẢI:

Tuy, nghĩa là: tuy là, tuy nhiên.

Danh, nghĩa là: danh mục (tên gọi).

Đặc, nghĩa là: đặng thầy truyền.

Đạo, nghĩa là: Đại Đạo.

Thật, nghĩa là: chơn thiệt.

Vô, nghĩa là: không có.

Tuy danh đặc Đạo

Đây là nói tiếp theo phẩm trước, lần lần thấu nhập Chơn Đạo vậy, rồi đặng Minh sư truyền chỉ mỗi Đạo chơn chánh. Thế nào gọi là *Huyền quan nhứt khiếu*? Sao gọi là *lục thần hội hiệp*? Sao gọi là *trúc cơ luyện kỹ* (đắp nền, sửa tánh)? Sao gọi là *thể dược huồn đơn* (hái thuốc luyện đơn)? Sao gọi là *mâm thuốc già non*? Sao gọi là *khử trược lưu thanh*? Sao gọi là *hống khí đầu diên*? Sao gọi là *anh nhi sá nữ*? Sao gọi là *Kim công Huỳnh bà*? Sao gọi là *Kim Mộc giao hiệp*? Sao gọi là *Thủy Hỏa ký tế*? Sao gọi là *pháp luân thường chuyển*?⁴⁹ Sao gọi là

⁴⁹ Sao gọi là dương hỏa âm phù? Sao gọi là văn võ phanh luyện?

thanh tịnh mộc dục? Sao gọi là *rưới khắp Kiên Khôn?* Sao gọi là *ôn dưỡng thoát thai?* Sao gọi là *thất hườn cứu chuyển?* Sao gọi là *dời lư đổi vạc?* Sao gọi là *rồng ngâm cạp róng?* Sao gọi là *diện bích điều thân* (mặt xây vô vách mà luyện thân), mỗi mỗi đều học cho hiểu hết, mới gọi là đắc Đạo.

Tuy là gọi đắc Đạo, chớ kỳ thiết là không có gì đắc cả. Tại sao? Vả chẳng trong phép Đạo thì có nói quan khiếu, được vật, giống nọ thứ kia kể không cùng được, tên quý vật báu, cả thầy đều là có trong mình người, chớ không phải ở đâu ngoài mà đem lại, cho nên nói thiết là không gì được cả.

Cái mà quả thiết được đó, ấy là sau khi học Đạo rồi, cần tu khổ luyện, tính kế lâu dài, tâm như sắt đá, ngàn ma chẳng đổi, muôn nạn không lui, phú quý chẳng loạn tánh, bản tiện chẳng dời chí, oai võ chẳng khuất phục, thì mới không giữa đường mà thôi bước. Quyết đem cái giả danh lợi, ân ái, tửu sắc ở ngoài thân, một đao đoạn dứt, kíp lo tu cái chơn danh lợi ân ái, tửu sắc tài khí ở trong mình, mới là đắc Đạo. Cái chi ở ngoài thân, thì ai ai cũng hiểu, chớ ở trong thân mình, biết có mấy ai?

Vậy đề Ta đem tuồng trong thân thể mà nói ra dưới đây:

1. Minh châu Kim Khuyết, thọ lãnh thiên tước, ấy là *chơn danh*.
2. Kim đơn thành rồi là châu báu vô giá, ấy là *chơn lợi*.

3. Siêu độ cha mẹ, thường một bên hầu hạ kính vâng, ấy là *chơn ân*.
4. Khảm Ly cùng giao, Kim Mộc cùng hiệp, ấy là *chơn ái*.
5. Ngọc dịch huỳnh tương, bồ đề hương giao (men thơm), ấy là *chơn tửu*.
6. Anh nhi sá nữ thường hội huỳnh phòng, ấy là *chơn sắc*.
7. Thất bửu Diêu Trì, bát bửu Kim đơn, ấy là *chơn tài*.
8. Nhân ôn thái hòa, hạo nhiên hồi phong, ấy là *chơn khí*.

Đó mới gọi là *bát bửu* (tám món báu) ở trong thân mình. Buông bỏ được cái ngoài mà thành được cái trong, buông bỏ được cái giả, mà thành được cái chơn, ngoài bồi công, trong tu quả, động thì độ người, tịnh thì độ mình, ngày lần tháng lựa, công ngoài rất lớn, quả trong tròn sáng, thoát xác về trời, muôn kiếp thường còn, mới gọi là đắc Đạo, liễu Đạo. Bỏ phận người đại trượng phu tới đây mới là hoàn tất.



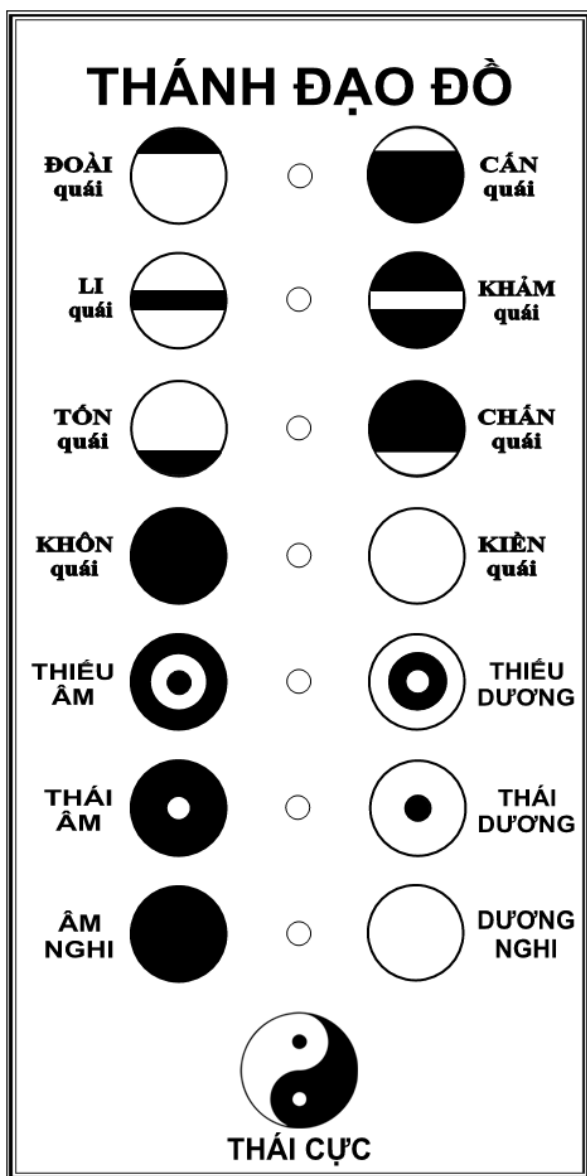
➤ Thi của Đạo Tâm Tử:

*Phụng khuyến thể nhơn hi thánh hiền,
 Vinh hoa, phú quý diệc đồ nhiên.
 Thân trung tự hữu trường sanh tử,
 Thể nội bất vô dưỡng mạng tiền.
 Sắc tức thị không, không thị sắc,
 Tiên vi tổ tánh, tánh vi tiên.
 Kiền Khôn thính đắc ngô thi khuyến,
 Cấp tảo hồi đầu thượng pháp thuyền.*

Nghĩa là:

Phụng khuyến người đời học Thánh Hiền,
 Giàu sang vinh diệu phí công chuyên.
 Tại thân sẵn có trường sanh tử,
 Trong thể nào không dưỡng mạng tiền.
 Sắc ấy là không, không ấy sắc,
 Tiên là tổ tánh, tánh là Tiên.
 Gái trai nghe rõ lời Ta khuyến,
 Sớm kíp hồi đầu lên pháp thuyền.





PHẨM THỨ MƯỜI LĂM THÁNH ĐẠO



**Vị hóa chúng sanh, danh vi đặc Đạo.
Năng ngộ chi giả, khả truyền Thánh Đạo.**

CHÚ GIẢI:

Vị hóa chúng sanh

Vị là chuyên ý (cố ý)

Hóa là phổ độ.

Chúng là nói số đông, bao quát.

Sanh là trai, gái.

Tức là khuyến hóa 96 ức chúng sanh trở lại cõi Tây.

Danh vi đặc Đạo

Danh là nổi tiếng, tên gọi.

Vi là trợ thành.

Đặc là thọ trì.

Đạo là công phu.

Đây là khuyến hóa chúng sanh tu hành luyện Đạo, công đức lớn lao, tự nơi ngoài mà đặt nó, nên gọi là đặc Đạo.

Năng ngộ chi giả

Năng là làm được.

Ngộ là cùng cứu.

Đặng Đại Đạo rồi, đại khái phải cùng lý tận tánh, để tìm tới mạng, cần học khổ tu, trong ngoài gia công.

Khả truyền thánh Đạo

Khả là khả dĩ (có thể)

Truyền là độ người.

Thánh là bậc cao chơn.

Đạo là Thiên cơ.

Công đầy quả đủ, thọ lãnh mạng Trời, mới là được truyền Đạo. Theo buổi tam kỳ phổ độ này, Đạo cần phải có người truyền.



Lữ Tổ có nói:

*Nhơn yếu nhơn độ siêu phàm thế,
Long yếu long giao xuất ô nê.*

Nghĩa là:

Người cần người độ vượt phàm thế,
Rồng phải rồng giao khỏi đất lầy.

Người nào chưa lãnh mạng Trời, thì chẳng đặng phép truyền Đạo.

Phái Nho nói: *Úy thiên mạng, úy đại nhơn, úy Thánh nhơn chi ngôn*. Nghĩa là: Sợ mạng Trời, sợ người lớn, sợ lời nói của bậc Thánh nhơn. Kẻ tiểu nhơn không biết mạng Trời, nên chẳng sợ.

- Sao mà gọi là Thánh Đạo?

- Ấy là cái gốc sanh thân. Người thế có biết cái gốc sanh thân chẳng?

Sau khi cha mẹ ăn nằm với nhau rồi, thì mẹ thọ thai một tháng, đủ 360 giờ, Vô cực mới thành. Rồi từ đó sắp sau, nửa tháng sanh dương, nửa tháng sanh âm. Lại nửa tháng Vô cực một lần động, bèn sanh khí dương Hoàng cực, nửa tháng Vô cực một lần tịnh, bèn sanh khí âm Hoàng cực. Đây là thọ thai đặng hai tháng.

Lại nửa tháng Hoàng cực một lần động, thì sanh khí dương Thái cực, nửa tháng Hoàng cực một lần tịnh thì sanh khí âm Thái cực. Đây là thọ thai đặng ba tháng.

Lại nửa tháng Thái cực một lần động thì sanh Lão dương, nửa tháng Thái cực một lần tịnh thì sanh Lão âm. Đây là thọ thai đặng bốn tháng.

Lại nửa tháng Lão dương một lần động thì sanh Thái dương, nửa tháng một lần tịnh thì sanh Thái âm. Đây là thọ thai đặng năm tháng.

Lại nửa tháng Lão âm một lần tịnh thì sanh Thiếu âm, nửa tháng một lần động thì sanh Thiếu dương. Đây là thọ thai đặng sáu tháng.

Lại nửa tháng Thái dương một lần động thì sanh Kiền, nửa tháng Thái âm một lần tịnh thì sanh Khôn. Đây là thọ thai đặng bảy tháng.

Lại nửa tháng Thái dương một lần tịnh thì sanh Đoài, nửa tháng Thái âm một lần động thì sanh Cấn. Đây là thọ thai đặng tám tháng.

Lại nửa tháng Thiếu âm một lần động thì sanh Ly, nửa tháng Thiếu dương một lần tịnh thì sanh Khảm. Đây là thọ thai đặng chín tháng.

Lại nửa tháng Thiếu âm một lần tịnh thì sanh Chấn, nửa tháng Thiếu Dương một lần động thì sanh Tốn. Đây là thọ thai đặng mười tháng.

Do Vô cực sanh Hoàng cực, do Hoàng cực sanh Thái cực, lưỡng nghi, tứ tượng, bát quái, vạn vật. Châu thân có 365 lóng xương, tám ngàn bốn trăm lỗ lông tóc, cả thầy đều do Vô cực Thánh Đạo mà sanh ra.



➤ Thi của Đâu Mẫu Nguơn Quân:

*Thức đắc sanh thân, tánh tự qui,
Vô bất vi hề, vô bất vi.
Vạn thù nhứt bản, thối tàng mật,
Sanh thánh, sanh phàm, tại thử suy.*

Nghĩa là:

*Biết chỗ sanh thân, tánh tự về,
Vô vi mà vô bất vi hề.
Muôn ngành một gốc, ẩn nơi kín,
Phàm thánh do đây xét chẳng sai.*



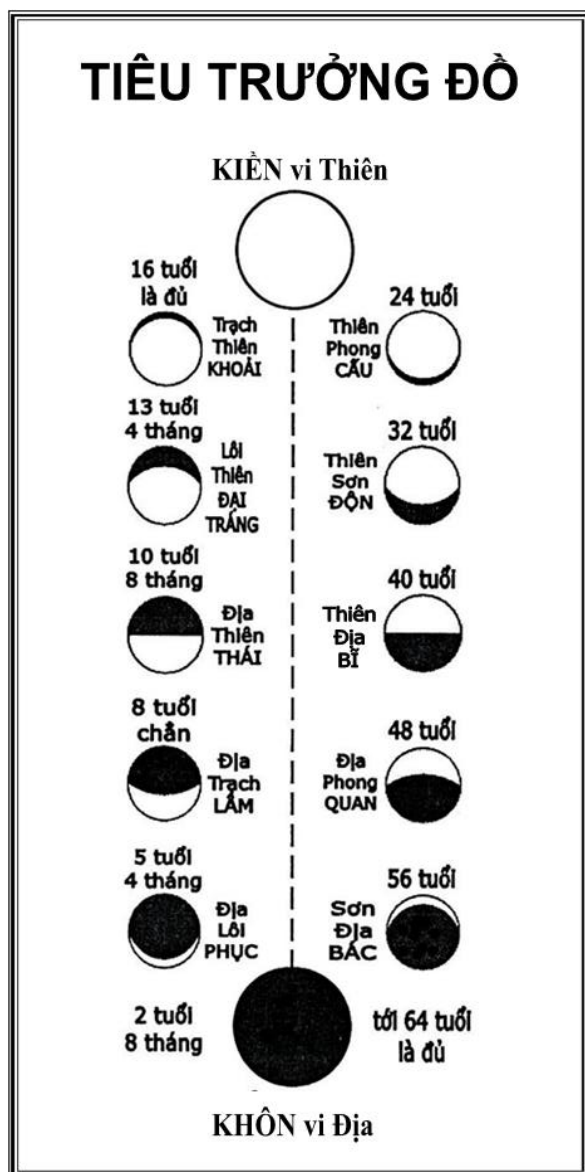
➤ Thi của Quan Âm:

*Khả truyền Thánh Đạo lãnh từ hàng,
Phổ độ quần mê luyện tánh quang.
Năng ngộ Tiên thiên thanh tịnh Đạo,
Kim tiên bất lão, thọ diên tràng.*

Nghĩa là:

*Phải người truyền Đạo, chóng thuyền lành,
Cứu độ người mê luyện tánh thành.
Rõ đặng Tiên thiên thanh tịnh Đạo,
Kim tiên vẫn trẻ, lại trường sanh.*





PHẨM THỨ MƯỜI SÁU TIÊU TRƯỞNG



Thái Thượng Lão Quân viết: Thượng sĩ vô tranh, hạ sĩ háo tranh.

CHÚ GIẢI:

Thái: nghĩa là lớn cả.

Thượng: nghĩa là tôn trọng.

Lão: nghĩa là cũ, xưa.

Quân: nghĩa là vua, bực trên trước.

Viết: nghĩa là nói ra.

Thượng sĩ: là người văn học, đại đức.

Hạ sĩ: là kẻ thiển học, chấp trước.

Vô tranh: nghĩa là khoan dung, quảng đại.

Háo tranh: nghĩa là công cao, hiếu thắng.

Thượng sĩ vô tranh

Lão Quân nói rằng: Cái tâm của người thượng sĩ, tức là cái tâm của Thánh nhân, bao trời bọc đất, thiên lý hồn nhiên, gồm cả hiền ngu, lộn theo thế tục, khiêm tốn hạ mình, tài giỏi mà kín giữ, chẳng lộ khoe khoang, ngoài tròn trong vuông, làm việc theo thiên lý, nói lời hạp nhơn tâm, thì có gì mà tranh đấu.

Hạ sĩ háo tranh

Hạ sĩ cũng là người ham học, hiềm vì căn cơ thiên bạc, học chẳng đến ngôi của Thánh nhơn, hay có tánh công cao chấp trước, thiên tà háo thắng, tự thị khoe mình, luận trái luận phải. Cho nên nói: hiếu tranh.

Thượng sĩ như tấn dương, đạo quân tử càng lớn. Hạ sĩ như tấn âm, đạo tiểu nhơn càng rộng. Cái lý âm dương tiêu trưởng, cái Đạo tấn thối tồn vong, cũng chẳng khá không biết vậy.

Con người mới sanh ra, thân mình mềm mại như bông vải, là cái hình tượng Khôn nhu. Đến chín trăm sáu chục ngày biến ra một hào. Mới sanh thì thuộc Khôn.

Chùng đến hai tuổi lẻ tám tháng, tấn dương lần thứ nhứt, biến Khôn ra Phục (Địa Lôi Phục). Chùng tới năm tuổi lẻ bốn tháng, tấn dương lần thứ nhì, biến Phục ra Lâm (Địa Trạch Lâm). Chùng tới tám tuổi tấn dương lần thứ ba, biến Lâm ra Thái (Địa Thiên Thái). Chùng tới mười tuổi lẻ tám tháng, tấn dương lần thứ tư, biến Thái ra Đại Tráng (Lôi Thiên Đại tráng). Chùng tới mười ba tuổi lẻ bốn tháng, tấn dương lần thứ năm, biến Tráng ra Khoải (Trạch Thiên Khoải). Chùng tới mười sáu tấn dương lần thứ sáu, biến Khoải ra Kiên, sáu hào thuận dương, là ngôi của bực thượng sĩ. Lúc này mà tu luyện, thì dễ về thánh vực.

Từ đây về sau, 96 tháng biến một hào. Lúc này không tu, lần lần thành hạ sĩ.

Chùng tới hai mươi bốn tuổi, tấn âm lần thứ nhứt, biến Kiên ra Cấu (Thiên Phong Cấu). Lúc này tu luyện thì phục lại chẳng bao lâu (bất viễn phục). Nếu bằng chẳng tu, chùng tới ba mươi hai tuổi, tấn âm lần thứ hai biến Cấu ra Độn (Thiên Sơn Độn). Lúc này tu luyện dễ thành công. Nếu bằng chẳng tu, chùng tới bốn mươi tuổi, tấn âm lần thứ ba, biến Độn ra Bĩ (Thiên Địa Bĩ). Lúc này tu luyện cũng còn có thể nên công. Nếu bằng chẳng tu, chùng tới bốn mươi tám tuổi, tấn âm lần thứ tư, biến Bĩ ra Quán (Phong Địa Quán). Thừa lúc này mà tu được, lâu cũng có thể thành.

Thẳng còn chưa chịu tu nữa, chùng tới sáu mươi tuổi, tấn âm lần thứ năm, biến Quán ra Bác (Sơn Địa Bác). Thừa lúc này mau lo tu, khôn học thì mới có thể thành. Nếu bằng chẳng chịu tu nữa, chùng tới sáu mươi bốn tuổi, tấn âm lần thứ sáu biến Bác ra Khôn, thuận âm hết dương, khí âm ở trong quẻ mãn túc.

Thừa lúc còn dư lại chút dương, chưa thiệt tuyệt dứt, nếu khứng chịu tu luyện, cũng còn có thể đem âm trở lại dương, trong chỗ chết tìm sự sống. Nếu bằng chẳng chịu tu nữa, chờ đến chút dương dư kia đã hết, qui vô thường đến trước mặt, một hơi thở chẳng lại, thì ô hô, buồn thay! Há không phải là một trường đại mộng sao?

Phụng khuyến người thế, chớ luận tuổi già tuổi trẻ, phải sớm kíp hồi đầu là hay, chớ chờ chết rồi mới ăn năn. Chùng đó muốn tu, có làm gì được không?



➤ Thi của Nhân Nhục Tiên:

*Thượng sĩ vô tranh thị thánh công,
 Phân minh Tam giáo cộng căn tông.
 Thái hòa vô ngại, Thái hòa diệu,
 Sắc tướng mạc triêm, sắc tướng không.
 Nhất nguyệt quang hoành tứ hải ngoại,
 Thiên giang thoại ánh tam tài trung.
 Dương mãn vi tiên, âm mãn qui,
 Thời nhơn bất thức thử viên dung?*

Nghĩa là:

Thượng sĩ không tranh ấy thánh công,
 Rõ ràng Tam giáo cộng nguồn đồng.
 Thái hòa không ngại, Thái hòa diệu,
 Sắc tướng đừng vương, sắc tướng không.
 Sáng tựa mặt trăng ngoài bốn biển,
 Ánh lành ngàn rạch trong ba tài.
 Dương ròn Tiên Thánh, âm ròn qui,
 Ấy phép viên dung, thông mấy ai?





PHẨM THỨ MƯỜI BẢY ĐẠO ĐỨC



Thượng đức bất đức, hạ đức chấp đức, chấp trước chi giả, bất minh đạo đức.

✚ CHÚ GIẢI:

Thượng đức bất đức

Chẳng phải người thượng đức, trái lại, không trọng đức hạnh. Thượng đức là bậc gồm đủ Tiên thiên ngũ đức.

- ✓ Theo phái Nho thì tôn sùng nhân, nghĩa, lễ, trí, tín làm đức, lấy trung thứ làm hạnh.
- ✓ Theo phái Thích, thì giới trừ sát, đạo, dâm, vọng, tửu làm đức, lấy từ bi làm hạnh.
- ✓ Theo phái Đạo thì tu luyện Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ làm đức, lấy cảm ứng làm hạnh.

Đức hạnh hoàn toàn, chưa nhiễm Hậu thiên, thì gọi là thượng đức. Hậu thiên trở lại Tiên thiên cũng gọi là thượng đức. Vật kia vốn trước tự mình sẵn có, chẳng cần phải cầu nó ở đâu ngoài, cho nên nói *thượng đức bất đức*.



Hạ đức chấp đức

Chẳng phải là người hạ đức, trái lại, trọng lấy đức hạnh. Hạ đức đã nhiễm Hậu thiên, ngũ đức mất lần lần rồi, nếu không có đạo chấp đức, thì khó mà trở lại Tiên thiên cho được.

Sao mà gọi là chấp đức?

Biết quấy phải cải đổi, biết tội phải ăn năn. Chừa giết hại, để dưỡng thành đức nhân, chừa trộm cướp để dưỡng thành đức nghĩa, răn tà dâm để dưỡng thành đức lễ, chừa rượu thịt để dưỡng thành đức trí, chừa nói dối để dưỡng thành đức tín. Nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín do nơi gắng gượng mà được, nên gọi là *hạ đức chấp đức*.



Chấp trước chi giả, bất minh đạo đức

Là nói làm sao? Chấp là chấp ảo, nắm cứng. Trước là trước tướng, chẳng tin có âm công.

Bất minh đạo đức là thấy ai chừa giết hại mà phóng sanh linh, thì họ nói rằng: Khinh thân người mà trọng súc vật; thấy ai răn chừa trộm cướp, mà thí cho kẻ nghèo khổ, thì họ nói: Làm con không ăn gia tài mà phải trả nợ cho người; thấy ai chừa tà dâm để bảo lấy thân thể, thì họ nói rằng: Đoạn dứt dâm dục thì không còn gì thế giới; thấy ai chừa rượu thịt cho sáng lấy trí đức, thì họ nói rằng: Loài lục súc ấy là để cho người ta ăn; thấy ai chừa nói dối, để khuyên việc tín thiết, thì lại nói chỉ

giữ tâm tốt, không cần nhịn miệng. Những điều cố chấp bất thông rất nhiều, khó mà kể cho tường tận, cho nên nói bất minh đạo đức. Há không biết Khổng Thánh Nhơn nói chỗ nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Lý Lão Quân dạy tri Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Thích Ca Phật răn trừ sát, đạo, dâm, vọng, tửu, là ý làm sao?

1. Chăng chừa giết hại thì không nhân ắt thiếu Mộc, ở trời thì Tuế tinh chẳng yên, tại đất thì hướng Đông có tai, trong mình người gan đờm bị thương.
2. Chăng chừa trộm cướp thì không nghĩa ắt thiếu Kim, ở trời thì sao Thái bạch chẳng yên, tại đất thì hướng Tây có tai, ở trong mình người thì phổi ruột bị thương.
3. Chăng chừa tà dâm thì không lễ ắt thiếu Hỏa, ở trời thì sao Uinh-hoặc (Huỳnh hoặc) chẳng yên, tại đất thì hướng Nam có tai, ở trong mình người thì lòng ruột bị thương.
4. Chăng chừa rượu thịt thì không trí ắt thiếu Thủy, ở trời thì Thần tinh chẳng yên, tại đất thì hướng Bắc có tai, ở trong mình người thì cật và bàng quang bị thương.
5. Chăng chừa nói dối thì không tín ắt thiếu Thổ, ở trời thì Trấn tinh chẳng yên, tại đất thì Trung ương có tai, ở trong mình thì tì vị bị thương.

Buồn thay!



➤ Thiên Hoa Chơn Nhơn có làm bài thơ:

*Tiên thiên thượng đức vi thuần dương,
Nhược khấn tu hành quả thị cường.
Ngũ đức, ngũ nguơn, tam bửu túc,
Hà tu chấp đức khổ lao truong.*

Nghĩa là:

Tiên thiên thượng đức ấy thuần dương,
Bằng chịu tu hành phải quyết cường.
Ngũ đức, ngũ nguơn, tam bửu đủ,
Cần chi chấp đức khổ trăm đường.



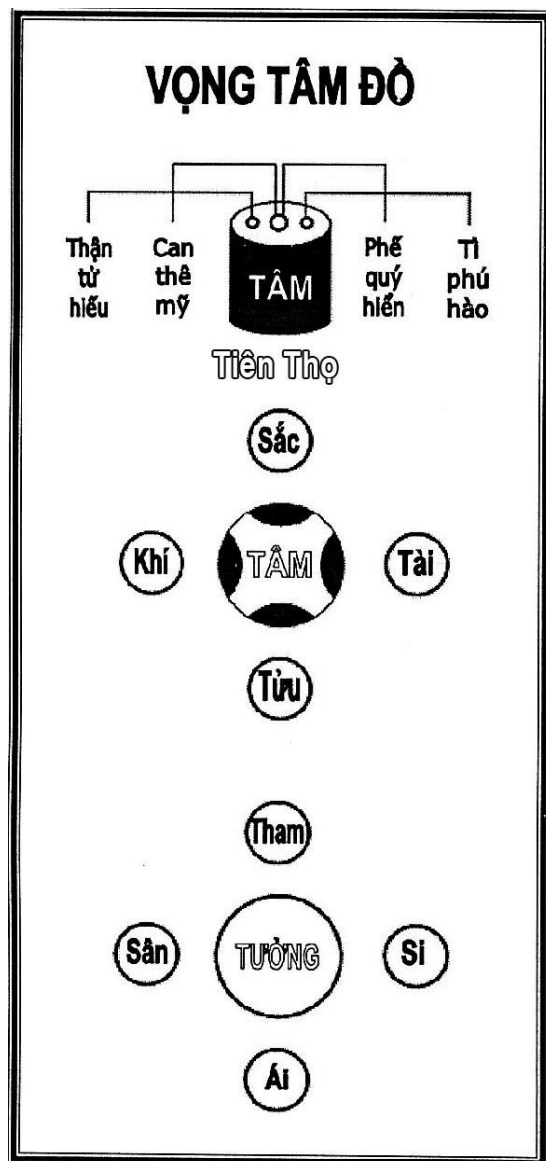
➤ Thê Hà Tiên có làm bài thơ rằng:

*Tam giáo nguyên lai nhứt Lý đồng,
Hà tu phân biệt các Tây Đông.
Tam hoa, tam bửu, tam qui lý,
Ngũ đức, ngũ hành, ngũ giải trung.*

Nghĩa là:

Tam giáo xét ra Lý vẫn đồng,
Cần chi phân biệt rẽ Tây Đông.
Tam hoa, tam bửu, tam qui giông,
Ngũ đức, ngũ hành, ngũ giải thông.





PHẨM THỨ MƯỜI TÁM VỌNG TÂM



Chúng sanh sở dĩ bất đắc Chơn Đạo giả, vị hữu vọng tâm.

✚ CHÚ GIẢI:

Chúng sanh sở dĩ bất đắc Chơn Đạo giả

Chúng sanh: Thiên hạ gái trai gọi là chúng sanh. Ý nói chúng tánh đầu sanh xuống hạ giới.

Chơn Đạo: Là Tiên thiên Đại Đạo, chớ chẳng phải ba muôn tám ngàn bàng môn mà so sánh được.

Vị hữu vọng tâm

Trên chữ vong (亡) (là quên), dưới chữ nữ (女) (là con gái), thành chữ vọng (妄) (là dối). Cái tâm của người thuộc về quẻ Ly, Ly là nữ, lại là mặt nhật. Mặt nhật là ngôi vua trong hàng tinh tú. Nữ đây là biểu tượng (dấu ngoài) của bà Hậu Phi, bà chánh trực vô tư, chiếu cùng thiên hạ, sanh hóa muôn vật, dưỡng dục quần sanh. Chữ vong mà bỏ chữ nữ, là quên phút chơn linh, chơn linh là mặt nhật.

Vọng tâm do đâu mà dấy lên? Bị tửu, sắc, tài, khí, danh, lợi, ái, ân nó lôi kéo.

Vọng tưởng rượu để dưỡng thân, há chẳng biết trong rượu có chất độc, mê loạn chơn tánh sao? Khí mạch trong mình người đồng thẳng giáng như trời đất, cũng châu lưu tuần hoàn vậy. Hễ uống rượu vô thì khí mạch chẳng thuận. Khí mạch chẳng thuận thì cái tinh độ trong mình người sai rồi. Tinh độ sai rồi thì thọ nguơn phải giảm.

Vọng tưởng sắc để gần gũi bên mình, há chẳng biết trong sắc có chỗ hại, quát cốt nhiếp hồn (nào cốt thâu hồn) sao? Con người nhờ tinh mà sanh khí, lấy khí mà sanh thần. Người có ba món báu này thì mới được trường thọ. Hễ tham sắc thì tinh lợt, tinh lợt thì chẳng sanh khí, khí suy thì chẳng sanh thần được. Ba báu hao tán thì thọ nguơn bị tổn.

Vọng tưởng tiền bạc để sắm nhà tốt, há chẳng biết trong tiền bạc có chỗ hại sao? Sớm lo chiều liệu, lao khổ trăm ban, làm cho tinh khí thần của người hao tán. Bằng được giàu to, có vàng muôn lượng, khó lo cho Vô thường đừng dẫn đi. Hễ một hơi thở chẳng đến cho mình, tay không chẳng cầm theo được một đồng tiền, chỉ có tội nghiệp theo linh tánh, chuyển biến trong tứ sanh lục đạo, chẳng biết chừng nào ra khỏi. Rất đáng than tiếc!

Vọng tranh chút nhân khí để khoe khoang anh hùng (theo thuyết xưa hào kiệt cách một hai đời có ra mặt, là nhờ cái khí vận đặc biệt, cho nên gọi là nhân khí. Sách Xuân Thu nói rằng: *Chánh khí làm vua, nhân khí*

làm thân, tú khí làm dân). Há không biết trong khí có chỗ hại sao? Việc nhỏ chẳng nhẫn thì thành việc lớn, hoặc nhơn mạng kiện thưa, ngục hình xiềng tỏa, hoặc khuynh gia bại sản, con oán vợ phiền. Tới nước này ăn năn đã muộn.

Vọng tưởng danh lợi để cho thân mình được sang trọng, há chẳng biết trong danh lợi có sự hại sao? Tập văn phải lao tâm, tập võ phải lao hình, cực nhọc một đời, dầu cho làm quan lên chức cực phẩm, khó mua bất tử trường sanh. Hễ làm trung thần, làm lương tướng (tướng giỏi) chết rồi thành thần. Hễ làm gian đảng, làm việc nghịch tặc, chết rồi chịu đọa trầm luân.

Vọng tưởng ân ái để thân mình được ấm áp, há chẳng biết trong sự ân ái có sự hại sao? Người có bạc tiền, có ăn mặc, thì vợ kính con hiếu. Người bằng nghèo khó, vợ ắt chẳng hiền, con ắt chẳng hiếu. Dầu có vợ hiền, con hiếu đi nữa, thì cũng bị vợ mền con thương nó ràng buộc. Hễ một hơi thở dứt rồi, thì ai là vợ, ai là con? Tội nghiệp mình làm ra, thì tự mình phải chịu lấy, con vợ tuy thương, cũng khó mà thay thế để chịu tội.

Phụng khuyến người đời, đem cái giả sự dẹp hết một lượt. Bằng chẳng vậy, vọng tưởng Thân Tiên, chẳng cầu Đại Đạo, chẳng bỏ vọng tưởng, thì thế nào thành Thánh thành Tiên cho được!



➤ Thi của Tây Trần Tử:

*Tẩy khử trần tâm học Phật Tiên,
Vô tư, vô lự, thậm du nhiên.
Bất tham tửu sắc, tài hòa khí,
Học cá trường sanh, thọ vạn niên.*

Nghĩa là:

Rửa sạch lòng trần, học Phật Tiên,
Không lo, không luyến, rất vui yên.
Chẳng ham, tửu, sắc, tài cùng khí,
Học Đạo trường sanh, sống vạn niên.



NHƠN THẦN ĐỒ

Ngươn thi thần
Cửu cung thần
Hữu nhân thần
Hữu nhĩ thần
Lão âm thần
Tì không thần
Thanh long thần
Khẩu thần thần

PHONG

Bát quái thần
Tả nhân thần
Tả nhĩ thần
Lão dương thần
Thượng thi thần
Bạch hổ thần
Tam hồn thần
Ngươn khí thần

Tâm quân thần
Thái dương thần
Thiếu âm thần
Trung thi thần
Đầu não thần
Bào lạc thần
Tiểu trường thần
Huyết mạch thần

HỎA

Chậu tước thần
Thiếu dương thần
Đằng xà thần
Tu phát thần
Thượng tiêu thần
Mạng môn thần
Thiệt điều thần
Thực sự thần

Cốt cách thần
Bì mao thần
Can kinh thần
Tì kinh thần
Hầu lung thần
Hữu thủ thần
Trung tiêu thần
Hữu túc thần

ĐỊA

Cân lạc thần
Phế kinh thần
Vị kinh thần
Câu trần thần
Tả thủ thần
Y mã thần
Tả túc thần
Cơ nhục thần

Ngươn tinh thần
Huyền võ thần
Thất phách thần
Hạ tiêu thần
Đờm kinh thần
Phân thủy thần
Tân dịch thần
Đại trường thần

THỦY

Thái âm thần
Hạ thi thần
Nội thận thần
Nhạ xi thần
Thiếu âm thần
Trực tinh thần
Bàng quang thần
Thận kinh thần

PHẨM THỨ MƯỜI CHÍN NHƠN THẦN



Ký hữu vọng tâm tức kinh kỳ thần

✚ CHÚ GIẢI:

Ký: là đã, là rồi.

Hữu: là có.

Tâm: là tâm thần.

Đây là thừa bài văn trên đó mà tiếp nói:

Tức: là định chắc.

Kinh: là xúc động.

Kỳ: là của mình, cái đó.

Thần: là chủ tể.

Đại phạm, người tu luyện Đại Đạo chẳng khá mong vọng niệm (tưởng xằng). Hễ vọng tâm động, thì kinh động ngươn thần. Ngươn thần trú tại tâm, tâm thần trú tại mắt.

Sách Tánh Mạng Khuê Chi nói: *Thiên chi thần tụ ư nhựt, nhơn chi thần tụ ư mục. Tâm vi chủ thần chủ soái, nhĩn tức tụ thần làm tiên phong.* Nghĩa là: Thần của trời nhóm nơi mặt trời, thần của người nhóm nơi con

mắt. Tâm là chủ soái của chư thần, mắt tức là tụ thần làm tiên phong.

Các thần của Nhơn thân cộng lại có 64 ngôi, để đối với 64 quẻ của Châu Dịch.

Lúc mới thọ thai, con người trước kết thành khí Vô cực, do Vô cực mới sanh Thái cực, lưỡng nghi, tứ tượng, bát quái, mình mây tay chơn. Do một gốc mà tán ra muôn ngàn sai biệt, ấy là đạo sanh phàm.

Lại do muôn ngàn sai biệt, mà trở lại 64 quẻ, do 64 quẻ mà trở lại 16 quan, do 16 quan mà trở lại bát quái, do bát quái mà trở lại tứ tượng, do tứ tượng mà trở lại lưỡng nghi, do lưỡng nghi mà trở lại Thái cực, Vô cực. Do muôn ngàn sai biệt mà trở lại một gốc, là đạo sanh Thánh. Chẳng biết kẻ tu luyện Đại Đạo có biết một gốc là gì chăng?

Thẳng như chẳng biết, hãy chứa đức động Trời, Minh sư gặp gỡ, chỉ rõ một gốc của Đại Đạo. Rồi mỗi ngày giữ chắc một gốc, chẳng cho nguơn thần dòi dạc thành ra muôn ngàn sai biệt, thì vọng tâm đâu có mà kinh động tới thần?

Thần chẳng kinh động, thì 64 ngôi Nhơn thần hỗn hiệp với nguơn thần, thì nguơn thần nhờ có các thần hỗn hiệp, tất nhiên được ánh sáng tỏ rạng, thần hồn sung vượng, thần vượng thì tánh linh. Tới đây Đạo của Thần Tiên đã trọn rồi. Thêm tu luyện chín tầng huyền công để thành dương thần, gọi là *Đại La Thiên Tiên*. Lại thêm đặng ngoạ công bồi bổ, lên bực *Đại La Kim Tiên*.

Một gốc, chín tầng nói trên, phải chờ có Thầy truyền, thì 16 chức quan mới được hé mở một chút ánh sáng mùa xuân (nói sơ mấy điều hữu ích).

1. Tâm là quan quân chủ, thần minh do đó mà ra.
2. Mắt là quan giám sát (xem xét), các sắc do đó mà thấy.
3. Miệng là quan xuất nạp (phát hay thu), lời nói do đó mà phát.
4. Lỗ tai là quan thể thính (rước lời nói), các thứ tiếng do đó mà nghe.
5. Lỗ mũi là quan thẩm biện (phán xét), thom thúi do đó mà biết.
6. Gan là quan tướng quân, mưu mô do đó mà ra.
7. Phổi là quan tướng truyền rao, tự tiết do đó mà ra.
8. Bụng là quan giáng nghị, châu tri do đó mà ra.
9. Cật là quan tác cường, kị xảo do đó mà ra.
10. Đờm là quan trung chánh, quyết đoán do đó mà ra.
11. Bao tử là quan thương lẫm, nắm mùi vị do đó mà ra.
12. Lá lách là quan thần sứ, vui mừng do đó mà ra.
13. Ruột non là quan thọ thanh (chứa đựng), tiêu hóa vật thực do đó mà ra.
14. Ruột già là quan truyền đạo, biến hóa do đó mà ra.

15. Bong bóng là quan châu đô, nước miếng nước dãi do đó mà ra.

16. Tam tiêu là quan quyết độc (khai kinh), đường nước do đó mà ra.

Mười sáu quan này là thần thống soái trong thân mình.

Trong 16 quan này, chỉ có tâm, vị thần làm vua trong thân mình, phong cho con mắt, lỗ tai, lỗ mũi, cái miệng làm bốn chánh tướng, kỳ dư đều là tướng phụ.

Chẳng luận ngàn thần muôn thần, đều phải nghe mạng lệnh của Thiên quân (vua trời) cả.



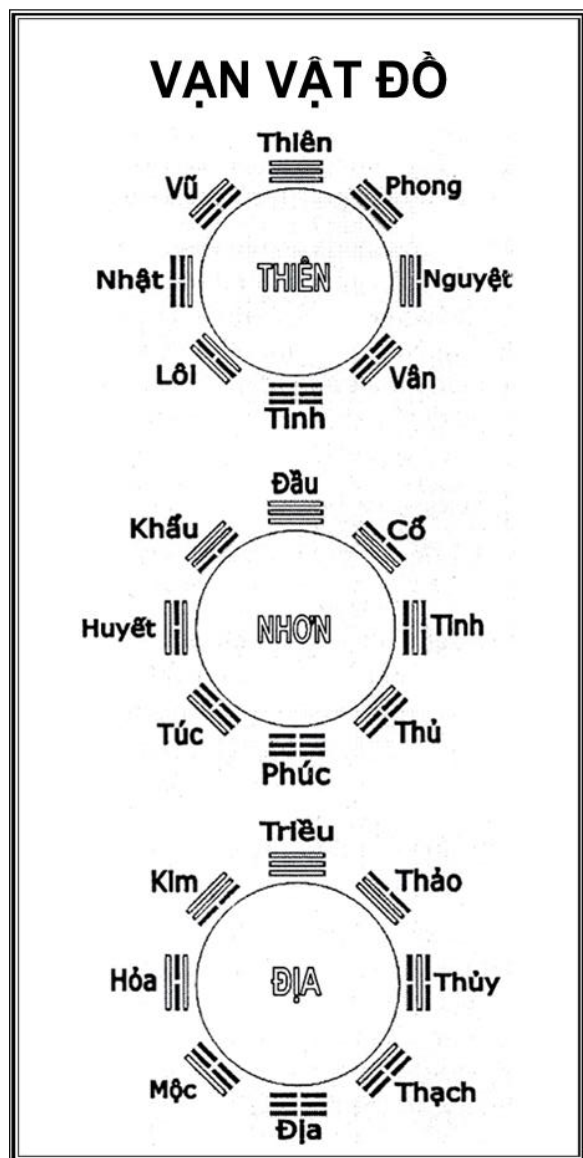
➤ Thi của Văn Xương Đế Quân:

*Vọng niệm kinh thân tán vạn phương,
Hồn qui Địa phủ, thất chơn dương.
Hàn băng, ác lãng, từng từng hãm,
Kiếm thọ, Đạo sơn, xừ xừ thương.
Nhứt niệm hồi dương tu Đạo lực,
Tam điền khí thấu đắc đơn hương.
Khuyến quân cấp tảo qui thanh tịnh,
Bất uổng nhơn gian náo nhứt trường.*

Nghĩa là:

Tưởng quấy động thần, tán các phương,
Hồn về Địa phủ, mất chơn dương.
Sóng to, gió lạnh, nhiều từng hãm,
Rừng Kiếm, non Đạo, lấm mũi thương.
Một ý luyện dương, trau Đạo chánh,
Ba điền khí đủ, kết đơn hương.
Khuyến chàng sớm kíp noi thanh tịnh,
Chẳng uổng nhơn gian để bước đường.





PHẨM THỨ HAI MƯỜI VẠN VẬT



Ký kinh kỳ thân, tức trước vạn vật.

CHÚ GIẢI:

Ký: là đã qua, là rồi

Kinh: là làm kinh động, chẳng yên.

Kỳ: là của mình.

Thân: là nguon thân.

Tức: là tiếng dùng để chỉ cái kia mà chứng cái này

Trước: là chấp trước, nê cố.

Vạn: là bao la, vô cùng tận.

Vật: là các hình thể.

Phàm người có vọng tâm, thì nguon thân bị thức thân khiên dẫn. Hễ chẳng tưởng nhớ muôn vật trên trời, thì cũng tưởng nhớ muôn vật dưới đất; chẳng tưởng nhớ muôn vật trên đời, thì cũng tưởng nhớ muôn vật trong thân mình.

Mà muôn vật ở trên trời, chẳng ra ngoài tám chữ là: nhật, nguyệt, tinh, thần, phong (gió), vân (mây), lôi (sấm), vũ (mưa), nó bao gồm hết kỳ dư. Muôn vật ở dưới đất chẳng ra ngoài tám chữ là: sơn (núi), xuyên (sông),

thảo (cỏ), mộc (cây), ngũ hành (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ), tứ sanh (thai, noãn, thấp, hóa), nó bao gồm hết kỳ dư.

Muôn vật ở trên đời chẳng ra ngoài tám chữ là: danh, lợi, ái, ân, tửu (rượu), sắc (sắc gái), tài (tiền bạc), khí (khí giận), nó bao gồm hết kỳ dư. Muôn vật ở trong thân mình, chẳng ra ngoài tám chữ là: hào mao không khiêu (chơn lông lỗ tóc), tinh (cốt tủy của người), huyết (máu), nhục (thịt), cốt (xương), nó bao gồm hết kỳ dư.

Muôn vật ở trên trời, muôn vật ở dưới đất, muôn vật ở trong thân mình, đều do nơi Tiên thiên bát quái sanh hóa ra.

Luận về lý Tiên thiên đôi đái, thì Kiên ☶ thuộc Nam, Khôn ☷ thuộc Bắc, Ly ☲ thuộc Đông, Khảm ☵ thuộc Tây, là bốn phương (tứ chánh); còn Chấn ☳ thuộc Đông Bắc, Tốn ☴ thuộc Tây Nam, Cấn ☶ thuộc Tây Bắc, Đoài ☱ thuộc Đông Nam, là bốn góc (tứ ngung). Đây là nói các quẻ đối với nhau:

1. Ba hào dương của quẻ Kiên ☶ đối với ba hào âm của quẻ Khôn ☷, kêu là “*thiên địa định vị*”(trời đất yên ngôi).

2. Một hào dương dưới và hai hào âm ở giữa và ở trên quẻ Chấn ☳, đối với một hào âm dưới và hai hào dương ở giữa và ở trên của quẻ Tốn ☴, kêu là “*lôi phong tương bạc*” (sấm gió chông với nhau).

3. Một hào dương ở giữa, hai hào âm ở ngoài của quẻ Khảm ☵, đối với một hào âm ở giữa, hai hào dương ở ngoài của quẻ Ly ☲, kêu là “*thủy hỏa bất tương dịch*” (nước lửa chẳng nhằm với nhau).

4. Một hào dương ở trên, hai hào âm ở giữa và ở dưới quẻ Cấn ☶ đối với một hào âm ở trên hai hào dương ở giữa và ở dưới của quẻ Đoài ☱, gọi là “*son trạch thông khí*” (núi chằm thông hơi). Đây là nói các hào đối với nhau ☶ ☱

Quẻ và hào đối với nhau, ấy là “*Tiên thiên nhi thiên phát vi*” (nghĩa là: Khí Tiên thiên thì Trời chẳng trái, vì đã hiệp một với Trời), tức là Đạo thành Thánh.

Sau khi hồng mông phân phán rồi:

1. Hào dương ở giữa quẻ Kiên, chạy giao với hào âm ở giữa quẻ Khôn, biến quẻ Khôn làm quẻ Khảm (☷ biến ra ☵)

2. Hào âm ở giữa quẻ Khôn, đi giao với hào dương ở giữa trong quẻ Kiên, biến quẻ Kiên làm quẻ Ly (☶ biến ra ☲)

3. Hào âm ở quẻ Khảm, chạy giao với hào dương ở trên của quẻ Ly, biến quẻ Ly ra quẻ Chấn (☲ biến ra ☳)

4. Hào dương ở dưới của quẻ Ly, lại giao với hào âm ở dưới của quẻ Khảm, biến quẻ Khảm làm quẻ Đoài (☵ biến ra ☱)

5. Hai hào âm ở giữa và ở trên của quẻ Chân, chạy giao với hai hào dương ở giữa và ở trên của quẻ Tốn, biến quẻ Tốn làm quẻ Khôn (☰ biến ra ☷)

6. Hào dương ở trên và hào âm ở dưới trong quẻ Tốn, lại giao với hào âm ở trên và hào dương ở dưới của quẻ Chân, biến quẻ Chân làm quẻ Cấn (☶ biến ra ☶)

7. Hào dương ở trên và hào âm ở dưới của quẻ Cấn, chạy giao với hào âm ở trên và hào dương ở dưới của quẻ Đoài, biến Đoài ra Tốn (☱ biến ra ☰)

8. Hai hào dương ở giữa và ở dưới của quẻ Đoài lại giao với hai hào âm ở giữa và ở dưới của quẻ Cấn, biến quẻ Cấn ra quẻ Kiền (☷ biến ra ☷)

Cho nên Ly ở Nam, Khảm ở Bắc, Chân ở Đông, Đoài ở Tây, Kiền ở Tây Bắc, Tốn ở Đông Nam, Cấn ở Đông Bắc, khôn ở Tây Nam, Tiên thiên biến làm Hậu thiên.

Hậu thiên là khí lưu hành (vận động cùng khắp), nên “*Hậu thiên nhi phụng thiên thời*” (nghĩa là: Hễ khí Hậu thiên thì phải theo thời tiết của trời), tức là thuật diên mạng (sống lâu).

Vì chẳng biết Đạo Tiên thiên vô vi, thuật Hậu thiên hữu vi, cho nên chẳng đặng thành Tiên là vậy.



➤ Thi của Khương Tiết Phu Tử:

*Vạn vật nguyên lai tại nhứt thân,
Thiên văn địa lý diệc đồng thân.
Phàm phu bất cứu nguyên đầu lý,
Tánh nhập u minh, cốt táng trần.*

Nghĩa là:

Muôn vật gốc do nội một thân,
Thiên văn, địa lý cũng kê gần.
Phàm phu chẳng xét ra nguồn cội,
Hồn xuống âm ti, xác táng (chôn) trần (cõi trần).



➤ Thi của Tử Tư Phu Tử:

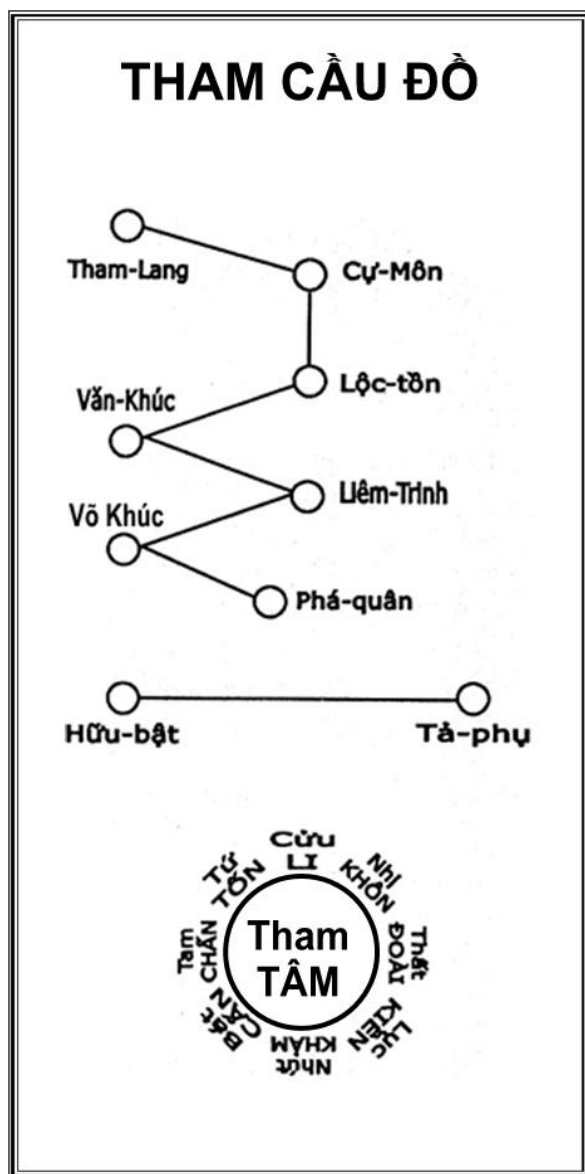
*Bát sanh vọng niệm bất kinh thân,
Yên năng trước vật, muội Thiên chơn⁵⁰.
Khuyên quân cấp phỏng Linh minh khiếu,
Dưỡng tánh tôn tâm, học Thánh nhơn.*

Nghĩa là:

Vọng niệm chẳng sanh, chẳng động thân,
Nên không trước vật, tối Thiên chơn.
Khuyên chàng cầu học Linh minh khiếu,
Dưỡng tánh tôn tâm, học Thánh nhơn.



⁵⁰ Thiên chơn là Thiên lương bản tánh, tánh lành tự nhiên Trời phú cho mình



PHẨM THỨ HAI MƯỜI MỘT THAM CẦU



Ký trước vạn vật, tức sanh tham cầu.

CHÚ GIẢI:

Ký: là đã qua, là rồi.

Trước: là chấp tướng.

Vạn: là số muôn.

Vật: là sự vật.

Tức: là phải.

Sanh: là sanh tâm.

Tham: là tham vọng (tham quấy).

Cầu: là cầu cầu (cầu may).

Đây là nói thêm, tiếp theo câu trên.

Cái tâm của con người, hễ bị muôn vật khiên dẫn (lôi kéo), bèn theo muôn vật mà sanh lòng tham. Tham tâm đã khởi, thì có tư tưởng tìm cầu. Đó là cái tâm nhờn dục, thuộc về quyền quản trị của Hậu thiên bát quái. Cái tâm tham dục này, người thế không ai không có. Duy những người có căn Tiên cốt Phật, linh tánh chẳng mê muội, coi giàu sang như mây nổi, vừa có đã ra không, coi tử sắc như dao bén (đụng tới ắt đứt tay chơn), đem Hậu thiên trở lại Tiên thiên.

Đây là chỉ người thượng đẳng, trong muôn ngàn người mới lựa được một vài người. Còn bọn thuộc bực trung, bực hạ, thì bị Hậu thiên bắt quái câu thúc, chẳng do Hậu thiên mà trở lại Tiên thiên, chẳng do Lạc Thơ mà trở lại Hà Đồ được.

Tham tâm là sao thứ nhứt trong ngôi Bắc đẩu, tên gọi là Tham Lang, còn hơn loài cọp sói. Trong việc tu Tiên, nếu chẳng trừ được sao đó thì Đại Đạo khó thành, vì có nào?

Bởi Hậu thiên Lạc Thơ, là 2, 4, 6, 8, 10 thuộc âm, đã thuộc âm thì sanh tham cầu:

1. Địa lục (6) thuộc Quý Thủy, là *ting giao cảm*. Tánh nó ưa tham cầu sắc đẹp.
2. Địa nhị (2) thuộc Đinh Hỏa, là *thần tư lự*. Tánh nó ưa tham cầu sang trọng.
3. Địa bát (8) thuộc Ất Mộc, là *tánh khí chất*. Tánh nó ưa tham cầu giàu có.
4. Địa tứ (4) thuộc Tân Kim, là *ting dục vọng*. Tánh nó ưa tham cầu rượu thịt.
5. Địa thập (10) thuộc Kỷ Thổ, là *thần tư ý* (ý riêng). Tánh nó ưa cao lớn (cầu thắng).

Đây là Hậu thiên ngũ ma (năm con ma Hậu thiên), nó sẽ làm tiêu ngũ hành trong thân mình.

- ✓ Thứ nhứt tham dâm, thì *ting* bị thương (bị tổn), ất Thủy hao kém.
- ✓ Thứ nhì tham của, thì *tánh* bị thương, ất Mộc hao kém.
- ✓ Thứ ba tham sang, thì *thần* bị thương, ất Hỏa hao kém.
- ✓ Thứ tư ưa giết, thì *ting* bị thương, ất Kim hao kém.
- ✓ Thứ năm cầu thắng, thì *khí* bị thương, ất Thổ hao kém.

Ngũ hành bị hao kém rồi, thì thân mình thế nào đứng cho vững được?

Phụng khuyên gái trai trong thiên hạ, giữ mình chớ vào trận ngũ ma, hãy đem Hậu thiên trở lại Tiên thiên:

1. Đem một hào dương ở giữa quẻ Khảm trở lại ngôi giữa quẻ Ly, biến quẻ Ly làm quẻ Kiên;
2. Đem một hào âm ở giữa quẻ Ly trở lại ngôi giữa quẻ Khảm, biến quẻ Khảm làm quẻ Khôn;
3. Đem một hào âm ở trên trong quẻ Chấn trở lại ngôi giữa quẻ Đoài, biến quẻ Đoài làm quẻ Khảm;
4. Đem một hào dương ở dưới trong quẻ Đoài, trở lại ngôi trên trong quẻ Chấn, biến quẻ Chấn làm quẻ Ly;

5. Đem hai hào dương ở giữa và ở trên trong quẻ Kiền trở lại ngôi ở giữa và ở trên trong quẻ Khôn, biến quẻ Khôn ra quẻ Tốn;

6. Đem hai hào âm ở giữa và ở dưới trong quẻ Khôn trở lại ngôi ở giữa và ở dưới trong quẻ Kiền, biến quẻ Kiền làm quẻ Cấn;

7. Đem hào dương ở trên và hào âm ở dưới trong quẻ Cấn trở lại ngôi ở trên và ở dưới trong quẻ Tốn, biến quẻ Tốn làm quẻ Đoài;

8. Đem hào dương ở trên và hào âm ở dưới trong quẻ Tốn, trở lại ngôi ở trên và ở dưới trong quẻ Cấn, biến quẻ Cấn làm quẻ Chấn.

Rút hào đối tượng (tượng đây là quái tượng, cái quẻ vẽ ra để tượng hình một cái lý vô vi) đem Hậu thiên trở lại Tiên thiên, ngũ ma hóa ra ngũ nguyên, Lạc Thơ trở lại thành Hà Đồ, mới có thể làm một kỳ nhơn (người xuất chúng) trong thiên hạ.



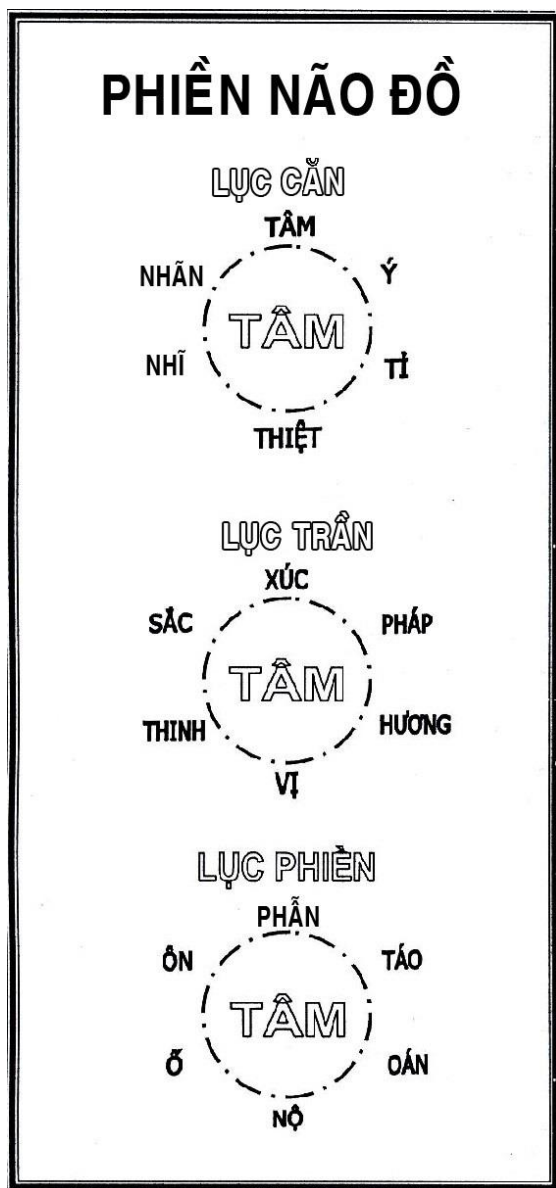
➤ Thi của Tử Vi Đại Đê:

*Thái Thượng Lão Quân diệu Đạo huyền,
Tôn kinh nhứt bộ tức chơn truyền.
Tam hoa, tam bửu, bốn ngọn khí,
Ngũ tặc, ngũ ma, thuộc Hậu thiên.
Hoán tượng suu hào, tức hỏa tánh,
An lu lập danh, luyện Kim đơn.
Bất tham, bất vọng, tùy thời hóa,
Nhứt nhựt thanh nhàn, nhứt nhựt Tiên.*

Nghĩa là:

Thái Thượng Lão Quân, Đạo diệu huyền,
Kinh cao một bộ, nầy chơn truyền.
Tam hoa, tam bửu, ngọn ngọn khí,
Ngũ tặc, ngũ ma, vốn Hậu thiên.
Đôi tượng rút hào, dứt hỏa tánh,
Bày lò, bắc vạc, luyện chơn diên.
Chẳng tham, chẳng quấy, qua thời buổi,
Một bữa thanh nhàn, một bữa Tiên.





PHẨM THỨ HAI MƯƠI HAI

PHIÊN NÃO



Ký sanh tham cầu, tức thị phiên não. Phiên não vọng tưởng, ưu khổ thân tâm.

CHÚ GIẢI:

Ký sanh tham cầu

Ký: là đã rồi.

Sanh: là phát động tâm.

Tham: là tham lam, ham hố.

Cầu: là cầu cầu (cầu may).

Tức thị phiên não

Tức: là bèn có.

Thị: là như thế.

Phiên: là tâm sanh nóng nhiệt, bực tức.

Não: là lòng rất buồn thảm, đau đớn.

Phiên não vọng tưởng

Phiên: nghĩa như trên.

Não: nghĩa như trên.

Vọng: là tâm si mê.

Tưởng: là ý tư lự.

Ưu khổ thân tâm

Ưu: là lo buồn.

Khổ: là lao nhọc.

Thân: là hình thể.

Tâm: là quân chủ.

Vì người thế chẳng xét thấu danh, lợi, ân, ái, tửu, sắc, tài, khí, cho nên họ phải bị lục trần, lục tặc nhiễm vào mình.

Kẻ tham cầu sang trọng chẳng đặng sang trọng, thì sanh phiền não. Ai đã đặng sang trọng, lại do nơi sự sang trọng đó mà sanh ra lắm con phiền não. Sao bằng xét thấu chữ “*danh*”, thành tâm hành Đạo. Ngày nào Đạo thành, danh vang trong thiên hạ, thành một cái danh muôn thuở, thì quý biết bao nhiêu!

Đạo Đức Kinh nói rằng: *Tuy hữu cũng bích, dĩ tiến tứ mã, bất như tọa tán thử Đạo*. Nghĩa là: Tuy có ngọc cũng bích, và giục xe tứ mã (xưa đặng vậy là rất sang), chẳng bằng ngồi một chỗ mà tán trong cái Đạo này.

Chí Thánh nói rằng: *Phú dữ quới thị nhơn chi sở dục dã, bất dĩ kỳ Đạo đắc chi, bất xử dã*. Nghĩa là: Người nào cũng muốn giàu với sang, nhưng nếu không do đường Đạo mà đặng nó, thì cũng chẳng ở (trong địa vị giàu sang đó).

Kẻ tham cầu tài lợi, chẳng đặng tài lợi, thì sanh phiền não. Ai đã đặng tài lợi rồi, lại do chỗ tài lợi đó, mà

sanh ra lắm con phiền não. Sao bằng xét thấu chữ “*lợi*”, thành tâm hành Đạo? Tinh, khí, thần, là ba báu ở trong thân mình, ấy là pháp tài, có thể chuộc được tánh mạng, thêm tuổi sống lâu, thì làm sao mà có sanh phiền não.

Chí Thánh nói rằng: *Phú quý ư ngã như phù vân*. Nghĩa là: Giàu sang đối với Ta như mây nổi.

Trung Dung nói rằng: *Tổ bản tiện hành hồ bản tiện*. Nghĩa là: Mình đương cảnh nghèo nàn, thì xử sự theo cảnh nghèo nàn.

Mạnh Tử nói: *Bản tiện bất năng di*. Nghĩa là: Nghèo nàn chẳng thể đổi chí mình. Lại nói: *Quân tử ưu Đạo, bất ưu bản*. Nghĩa là: Người quân tử lo vì Đạo, chẳng phải vì nghèo.

Kẻ tham cầu sắc đẹp, chẳng đặng sắc đẹp, thì sanh phiền não. Ai đã đặng sắc đẹp, đẹp phải có ân ái, lại do nơi ân ái mà sanh ra lắm con phiền não. Sao bằng xét thấu chữ “*sắc*”, thành tâm hành Đạo, tự mình trong thân hiện có anh nhi sá nữ, mỗi ngày thường lân cận nhau, Khảm Ly giao nhau, Kim Mộc hiệp nhau, nhiều ít mùi ngon ngọt, khó lấy lời truyền ra. Một ngày kia Đạo thành, Tiên nữ bạn với mình, thì tôn trọng biết chừng nào !

Chí Thánh nói: *Huyết khí vị định, giới chi tại sắc*. Nghĩa là: Khí huyết chưa định (còn sôi nổi, hăng hái), thì phải răn dè nơi sắc dục.



➤ Thi của Lữ Tô:

*Nhị bát giai hơn thể tợ tô,
Yêu trung trọng kiếm trảm ngu phu.
Tuy nhiên bất kiến hơn đầu lạc,
Ám địa giao quân cốt tủy khô.*

Nghĩa là:

Hai tám gái tợ dạng mỹ miều,
Lung đeo gươm bén chém người yêu.
Tuy là chẳng thấy đầu người rụng,
Thôn mồn hại chàng cốt tủy tiêu.

Còn nói qua khí tranh đấu, ấy là tánh bất nhẫn. Do chỗ thị phi (cãi cộ về chỗ trái phải) mà sanh ra biết bao phiền não! Sao bằng xét thấu chữ “khí”, thành tâm hành Đạo, mà dưỡng tam hoa ngũ khí, hạo nhiên cang khí, thái hòa nguơn khí ở trong thân mình, kết thành Kim đơn. Dầu có phiền não, phiền não cũng hóa ra không.

Chí Thánh nói: *Huyết khí phương cang, giới chi tại đấu*. Nghĩa là: Khí huyết vừa lên cao, thì phải răn dè tại chỗ tranh đấu. Lại nói: *Trì kỳ chí, vô bạo kỳ khí*. Nghĩa là: Nắm vững chí của mình, đừng có buông lung huyết khí.

Cho tới mỗi việc gì chẳng đặng như ý, bèn sanh phiền não, ta lấy chữ không mà dẹp trống không trong lòng, thì có đâu phải chịu tai hại của phiền não nữa?



➤ Thi của Kheo Tô:

*Bất tham danh lợi, bất tham hoa,
Mỗi nhật chung triều ngộ thể hà.
Đổ cơ viên hầu hiến đào quả,
Khẩu càn long nữ tống Mông trà.
Thắng như Hán Khẩu tam thiên hộ,
Tái quá Kinh đô bá vạn gia.
Phụng khuyến thể hơn tảo tỉnh ngộ,
Tảo khai phiến não, luyện huỳnh nha.*

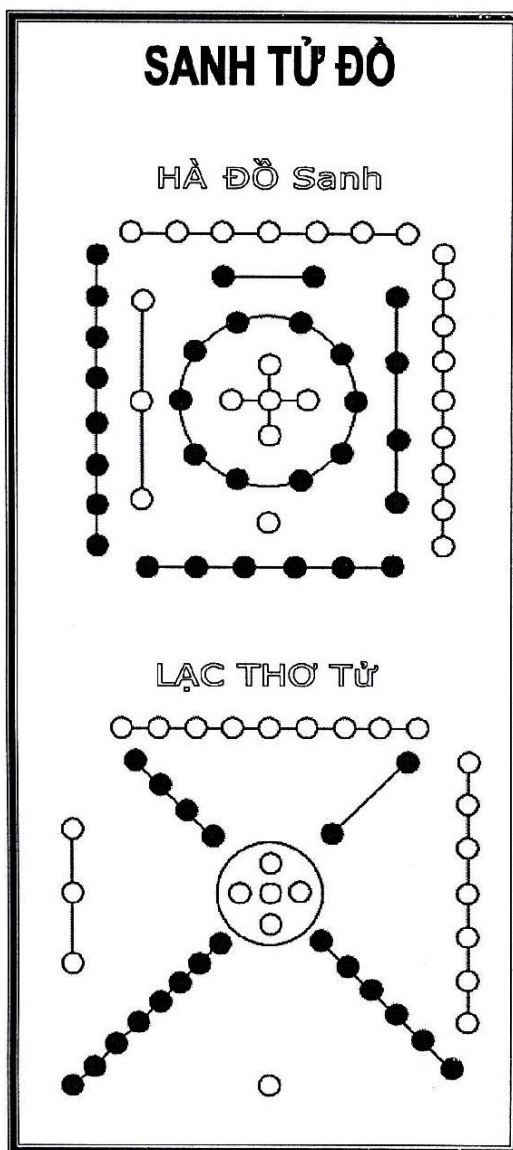
Nghĩa là:

Chẳng tham danh lợi, chẳng tham hoa,
Mỗi bữa thường nằm chón thể hà (ráng màu).
Bụng đói, vượn rừng dung ngọc quả,
Miệng khô, rồng cái hiến Mông trà⁵¹.
Xét hơn Hán Khẩu ba ngàn hộ,
Ti quá Kinh đô trăm vạn nhà.
Phụng khuyến người đời mau tỉnh ngộ,
Dẹp rồi phiền não, luyện Huỳnh nha⁵².



⁵¹ Mông trà có lẽ là trà xứ Mông Cổ, là thứ trà ngon có danh tiếng.

⁵² Huỳnh nha là cái mầm màu vàng. Cái mầm chỉ sanh cơ, còn màu vàng thuộc Thổ. Huỳnh nha, tức là Thổ phát sanh cơ, tin tại ngói giữa (trung) hơn, nghĩa, lễ, trí đều qui về chữ tín, doãn chấp **khuyết** trung, thì Huỳnh nha lớn lên lần.



PHẨM THỨ HAI MƯỜI BA

SANH TỬ

Tiện tạo trước nhục, lưu lãng sanh tử. Thường trầm khổ hải, vĩnh thất Chơn Đạo.

✚ CHÚ GIẢI:

Tiện: là định phải.

Tạo: là gặp việc đến cho mình (vướng mang).

Trước: là hèn hạ, thấp thỏi.

Nhục: là khinh khi, lẩn lướt.

Tiện tạo trước nhục: nghĩa là người sanh trong đời, lòng tham không cùng.

Trong sự danh lợi, ân ái, định phải có sự phiền não, ưu sầu, nhiều luyến sòng tràn lan, hễ sa vào rồi thì chắc phải chịu ngũ trước khi lần đến đó.

Ngũ trước là:

1. *Mạng trước*, gọi đời nay sống không lâu, cao lắm là một trăm tuổi.
2. *Chúng sanh trước*, gọi người rất tệ ác, không thông nghĩa lý.
3. *Phiền não trước*, là ham chỗ ái dục, tranh đấu dôi gạt.

4. *Kiến trước*, gọi chánh Đạo không vâng, tà pháp bèn sanh.

5. *Kiếp trước*, là ba cái kiếp nạn: đói khát, bệnh hoạn, đao binh, nó xây vắn với nhau không dứt.

Lưu: là nước chảy, chuyển động.

Lãng: là sóng nước, phóng túng không có gì bó buộc.

Lưu lãng: là phiêu bạt không định.

Sanh: là Hà Đồ.

Tử: là Lạc Thư.

Lưu lãng sanh tử: là nói người ở đời vì đắm mê tửu, sắc, tài, khí, mà phải bị luân hồi, vào sanh ra tử, sanh không biết do chỗ nào mà đến, chết không biết do chỗ nào mà đi.

Đạo sanh Tiên, sanh người ở tại Hà Đồ. Người mới ban sơ, nhờ lấy nguon khí của cha mẹ, kết làm một hột Minh châu, gọi là Vô cực, đặng cái tinh huyết của cha mẹ, gọi là Thái cực.

1. Trời lần thứ nhất sanh *Nhâm Thủy*, tại trên là tả nhãn đồng nhơn (con người trong con mắt phía trái), tại dưới sanh bàng quang (bụng đá).

2. Đất lần nhì sanh *Đinh Hỏa*, tại trên sanh hữu nhãn nhãn giác (khóe con mắt bên mặt), tại dưới sanh tâm (trái tim).

3. Trời lần ba sanh *Giáp Mộc*, tại trên sanh tả nhãn hắc châu (tròng đen con mắt phía trái), tại dưới sanh đờm (cái mật).

4. Đất lần tư sanh *Tân Kim*, tại trên sanh hữu nhãn bạch châu (tròng trắng con mắt bên mặt), tại dưới sanh phế (phổi).

5. Trời lần năm sanh *Mô Thổ*, tại trên sanh tả nhãn nhãn bì (mí con mắt phía trái), tại dưới sanh vị (bao tử).

6. Đất lần sáu thành *Quý Thủy*, tại trên sanh hữu nhãn đồng nhơn (con người trong con mắt bên mặt), dưới sanh thận (trái cật).

7. Trời lần bảy thành *Bính Hỏa*, tại trên sanh tả nhãn nhãn giác (khóe con mắt bên trái), tại dưới sanh tiểu trường (ruột non).

8. Đất lần tám thành *Át Mộc*, tại trên sanh hữu nhãn hắc châu (tròng đen con mắt bên mặt), ở dưới sanh can (cái gan).

9. Trời lần chín thành *Canh Kim*, ở trên sanh tả nhãn bạch châu (tròng trắng con mắt bên trái), ở dưới sanh đại tràng (ruột già).

10. Đất lần mười thành *Kỉ Thổ*, ở trên sanh hữu nhãn nhãn bì (mí con mắt bên mặt), ở dưới sanh tì (lá lách).

Do đó mà có ngũ tạng, do đó mà có lục phủ, cho đến ba trăm sáu mươi lăm lóng xương và tám mươi bốn ngàn lỗ chơn lông tóc, chẳng có cái nào không nhờ Hà

Đồ sanh ra. Sanh phàm như vậy, sanh Thánh cũng y như vậy.

Con người chết lại do Lạc Thơ. Do Hà Đồ thuộc Tiên thiên mà biến ra Lạc Thơ thuộc Hậu thiên. Rồi do Lạc Thơ trung ương Thổ chạy khắc Bắc phương Thủy nên thận kém; Bắc phương Thủy chạy khắc Nam phương Hỏa nên tâm kém; Nam phương Hỏa chạy khắc Tây phương Kim nên phế kém; Tây phương Kim chạy khắc với Đông phương Mộc nên can kém; Đông phương Mộc chạy khắc Trung ương Thổ nên tì kém. Hễ ngũ tạng kém rồi, thì đến lục phủ và cả châu thân cũng đều suy. Chẳng biết còn đợi chừng nào nữa? Cái thân này chết rồi thì cái thân khác sanh ra, tiếp tục luôn luôn, y như các lượn sóng. Cho nên nói: *Lưu lăng sanh tử*.

Thường trầm khổ hải: (thường chìm biển khổ), đây gọi tử, sắc, tài, khí, là bốn cái biển khổ lớn. Nếu chẳng quét trừ, thì sao không thường chìm ở biển khổ cho được?

Vĩnh thất Chơn Đạo: (mất luôn Chơn Đạo). Bởi mê muội theo bốn chữ đó, mà đem thân miệt mài trong biển khổ, thân người kia còn khó nổi bảo toàn, thì có đâu nói đến việc Đạo cho được. Há không phải mất luôn Chơn Đạo sao? Thiệt là đáng than tiếc lắm đó!



➤ Thi của Tiết Đạo Quang:

*Khổ khuyến nhơn tu bất khăng tu,
Thường tồn khổ hải vị hà du (do)?
Bá niên phú quý điển quang chước,
Khẩu khí bất lai vạn sự hư.*

Nghĩa là:

Ráng độ người tu, chẳng chịu tu,
Miệt mài biển khổ, có vì đâu?
Trăm năm phú quý mau như chớp,
Dứt thở rồi ra vạn sự hư.
(cái chi cũng phải buông)



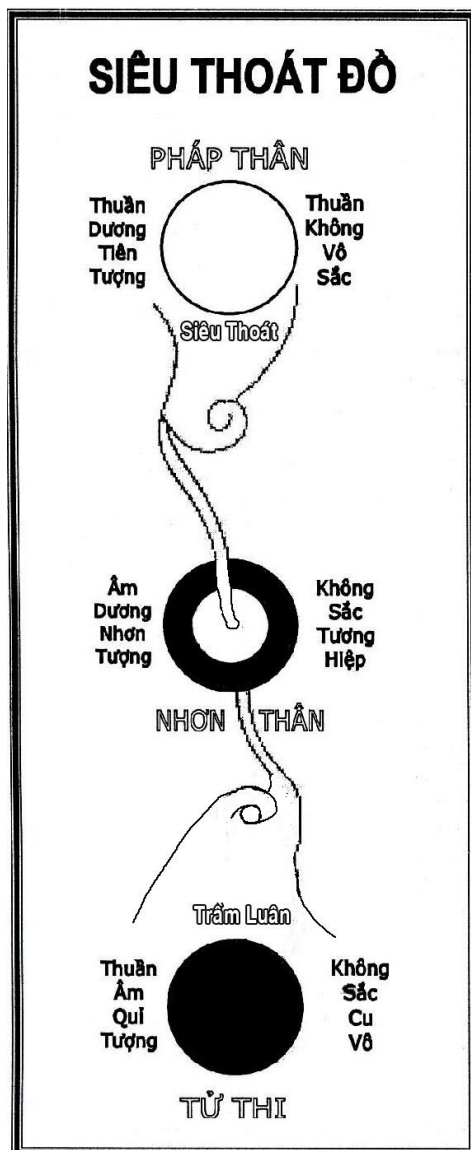
➤ Thi của Túy Hư Chơn Nhơn:

*Lão Quân Thanh Tịnh độ nhơn kinh,
Chỉ xuất thân trung: nhựt, nguyệt, tinh.
Sanh tử, tử sanh do tự chủ,
Phật Tiên, Tiên Phật, tại tâm linh.*

Nghĩa là:

Lão Quân Thanh Tịnh độ nhơn kinh,
Chỉ rõ trong mình: nhựt, nguyệt, tinh.
Chết yếu, sống lâu, mình tự chủ,
Thành Tiên, tác Phật, bởi tâm linh.





PHẨM THỨ HAI MƯƠI BỐN SIÊU THOÁT



Chơn thường chi Đạo, ngộ giả tự đắc. Đắc ngộ Đạo giả, thường thanh tịnh hĩ.

✚ CHÚ GIẢI:

Chơn : là đúng với sự thiệt.

Thường: là ngôi Trung Dung bất biến.

Chi: là chữ để nối chữ này với chữ kia, kêu là liên thuộc từ.

Đạo: là Vô cực.

Chơn thường chi Đạo: Đây nói Tiên thiên Đại Đạo là Chơn Đạo, còn ba ngàn sáu trăm bàng môn là giả Đạo.

Chơn Đạo là Đạo chánh tâm tu thân, hòa quang đồng trần, còn giả Đạo là đạo sách ả hành quái (tìm sự mờ ám, làm việc lạ đời).

Ngộ: là cùng cứu, hiểu biết.

Giả: là người, là kẻ.

Tự: là tự mình, định chắc.

Đắc: là hiểu được chỗ đương cùng cứu.



Ngộ giả tự đắc: Là người hay cùng cứu tánh mạng, tìm cầu bực chí nhọn chỉ Đại Đạo, ngộ tu tánh tu mạng, truyền bí quyết (nói kín với nhau) để phản bản huòn nguyên, mới là “*ngộ giả tự đắc*”. Há phải dạy người học hỏi trên giấy, không tu mà được sao?

Người xưa nói:

*Đạt Ma Tây lai nhứt tự vô,
Toàn bằng tâm ý dụng công phu.
Nhược yếu thơ trung tâm Phật pháp,
Bút tiêm tiệu càn Động Đình hồ.*

Nghĩa là:

Đạt Ma Tây sang, một chữ không,
Toàn dùng tâm ý để thi công.
Nếu bằng trong sách mong tìm Phật,
Tát cạn Động Đình với bút lông.

Ngộ Chơn Thiên nói:

*Nhậm quân thông huệ quá Nhan, Mẫn,
Bất ngộ Minh sư mặc cượng thai.*

Nghĩa là:

Dẫu người trí huệ hơn Nhan, Mẫn,
Chẳng gặp Minh sư, chớ cượng cầu.

Chánh là nói về lý đó.

Đắc ngộ Đạo giả: Đây là nói người lành chứa công bồi hạnh, cảm động lòng trời, Minh sư gặp mặt, hạ mình cầu lãnh đại Đạo, thường hay tham khảo lý Đạo, đêm ngày cần tu theo Đạo, chẳng khá nửa đường mà bỏ,

chỉ chờ ngày nào công quả đủ đầy, đơn thơ xuống triệu, thoát xác phi thăng, mới là hoàn toàn đúng đắn.

Đó mới là: phỏng Đạo, cầu Đạo, đắc Đạo, ngộ Đạo, tu Đạo, thành Đạo, thủ Đạo, liễu Đạo. Có đủ tám chữ này, thì mới tròn phận sự của người đại trượng phu.

Thường thanh tịnh hĩ

Thường: là vĩnh viễn (đời đời).

Thanh: là viên minh (tròn sáng, sáng đến cực điểm)

Tịnh: là an ninh.

Ý nói Đạo tròn đức vẹn, công đủ quả đầy, dương thân xung thấu đến Thiên tào, thì có Tam Quan bảo tấu, Tiên đồng tiếp dẫn, vượt chín tầng mây, lên tới Ngọc Kinh, ra mắt chư Phật, bái yết Thượng Đế, hội hiệp Chúng Tổ, châu chực Kim Mâu. Rồi Bè Trên chiếu công lớn nhỏ mà định cấp, y quả thấp cao mà phong thiên tước, mặc áo Tiên, buộc dây ấn (dây để cột ấn), để thân mình được vinh vang, ăn ngọc quả uống quỳnh tương thì bụng mình được tư nhuận, y công mà định ba thừa chín phẩm.

Chiếu quả mà ban bát bộ ngũ tiên, hoặc ở Trung thiên, hoặc ở Tây thiên, đều là cực kỳ vui vẻ, hoặc ở ba mươi sáu (36) tầng trời, hoặc ở bảy mươi hai (72) địa sát, đều là chỗ phước địa, hoặc ở Tam thanh, hoặc ở thập địa, đồng thuộc tịnh thanh, cao theo cao, thấp theo thấp, lớn theo lớn, nhỏ theo nhỏ, y công mà định đoạt, một mảy lông chẳng sai.

Rồi mỗi người tùy duyên tùy phận, hưởng theo phần phước thanh tịnh, há chẳng phải tốt đẹp sao? Há chẳng phải vui vẻ sao? Chẳng uổng làm người ra mặt với đời, mới là bậc đại trượng phu, người ở trên người. Tới đó mới là thường đặng thanh tịnh.



➤ Thi của Nguơn Thi Thiên Tôn ban khen:

*Thanh Tịnh diệu kinh thị thượng thừa,
Tu hành nam nữ khả vi bằng.
Kim khoa, Ngọc luật tương đồng khế,
Cửu lục Kiên Khôn nhiệm nhiệm thặng.*

Nghĩa là:

Thanh Tịnh diệu kinh dạy thượng căn,
Đề cho trai, gái giữ làm bằng.
Kim khoa, Ngọc luật y không sai,
Chín sáu Kiên Khôn⁵³ cả thượng thặng.

➤ Thi của Linh Bửu Thiên Tôn ban khen:

*Cấp tâm Thanh Tịnh, ngộ Chơn không,
Thâu tánh hồi Tây, mặc chuyển Đông.
Thể dược, luyện đơn, công quả tựu,
Siêu phàm, thoát xác, yết Thương Khung.*

⁵³ Trong trời đất, kinh nói có 96 ức nguyên nhơn đầu thai xuống thế, nay tu đặng hồi cựu vị.

Nghĩa là:

Mau tìm Thanh Tịnh, tỏ Chơn Không,
Thâu tánh về Tây, chớ lại Đông.
Hái thuốc luyện đơn, công quả đủ,
Vượt phàm bỏ xác, bái Thiên Tôn.

➤ Thi của Cái Thiên Cổ Phật ban khen:

*Thanh Tịnh bửu kinh chỉ diệu huyền,
Đa môn Thiên Nhứt⁵⁴ chú thành tuyên.
Hữu nhơn đắc hội kinh trung lý,
Tam giáo phàm phu đặng bửu liên.*

Nghĩa là:

Thanh Tịnh bửu kinh rất diệu huyền,
Đội ơn Thiên Nhứt giải hoàn tuyên (toàn).
Có người hiểu ý trong kinh ấy,
Tuy kẻ phàm phu ngự bửu liên⁵⁵.



⁵⁴ Thiên nhứt là Thiên nhứt sanh thủy, chỉ Thủy Tinh Tử, tức là Không Phu Tử vậy.

⁵⁵ Bửu liên là tòa sen báu của Phật.

MỤC LỤC



Phẩm thứ hai mươi: VẠN VẬT	125
Phẩm thứ hai mươi mốt: THÂM CẦU	131
Phẩm thứ hai mươi hai: PHIÊN NÃO	137
Phẩm thứ hai mươi ba: SANH TỬ	143
Phẩm thứ hai mươi bốn: SIÊU THOÁT	149

Nội dung	Trang
Tựa	01
Thuyết thường Thanh Tịnh Kinh	03
ĐỒ CHÚ	09
Phẩm thứ nhất: VÔ CỰC	11
Phẩm thứ nhì: HOÀNG CỰC	17
Phẩm thứ ba: THÁI CỰC	23
Phẩm thứ tư: TAM TÀI	29
Phẩm thứ năm: ĐẠO TÂM	35
Phẩm thứ sáu: NHƠN TÂM	41
Phẩm thứ bảy: LỤC TẶC	47
Phẩm thứ tám: TAM THI	53
Phẩm thứ chín: KHÍ CHẤT	59
Phẩm thứ mười: HƯ VÔ	65
Phẩm thứ mười một: HƯ KHÔNG	71
Phẩm thứ mười hai: CHƠN THƯỜNG	77
Phẩm thứ mười ba: CHƠN ĐẠO	83
Phẩm thứ mười bốn: DIỆU HỮU	89
Phẩm thứ mười lăm: THÁNH ĐẠO	95
Phẩm thứ mười sáu: TIÊU TRƯỜNG	101
Phẩm thứ mười bảy: ĐẠO ĐỨC	107
Phẩm thứ mười tám: VỌNG TÂM	113
Phẩm thứ mười chín: NHƠN THẦN	119



Đánh máy:	ĐẠI CƠ MINH
Trình bày:	ĐẠI THÁI
Chịu trách nhiệm in:	ĐẠI CƠ HUỒN
Đánh máy theo bản in ronéo năm Quý Mão – 1963	
Tái bản năm 20...	
In: quyển	